

**BẢN ĐIỀU TRẦN CỦA GIÁO SƯ TRẦN ĐẠI-SỸ (IFA)
VỀ VIỆC ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, LÃNH ĐẠO NHÀ NƯỚC CẮT LÃNH THỔ,
LÃNH HẢI CHO TRUNG QUỐC**



Ngày 10-11-2001

**BÍ ẨN VỀ VIỆC ĐẢNG CỘNG-SẢN LÃNH ĐẠO NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM
NHƯỢNG LÃNH THỔ, LÃNH HẢI CHO TRUNG-QUỐC.**

----- Giáo-sư Trần Đại-Sỹ -----

Dr. Trần Đại-Sỹ, 5, place Félix Éboué 75012 PARIS, FRANCE,
Tél. 33.1.43 07 51 46 hay 33.6 63 79 92 16.
E-mail1= **Trandaisy@yahoo.fr**
E-mail2= **Ifa532@yahoo.fr**

Đôi lời của IFA với người Việt

Trong mấy tháng giữa năm 2001, nội địa Việt-Nam cũng như hải ngoại đều rúng động vì tin nhà nước hay nói đúng hơn là đảng Cộng-sản Việt-Nam đã nhượng lãnh thổ, lãnh hải cho Trung-quốc. Đau đớn nhất cho người Việt là địa danh lịch sử, đi vào tâm tư, là niềm tự hào của họ là cửa Nam-quan, suối Thiên-tuyền (Phi Khanh) nay đã ở trong lãnh thổ Trung-quốc. Ngay cả hang Pak-bo, là thánh địa của đảng Cộng-sản, trước kia ở rất xa biên giới Hoa-Việt trên 50 km, nay đứng ở sát lãnh thổ Trung-quốc.

Trong suốt 25 năm qua Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ, vì ký khế ước làm việc với:

- *Liên-hiệp các viện bào chế châu Âu (CEP)*
- *Ủy-ban trao đổi y học Pháp-hoa (CMFC),*

Trong đó có điều căn bản là:

• *"Không được viết, được thuật những gì với báo chí về Trung-quốc, Việt-Nam hiện tại. Không được tham gia các đoàn thể chính trị chống đối Trung-quốc, Việt-Nam" Nên không bao giờ ông tiết lộ bất cứ điều gì mắt thấy tai nghe trong những lần công tác tại Trung-quốc hay Việt-Nam. Tuy nhiên ông đã bị một cơ quan X (chúng tôi dấu tên) triệu hồi để điều trần về vụ này ngày 10-11-2001. Theo luật lệ hiện hành, mà Bác-sĩ Trần phải tuân theo. Rất mong các vị đứng đầu CEP-CMFC thông cảm với chúng tôi.*

Lập trường của chúng tôi (IFA):

Dù theo cổ sử, dù theo khảo cổ, dù theo Quốc-tế công pháp thì hai quần đảo Hoàng-sa (Tây-sa), Trường-sa (Nam-sa) đều thuộc Việt-Nam. Trung-quốc chỉ mới nhẩy vào vòng tranh chấp khi được Thủ-tướng Phạm Văn Đồng của nước VNDCCH ký văn kiện nhượng cho năm 1958 mà thôi. Còn Phi-luật-tân, Mã-lai càng không có một chút lý nào để đòi chủ quyền tại đây. Vấn đề quá rõ ràng, không cần bàn tới. Trong khi điều trần, Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ đã đứng trên quan điểm này. Cuộc điều trần khá dài, nên Bác-sĩ Trần ngắt ra thành từng đoạn, để cử tọa đặt câu hỏi. Vì cử tọa là những người có kiến thức rất rộng, rất cao về vùng Á-châu, do thế

Bác-sĩ Trần không đi vào chi tiết. Sau cuộc điều trần, vô tình một vài yếu nhân trong cử tọa làm tiết lộ. Vì các bản bị lộ không thống nhất, nên độc giả rất dễ hiểu lầm. Mãi tới hôm nay (10-1-2002) chúng tôi mới được phép phổ biến toàn văn, cũng như những câu hỏi, câu trả lời (trừ một vài câu hỏi)

Kể từ hôm Gs Trần Đại-Sỹ, điều trần (10-11-2001) cho đến hôm nay (10-1-2002) chúng tôi đã nhận được:

- 1723 thư do Bưu-điện chuyển.
- 2431 E-mail:
 - * 1124 về **Institut.Franco-Asiatique@Wanadoo.fr**,
 - * 532 về **Trandaisy@Yahoo.fr**
- còn lại về TQJV.

Đa số bằng Việt-ngữ, còn lại bằng Anh-ngữ, Pháp-ngữ, Hoa-ngữ. Nội dung thư chia ra:

- Nhiều nhất là xin hình, tài liệu bổ túc.
- Thắc mắc.
- Công kích.
- Thảo luận.
- Xin bản Hiệp-ước: Pháp ký với Thanh-triều 1887, và Hoa-Việt(1999 và 2000).

Chúng tôi xin nhắc lại, đây là một bài điều trần mật. Đánh giá về độ chính xác của bản điều trần là các vị cử tọa hôm đó, và IFA chịu trách nhiệm trước cơ quan X.

- Sự việc đã chấm dứt, chúng tôi không thể tái thảo luận. Xin ngừng gửi ý kiến tới.
- Chúng tôi cũng không cần nghe, đọc bất cứ sự công kích nào.
- Chúng tôi không thể cung cấp tài liệu, hình ảnh cho bất cứ đòi hỏi nào. Chúng tôi đã yêu cầu Gs. Trần Đại-Sỹ cũng phải nghiêm chỉnh tuân theo nguyên tắc này.

Xin nhắc lại, bài viết của Gs. Trần Đại-Sỹ bằng tiếng Pháp. Văn phòng của chúng tôi dịch sang các tiếng của CE: Anh, Đức, Ý, Na-uy, Thụy-điển, Đan-mạch, Hòa-lan, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha để chuyển cho tất cả các vị cử tọa. Gs. Trần Đại-Sỹ e rằng những bản dịch không đúng ý của mình, nên đã cẩn thận đính kèm các bản dịch trên bằng một bản tiếng Việt. Ông ghi chú:

"Thưa ngài...

Dưới đây là bản dịch từ tiếng Pháp sang tiếng của Ngài về bài điều trần của tôi. Tôi sợ rằng bản dịch có đôi điều không đúng ý. Vì vậy tôi xin đính kèm một bản tiếng

Việt. Hiện khắp châu Âu, nơi nào cũng có trí thức gốc người Việt định cư. Vậy nếu Ngài có điều gì thắc mắc, xin trao bản tiếng Việt và tiếng nước Ngài, cho một người Việt, tại nước Ngài để so sánh. Như vậy sẽ không sợ bị hiểu lầm". Nhưng khi một vài vị cử tọa, nhờ người Việt so sánh. Các vị (gốc VN) ấy, vẫn còn chút lòng son với đất nước, bèn sao lấy một bản, rồi chuẩn cho báo chí, cho Internet. Do đó có rất nhiều sai lạc, hoặc bị cắt, hoặc bị thêm vào nhiều đoạn.

Sau khi biết rằng bản điều trần mật bị lộ, chúng tôi xin cơ quan X. cho phổ biến toàn văn. Chúng tôi không thể gửi đến từng cá nhân, mà chỉ gửi đến các cơ quan truyền thông Việt-Hoa. Nếu Quý-vị phổ biến xin:

- *Giữ nguyên bản, không thêm bớt.*
- *Phổ biến toàn bộ hình đính kèm.*

Trân trọng

(IFA)

Kính thưa Ngài ...

Kính thưa Quý Ngài ...

Kính thưa ông Giám-đốc ...

Kính thưa Quý-liệt-vị,

Thực là hân hạnh, khi mới ngày 17-3 vừa qua, chúng tôi được cử đến đây để trình bày những vụ việc đang diễn ra tại vùng Á-châu Thái-bình dương. Hôm nay chúng tôi lại được gửi tới trình bày về diễn biến trong vụ việc chính phủ Cộng-hòa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt-Nam (CHXHCNVN) cắt nhượng lãnh thổ, lãnh hải cho Trung-hoa Nhân-dân Cộng-hòa quốc (THNDCHQ), gọi tắt là Trung-quốc. Đây là một việc cực kỳ tế nhị, cực kỳ khó khăn cho tôi, làm thế nào giữ được tính chất vô tư. Vì:

- Thứ nhất, tôi gốc là người Việt, hơn nữa thuộc giòng dõi một vị Vương đứng hàng đầu trong lịch sử Việt, vì ngài thăng Mông-cổ liên tiếp trong ba lần, vào thế kỷ thứ 13. Mà nay tôi phải nói về những người đem lãnh thổ Việt nhượng cho Trung-quốc, khó mà diễn tả lời lẽ vô tư cho được.

- Thứ nhì, ngoài chức vụ Giáo-sư Y-khoa ra, tôi là một tiểu thuyết gia, đã viết trên mười bốn nghìn trang, thuật huân công của các anh hùng tộc Việt trong việc dựng nước, giữ nước. Mà suốt trong năm nghìn năm lịch sử, chỉ duy năm 1540, giặc Mạc Đăng-Dung cắt đất dâng cho triều Minh của Trung-quốc; bị tộc Việt đời đời nguyện rủa. Vậy mà nay phải chứng kiến tận mắt lãnh thổ Việt bị cắt cho Trung-quốc.

- Thứ ba, các sinh viên Việt-Nam muốn du học Pháp, thường bị vài tổ chức đòi phí khoản 20 nghìn USD mỗi đầu người. Một vị Đại-sứ của Việt-Nam tại châu Âu, mời tôi về nước, (tất cả chi phí do tiền của IFA) để giúp sinh viên Việt-Nam du học Pháp. Với sự hướng dẫn của tôi, từ nay sinh viên muốn du học Pháp, họ đã biết rất rõ những gì phải làm, những gì phải chứng minh. Họ không phải tốn một đồng nào cả. Thế nhưng khi trở về Pháp, lúc lên phi cơ tại phi trường Tân-sơn-nhất, tôi bị ba sĩ quan cao cấp của Công-an chờ sẵn, hạch sách, khám xét trong hoảng 98 phút, bằng những câu hỏi có tính cách nhục mạ, ngớ ngẩn, lời lẽ cực súc. Tôi cho đây là một hình thức khủng bố, khủng bố tôi, và khủng bố cả người bạn tôi đang là một Đại-sứ của VN, đã mời tôi. Ông Đại-sứ này được Quý-vị kính trọng về tư cách và về

kiến thức. Thưa Quý-vị, hôm đó tôi chỉ cười nhạt, khinh rẻ, vì tôi biết rất rõ kiến thức, mục đích của họ. Trong khi họ không đủ khả năng bịa ra bất cứ tội gì để kết tội tôi. Hơn nữa tôi giữ trong tay một ủy nhiệm thư, theo Công-pháp Quốc-tế, họ không thể công khai vị phạm. (1)

Chú giải, (1)

(1), Trong lần về Việt-Nam này, chúng tôi thuê xe đi Lạng-sơn. Khi tới trạm biên giới mới, chúng tôi xin sang lãnh thổ Trung-quốc mới (Nam-quan cũ) thì bị Công-an Việt-Nam từ chối. Chúng tôi đặt vấn đề: Chúng tôi mang thông hành Liên Âu, có visa hợp pháp vào Việt-Nam, thì chúng tôi có quyền ra khỏi Việt-Nam chứ? Công-an cửa khẩu trả lời rằng: Ông có visa ra vào cửa khẩu Tân-sơn-nhất, Nội-bài, chứ không có quyền rời Việt-Nam bằng cửa Hữu-nghị. Chúng tôi xin chụp hình cửa khẩu mới, thì họ không cho. Chúng tôi đành trở về, rời Tân-sơn-nhất, đi Quảng-châu. Từ Quảng-châu đi Nam-ninh. Từ Nam-ninh thuê xe tới Bằng-tường là đất Trung-quốc với ải Nam-quan. Rồi vào Nam-quan cũ. Đứng trước vùng đất thiêng của tổ tiên, nay vĩnh viễn trở thành đất của người. Tự nhiên tôi bật lên tiếng khóc như trẻ con. Viên sĩ quan Công-an Trung-quốc tưởng tôi là người Hoa. Anh ta hỏi:

- Tiên sinh có thân nhân tử trận trong dịp mình dạy bọn Nam-man bài học à? Tôi lắc đầu, khóc tiếp. Anh an ủi:

- Thôi, người thân của Tiên-sinh đã hy sinh dưới cờ thực, nhưng nay bọn Nam-man đã dâng đất này tạ tội rồi. Tiên sinh chẳng nên thương tâm nhiều.

Tôi kiểm táng đá ngòi ôm đầu khóc. Anh Công-an bỏ mặc tôi. Khóc chán, tôi trở sang Bằng-tường, kiểm một cơ sở mai táng (xây mộ, làm mộ chí). Tôi mượn họ khắc trên một miếng đá bóng nhân tạo (granite) bài thơ bằng chữ Hán xin phiên âm như sau:

TRƯỜNG HẬN NAM QUAN

1. Thử địa cự Nam-quan,
2. Biên địa ngã cổ hương.
3. Kim thuộc Trung-quốc thổ,
4. Khấp, khốc, ký đoạn trường.
5. Lê Hoàn bại Quang-Nghĩa,
6. Thường Kiệt truy Bắc phương,
7. Hưng Đạo đại sát Đất,
8. Lê Lợi trảm Vương Thông.
9. Nam xâm, Càn-Long nhục,
10. Gươm hồng Bắc-bình vương.
11. Ngũ thiên niên dĩ tải,
12. Hoa, Việt lập dịch trường. ,
13. Mao, Hồ tình hữu nghị
14. Nam, Bắc thần xỉ thương,
15. Huyết lệ vạn dân cốt,
16. Hồng-kỳ thích ô hoang.

**Đại-Việt vong quốc nhân Trần Đại-Sỹ
Khốc đề lục nhật, cửu nguyệt, niên đại 2001**

此地萬南關邊隘
 今屬中國土
 黎完敗光義
 興遼大殺
 南倭
 五十
 毛胡情
 血淚萬
 民
 大越亡國
 人
 降
 殺
 侯
 九月
 二十
 年



Nam-quan thứ 3 của Trung-quốc, xây sau 1953,

Tôi đem tảng đá này, gắn vào một vách núi ngay cạnh đường, chỗ núi Kẹp, trên độ cao khoảng 2-3m. Công-an, cán bộ Trung-quốc xúm lại xem. Nhưng họ chỉ hiểu lơ mơ ý trong thơ mà thôi. Xin tạm dịch:

1. Đất này xưa gọi Nam-quan,
2. Vốn là biên địa cố hương của mình.
3. Hiện nay là đất Trung-nguyên,
4. Khóc chảy máu mắt, đoạn trường ai hay?
5. Vua Lê thẳng Tống chỗ này,
6. Thường Kiệt rượt Tiết cả ngày lẫn đêm,
7. Thánh Trần sát Đát liên miên,
8. Lê Lợi giết bọn Thành-sơn bên đời,
9. Càn-Long chinh tiểu than ôi,
10. Quang-Trung truy sát muôn đời khó quên.
11. Năm nghìn năm cũ qua rồi,
12. Chợ biên giới lập, đời đời Việt-Hoa.
13. Ông Hồ kết bạn ông Mao,
14. Sao rằng lại cắn, máu trào môi sưng.
15. Vạn dân xương trắng đầy đồng,
16. Để lại trên lá cờ Hồng vết nhơ.

*(Người nước Đại-Việt vong quốc tên Trần Đại-Sỹ,
khóc để thơ ngày 6 tháng 9 năm 2001)*

Câu **5**, Vua Tống Triệu Quang Nghĩa sai Hầu Nhân Bảo, Tôn Toàn Hưng sang đánh VN, bị vua Lê (Hoàn) đánh bại.

Câu **6**, Năm 1076, vua Tống Thần-tông sai bọn Quách Quỳ, Triệu Tiết mang quân sang đánh Đại-Việt, bị Thái-úy Lý Thường Kiệt đánh đuổi.

Câu **8**, Tước của Vương Thông là Thành-sơn hầu.

Câu **10**, Vua Quang-Trung còn có tước phong là Bắc-bình vương.

Câu **14**, Hồi 1947-1969 Chủ-tịch Trung-quốc là Mao Trạch Đông, Chủ-tịch Việt-Nam là Hồ Chí Minh kết thân với nhau. Việt-Hoa ví như răng với môi. Vì sợ môi hở răng lạnh nên ông Mao phải giúp ông Hồ. Năm 1979, Đặng Tiểu Bình đem quân tàn phá các tỉnh biên giới phía Bắc Việt-Nam, nên người ta đổi câu trên thành: Răng cắn môi máu chảy ròng ròng.

Tôi chợt nhớ một chuyện, mấy năm trước, mỗi khi qua đây tôi đều tìm đến suối Phi-Khanh. Tôi lò mò đến suối Phi-Khanh. Ngọn suối Phi-Khanh này không xa Nam-quan làm bao, không nổi tiếng bằng Ải Nam-quan, nhưng đối với dân địa phương thì lại là một vùng đất linh của lịch sử. Nhìn thấy suối Phi-Khanh bây giờ thuộc Trung-quốc, tôi khóc như một người điên. Anh sĩ quan Công-an nói với nhân viên phụ trách quan thuế:

- Tội nghiệp cho vị tiên sinh này! Chắc con của ông ấy tử trận trong lần mình dạy tụi Nam-man bài học! Ông ấy thương tâm quá rồi.

Tôi nghe anh ta nói, lại khóc to hơn.

Cái suối Phi-Khanh này ra sao? Câu chuyện suối Phi-Khanh như thế này:

Nhà Minh lấy cơ giặc Hồ Quý Ly cướp ngôi vua Trần (1400), sai bọn Trương Phụ, Mộc Thạnh sang đánh (1406). Thăng-long (Đông-đô) thất thủ, rồi Tây-đô (Thanh-

hóa) cũng thất thủ. Cha con giặc Hồ chạy đến cửa biển Ky-la. Có một lão ông ra bái yết nói:

"Chỗ này tên Ky Lê, trên núi có động Thiên-cầm; đều là điềm không tốt, xin đừng lưu ở đây".

Hai cha con họ Hồ giết ông lão ấy, rồi quả nhiên bị bắt.

Chữ Ky có nghĩa là trời, buộc. Nguyên tổ tiên Hồ Quý Ly là con nuôi ông Lê Huấn, mới đổi ra họ Lê. Nay gặp cửa Ky Lê nghĩa là trời bọn Lê. Còn hang Thiên-cầm thì Thiên là trời, cầm là đàn. Cái hang này khi gió thổi vào tạo thành âm thanh như tiếng đàn. Nhưng ông lão đó khuyên Hồ Quý Ly rời đi vì cầm tuy viết khác, nhưng cùng âm với cầm là bắt. Hang Thiên-cầm nghĩa là hang trời bắt.

Tháng 6 năm Đinh Hợi, 1407, Trương Phụ sai Hoàn-hải tướng quân Lỗ Bân, Đô-đốc thiêm-sự Liễu Thăng bắt giải Quý-Ly, Hán Thương, Nguyên Trưng, Triệt, Uông, cháu là Nhuế, Mỗ, Phạm, em là Quý-Tỳ; con Quý-Tỳ là Vô Cửu, ngụy tướng quân Hồ Đổ, Đoàn Bồng; ngụy Hành-khiển Nguyễn Nghiện Quang, Lê Cảnh Kỳ, Nguyễn Phi Khanh sang Kim-lăng.

(Thời còn niên thiếu, nho sinh Nguyễn Phi Khanh được quan Tư-đồ Trần Nguyên-Đán tuyển làm gia sư cho các con. Trong các con của quan Tư-đồ có cô Trần Thị Thái đang tuổi dậy thì. Lừa Phi-Khanh gần rơm Thái thì phải bén là lẽ thường. Thế rồi cô Trần Thị Thái mang bầu. Nho sinh Phi-Khanh sợ tội bỏ trốn. Quan Tư-đồ sai người đi bắt về, rồi gả con gái cho. Bà Thái ông Khanh sinh ra Nguyễn Trãi. Thời thơ ấu Nguyễn Trãi được ông ngoại yêu thương dạy dỗ tận tình hơn tất cả các cháu. Sau khi giặc Hồ Quý-Ly cướp ngôi nhà Trần, Nguyễn Phi Khanh ứng thí, rồi được bổ làm quan).

Nguyễn Trãi thương xót cha, đi theo đoàn tù binh để phụng dưỡng. Lúc tới Nam-quan thì quan nhà Minh đuổi những người theo tiễn sang Trung-quốc trở lại. Cha con khóc lóc tiễn biệt nhau, Phi-Khanh khuyên con hãy trở về lo phục quốc. Tương truyền, bình nước Nguyễn Trãi mang theo để cho cha uống đã hết, tại cửa ải không tìm đâu ra nước, ông lang thang vào bãi cỏ bên đường, ngửa mặt nhìn trời, rồi khấn:

"Nếu trời xanh chưa nỡ hại nước Việt tôi, cho tôi đuổi được giặc, phục hồi cố thổ thì xin cho tôi bầu nước tiễn cha".

Uất khí bốc lên ông dậm chân, thì dưới chân vọt ra một nguồn nước. Ông uống nước đó, rồi hứng đầy bầu dâng cho cha. Từ đấy dân Nam-quan gọi suối ấy là suối Phi-Khanh. Khi vụ án Lệ-chi viên xảy ra, Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc, thì suối ấy đổi tên là Thiên-tuyền. Rồi khi vụ án được vua Lê Thánh-Tông giải oan, suối ấy lại mang tên Phi-Khanh truyền đến nay.

Suối vẫn còn đây! Phi-Khanh ở đâu? Nguyễn Trãi ở đâu? Trên không mây vẫn bay, sương mờ vẫn giăng trên núi, nước vẫn chảy. Nhưng đất đã đổi chủ. Tôi cảm ứng cầm bút vạch trên tảng đá bài thơ cổ phong (quá buồn tôi làm thơ, để bày tỏ sự đau đớn, chứ tôi không phải là thi sĩ), rồi lại trở sang Bằng-tường khắc bài thơ lên mảnh granite, và gắn lên tảng đá trong vách núi gần suối. Bài thơ như sau:

PHI-KHANH TUYỀN

1. Ngụy Hồ thất nhân tâm,
2. Minh xử Trương Phụ xâm.
3. Nhị đô giai thất thủ,
4. Quân, thần nhục Thiên-cầm.
5. Thử địa Úc Trai thệ,
6. Uất khí biệt phụ thân,
- 7 Nam-quan khốc tổng biệt,
8. Thiên tử nhất linh tuyền.
9. Lục bách niên vân tải,
10. Việt Dân tưởng anh huân,
11. Kim thuộc Trung-quốc thổ,
12. Âm thủy thương ngã tâm.

**Đại-Việt, vong quốc nhân Trần Đại-Sỹ,
Khốc đê lục nhật, cứu nguyệt, niên đại 2001.**

今六南此二
屬百關地都魏
大越中國年突憶皆胡正
亡國土戴越天賜一靈泉
人斂水傷我莫勳泉親琴
陳藜後泣提

Tạm dịch:

Giặc Hồ làm mất dân tâm,
Minh sai Trương Phụ đem quân đánh mình,
Quân thua thất thủ hai kinh,
Vua tôi bị bắt ở quanh Thiên-cầm.
Úc-Trai hiểu tử tiển cha,
Nam-quan thề quyết không tha giặc trời.
Hay đâu linh khí muôn đời,
Phun ra ngọn suối, tuôn hoài nước thiêng.
Sáu trăm năm cũ ai quên,
Đại công quét sạch giặc Minh chỗ này.
Bây giờ, suối vẫn còn đây,
Đau lòng vì suối đã thay chủ rồi.

(*Người nước Đại-Việt vong quốc tên Trần Đại-Sỹ,
khóc đê ngày 6 tháng 9 năm 2001*)

Hết chú giải 1, trở lại bản điều trần

• Tháng 9 vừa qua (2001), Đảng Cộng-sản Việt-Nam liệt tôi vào danh sách 80 người phản động nhất, vì năm 1997 tôi đã viết một bài tiết lộ những chi tiết tuyệt mật về cuộc viếng thăm Trung-quốc của Tổng Bí-thư Đỗ Mười, Thủ-tướng Võ Văn-Kiệt. Nhất là cuộc họp mật của hai nhân vật này với Chủ-tịch Trung-quốc Giang Trạch Dân. Tôi viết dưới hình thức hai hức cho tờ báo Văn-ngệ Tiền-phong ở Virginia, USA, số Xuân 1998. Nội dung của bài đó là một phần bài thuyết trình của tôi với Quý-vị cuối năm 1997 (Phụ bản 3 đính kèm). Như Quý-vị biết về Cộng-sản, khi họ kết tội ai phản động, có nghĩa là toàn đảng phải dùng hết khả năng tiêu trừ người ấy. (2)

Chú giải, (2)

Tôi không tin chỉ với bài này mà họ kết tội tôi nặng như vậy. Tôi biết rất rõ ai chủ trương, ai kết tội tôi. Nhưng tôi chưa muốn nói ra. Trong bài viết trên, tôi đã tiết lộ những điều tuyệt mật về cuộc hội đàm, khiến họ sợ hãi mà thôi. Điều tuyệt mật đó là vụ: ông Lê Đức-Anh bị Trung-quốc đánh thuốc độc, bị bán thân bất toại. Rồi cũng do Trung-quốc trị cho. Nay tôi tiết lộ thêm, những vụ đầu độc cùng một phương pháp:

• Một ký giả Việt tên Tô Văn, thuộc loại nghiện hút, vô tư cách, thường được gọi là Câu-chó. Ông ta từ Hoa-kỳ sang Pháp, theo tên Trương Như Tảng, cùng kéo nhau sang Bắc-kinh, định dâng Việt-Nam cho Trung-quốc (Nhưng Tảng không cho ông đi). Trung-quốc biết là bọn lưu manh không nhận, bọn họ trở về nói láo được Trung-quốc chi 4 tỷ đô la để đánh VC ! Ít lâu sau Tô Văn được bán thân bất toại để bảo mật.

• Ông Lê QT, một lãnh tụ kháng chiến có thực lực. Lực lượng kháng chiến này do Trung-quốc yểm trợ. Sau ông có ý ly khai Trung-quốc. Ông đang ở tuổi trẻ, không bệnh tật, (ông không hề bị huyết áp cao, đường huyết cũng như mỡ cao trong máu), ông cũng bị đột quy, tai biến mạch máu não, rồi được Trung-quốc trị khỏi. Sau đó ít lâu, ông từ trần đột ngột khi ăn cơm tại một nhà hàng nhỏ ở ngoại ô Paris.

• Trong kỳ đại hội 8, giữa đại hội, ông Lê Mai, Thứ-trưởng Ngoại-giao, ông Đào Duy-Tùng ứng viên Tổng Bí-thư đảng Cộng-sản cũng bị hạ độc bằng cùng một phương thức. Nhưng tôi không biết ai đã làm công việc đó.

• Gần đây nhất một Bác-sĩ Việt-Nam, tỵ nạn tại Pháp, từng dính dáng với nhóm Trương Như Tảng. Sau đó đã tỵ nạn lần thứ nhì sang Canada, năm trước đây (2000), nghe tin Bác-sĩ Dương Quỳnh-Hoa từ Việt-Nam qua Pháp. Ông lén từ Canada sang Paris gặp bà này, mưu kiếm ít xôi thịt từ Bắc-kinh. Khi trở về Canada, ông cũng bị đột quy và tiêu dao miền Cực-lạc.

Tôi chỉ cử mấy tỷ dụ, nếu tính tất cả những người Việt bị giết bằng phương pháp này, lên tới con số **37!**

Ngắt đoạn 1,

Có 2 câu đánh số 1-2, hỏi về những nhân vật bị đầu độc, loại thuốc đầu độc. Không phổ biến.

Kính thưa Quý-vị:

Tuy tôi đã tuyên thệ tại đây hồi tháng ba vừa qua (3-2001). Nhưng hôm nay tôi xin tuyên thệ một lần nữa:

"Tôi xin tuyên thệ với tất cả danh dự của tôi rằng: Tôi không thù, không ghét những người tại Việt-Nam họ đã nộp lãnh hải, lãnh thổ cho Trung-quốc. Tôi cũng không vì lòng yêu nước Việt mà oán ghét họ. Tôi không hận những người Việt chủ trương khủng bố tôi khi họ mời tôi về Việt-Nam giúp đỡ họ. Những lời tôi trình bày hôm nay hoàn toàn vô tư".

1. NHỮNG TRANH CHẤP BIÊN GIỚI TRONG QUÁ KHỨ.

Trước hết tôi xin trình bày một vài nét về tranh chấp lãnh thổ Việt-Hoa trong quá khứ gần đây nhất:

- Trong thời gian từ 1010 đến 1225, dưới triều Lý, bên Trung-quốc là triều Tống. Đại-Việt là nước nhỏ, hằng năm phải tiến cống Trung-quốc một số sản vật tượng trưng: Voi, ngà voi, hương liệu, đôi khi một vài vật dụng bằng vàng, bạc. Trong thời gian trên, trước sau có 18 lần đụng độ, tranh chấp biên giới. Trong 18 lần đó, có sáu lần quân Việt vượt biên đánh sang Trung-quốc. Quan trọng nhất là cuộc tiến quân năm 1075-1076, quân Việt tiến tới vùng thuộc Quảng-Đông, Quảng-Tây, Quý-châu, Hồ-Nam hiện thời. Sau đó Trung-quốc mang 40 vạn quân và 50 vạn dân phu sang trả thù. Quân Trung-quốc đã tiến chiếm lãnh thổ Đại-Việt tới cách thủ đô Thăng-long (Hà-nội) có 25 cây số, rồi bị đánh bật về biên giới. **(3)**

Chú giải, (3)

Về việc đánh Tống có sáu lần, thì trong đó có năm lần đánh sang lãnh thổ Trung-quốc và một lần kháng chiến chống quân Tống xâm-lãng.

1.1, Lần thứ nhất,

Năm 1022, do vua Lý Thái-tổ ban chỉ, Khai-Thiên vương tổng chỉ huy, đánh sang trại Như-hồng của Tống đốt kho đụn rồi rút về. Cuộc xuất chinh để trừng phạt quân Tống tại đây thường vượt biên sang trấn Triều-dương của Đại-Việt cướp bóc. Trấn Triều-dương nay thuộc tỉnh Hạ-long. Trại Như-hồng thuộc Quảng-Tây Nam-lộ. Đại-Việt toàn thắng. Cuộc chiến tranh có tính cách trừng phạt một khê-động. Tống triều im lặng.

1.2, Lần thứ nhì,

Năm 1028, tướng Tống là Lý Tự đem quân vượt biên, cướp phá trên lãnh thổ Việt. Việt ra quân đánh tràn sang châu Thất-nguyên của Tống. Cuộc ra quân do Khai-Quốc vương lãnh đạo, tổng chỉ huy là công chúa Linh-Nam Bảo-Hòa và phò-mã Thân Thừa-Quý. Mục đích chiếm lại mấy châu động đã mất về Tống, do các biên thần Tống chủ trương. Giết chết Lý Tự. Toàn thắng. Cuộc chiến có tính cách tự vệ, dẫn mặt các biên thần Quảng-Tây. Tống triều không chủ trương.

1.3, Lần thứ ba,

Dưới thời vua Thái-tông, do Khai-Quốc vương lãnh đạo (1053), mục đích chiếm lại lãnh thổ thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, bị người Hán chiếm mất (Nay thuộc Quảng-Đông, Quảng-Tây, Vân-Nam, Quý-châu, Hồ-Nam), rồi đẩy dân Việt về sống ở vùng Bắc-cương thành 207 trang-động. Cuộc khởi binh thành công, đưa Nùng Trí-Cao lên làm vua, lấy lãnh thổ vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, Quý-châu lập thành nước Đại-Nam. Cuộc ra quân này, đã tôi đã thuật chi tiết trong bộ Anh-ling thần võ tộc Việt. Nhưng khi Nùng Trí-Cao thành công, y lại trở mặt với Đại-Việt. Nên khi quân Tống đánh Cao, Đại-Việt không tiếp cứu, Cao bị bại. Cuộc chiến tranh có tính cách toàn diện. Đại-Việt không ra mặt khai chiến với Tống. Tống biết, nhưng không dám trả thù.

1.4, Lần thứ tư,

Cũng do Khai-Quốc vương lãnh đạo, diễn ra dưới thời vua Thánh-tông. Vùng tấn công là Khâm-châu. Người tổng chỉ huy là công-chúa Bình-Dương với phò mã Thân Thiệu-Thái (1059-1060). Mục đích cuộc Bắc phạt này là chiếm lại một số trang động do các bộ tộc thiểu số tự trị; bị Tống lấn chiếm, hoặc chiêu dụ các động chủ phản Việt, đem cả đất lẫn dân theo Tống. Sau khi chiếm lại các trang đã mất, trả đất cho các tộc bị mất, quân Việt tiến sâu vào vùng Tả-giang, Hữu-giang, chiếm hơn mười ải, giết nhiều tướng Tống. Tống cực kỳ phẫn uất, nhiều đại thần khuyên vua Tống Nhân-tông đem quân sang đánh Đại-Việt để trừng phạt; nhân đó chiếm nước đặt làm quận huyện. Ngặt vì bấy giờ phía Tây, Tống đang mắc họa với Hạ, phía Bắc thì Liêu chiếm đất, đòi cống vàng lụa; và vua Tống cũng sợ binh hùng tướng mạnh của Đại-Việt, nên bàn hòa. Công-chúa Bình-Dương đòi nhiều điều kiện khắt khe mới chịu rút quân. Tống cũng phải nhượng. Thắng toàn diện. Chiến công oanh liệt trên thuật trong bộ Nam-quốc sơn-hà. Đến đây chiến cuộc leo thang. Đại-Việt ra mặt khai chiến với Tống, nhưng để cho công chúa Bình-Dương, phò-mã Thân Thiệu-Thái làm.

1.5, Lần thứ năm,

Diễn ra dưới thời vua Nhân-tông vào năm 1075, bấy giờ vua mới chín tuổi, Linh-Nhân hoàng thái hậu phụ chính. Vua còn thơ, chư sự lớn nhỏ đều do Linh-Nhân hoàng thái hậu quyết định. Nguyên do: Vua Tống Thần-tông dùng những cải cách về kinh-tế, nông-nghiệp, binh-bị, tài-chánh của Vương An-Thạch từ năm 1066, đã được chín năm, khiến binh lực trở thành hùng hậu, quốc-sản sung túc. Nhà vua muốn nhân đó tiến quân lên Bắc đánh Liêu, chiếm lại đất cũ, để rửa nhục. Nhưng Vương An-Thạch lại khuyên nên đánh Đại-Việt trước. Sau khi bại Đại-Việt, thì Chiêm-thành, Chân-lạp, Ai-lao, Xiêm-la, Đại-lý phải quy hàng. Bấy giờ dùng nhân lực, tài lực sáu nước, đem lên Bắc, thì thắng Liêu dễ dàng. Vua nghe theo, bí mật cho các châu Nam biên luyện binh, tích trữ lương thảo. Cuộc chuẩn bị được ba năm, thì bị Đại-Việt biết được. Linh-Nhân hoàng thái hậu quyết định: Ngồi yên đợi giặc, sao bằng mình ra tay trước. Mục đích cuộc hành quân là phá hết các kho lương thảo, vũ khí, thành trì, cầu cống, diệt các đạo quân mới huấn luyện của Nam thù Tống. Thế là cuộc Bắc phạt nổ ra vào cuối năm 1075. Quân Việt tiến đánh 18 ải dọc biên thù Tống, rồi công phá các châu Khâm, Liêm, Ung, Dung, Nghi, Bạch, cùng diệt viện quân ở núi Đại-giáp (Nay thuộc lãnh thổ Quảng-Đông, Quảng-Tây, Quý-châu, Hồ-Nam). Nhiệm vụ chu toàn rồi, quân Việt rút về. Thắng toàn diện. Đến đây Đại-Việt ra mặt khai chiến với Tống. Cả hai bên cùng đem toàn lực ra đối phó với nhau.

Cuộc ra quân của Việt lần này quá lớn lao, phá nát kế hoạch cải cách của Tống ở Giang-Nam. Quá uất hận, Tống chịu nhục; nhường Hạ ở phía Tây, cắt đất dâng cho

Liêu ở phương Bắc... để cho rảnh tay, rồi họ mang quân nghiêng nước sang định chiếm Đại-Việt đặt làm quận huyện (1076-1077). Nhưng Tống lại bị thất bại phải rút quân về, và chịu hòa. Người có hùng tâm, tráng-chí, lãnh đạo là một thiếu phụ ở tuổi ba mươi, đó là Linh-Nhân hoàng thái hậu (Ỗ-Lan). Còn người Tống chỉ huy cuộc vượt biên Bắc phạt là Lý Thường-Kiệt, Tôn Đản, Lý Hoảng-Chân, Lý Chiêu-Văn, Lý Kế-Nguyên. Tôi đã thuật trong bộ Nam-quốc sơn hà.

1.6, Làn thứ sáu,

Sau cuộc Bắc phạt, và giữa lúc cuộc kháng Tống của Đại-Việt, chiến cuộc đang diễn ra cực kỳ khốc liệt (1076), Vương An-Thạch bị cách chức Tể-tướng, giáng xuống tri phủ Giang-ninh, lĩnh Trấn-Nam quân tiết độ sứ, Đồng-bình chương-sự. Lúc Vương độ giang, bị một nhân sĩ bắt con sấu bỏ lên xe rồi làm bài thơ mỉa mai như sau:

*Thanh-miêu, trợ-dịch lưỡng phương nông,
Thiên hạ ngao ngao oán tướng công.
Độc hữu hoàng trùng thiên cảm đức,
Hữu tùy xa giá, quá Giang-Đông.*
Dịch :
*Thanh-miêu trợ dịch hại canh nông,
Thiên hạ nhao nhao oán tướng công.
Chỉ có sấu vàng theo tiễn biệt,
Cùng trên xa giá, quá Giang-Đông.*

Có người ví cái thất bại của Vương An-Thạch cũng đau đớn như cái thất bại của Hạng Võ xưa, khuyên Thạch nên tự tử: Khi Hạng-Vương mưu đuổi hươu ở Trung-nguyên, bị thất bại, lui về Nam; lúc qua sông này tự cảm thấy xấu hổ, đã tự tử, mà hậu thế kính phục. Tôi khuyên ông cũng nên tự tử để lưu danh muôn thủa. Nhưng Thạch không đủ can đảm.

Tiểu thay, một cuộc cải cách về kinh-tế, binh-bị, tài-chánh, xã-hội, nông nghiệp như vậy, đang trên đường thành công rực rỡ; bị tan vỡ, bị hủy bỏ chỉ vì tham vọng đánh Đại-Việt của Vương An-Thạch. Mà đau đớn biết bao, khi người phá vỡ chỉ là một thiếu phụ Việt ở tuổi ba mươi. Giá như Thạch không chủ trương Nam xâm, chỉ cần mười năm nữa, toàn bộ xã hội Trung-quốc thay đổi; rồi với cái đà đó, thì Trung-quốc sẽ là nước hùng mạnh vô song, e rằng muôn đời mặt trời vẫn ở phương Đông, chứ không ngả về Tây như hồi thế kỷ thứ 18 cho đến nay và bao giờ...???...???

Sau cuộc ra quân của Đại-Việt, trên từ vua Tống Thần-tông cho tới các quan đều uất hận. Tống xuất quân nghiêng nước, 40 vạn binh, 50 vạn dân phu (phụ lực quân) sang đánh trả thù (1066-1067). Nhưng khi quân Tống do Quách Quỳ, Triệu Tiết, Yên Đạt, Tu Kỷ tiến đến cách Thăng-long 50 dặm (25 cây số) thì bị đánh bật về Bắc. Sau đó Tống rút quân chịu hòa.

Tuy Tống chịu hòa, nhưng còn giữ của Đại-Việt các châu Quảng-nguyên, Tô-mộ mà bọn động trưởng Lưu Kỳ, Vi Thủ-An đem cả dân lẫn đất theo Tống. Quan trọng nhất là châu Quảng-nguyên có mỏ vàng. Năm 1078, Việt sai sứ sang Tống đòi đất. Tống không trả. Mãi năm 1081, Việt trả tù binh trong trận 1075-1077, Tống mới trả châu Quảng-nguyên. Năm 1084, Việt sai Binh-bộ thị-lang Lê Văn Thịnh (Thị lang tương đương với ngày nay là một giám-đốc) nghị hòa với các đại thần Tống, Tống chịu trả cho Việt thêm 6 huyện, 3 động. Việt tặng Tống con voi lớn. Danh sĩ Trung-quốc nhân chuyện này làm thơ than:

Nhân tham Giao-chỉ tượng,
Khước thất Quảng-nguyên kim.

(Vì tham voi Giao-chỉ,
Chịu mất vàng Quảng-nguyên)

Hết chú giải 3

2. VỤ NHƯỢNG ĐẤT DUY NHẤT TRONG LỊCH SỬ.

- Trong suốt thời gian từ 1010 đến 1539, ngoại giao Việt-Hoa khi đẹp, khi xấu. Hai bên xảy ra nhiều cuộc chiến, chính sự Đại-Việt khi thịnh, khi suy, nhưng phía Việt chỉ chịu cống Trung-quốc một số sản phẩm tượng trưng, chứ không bao giờ nhượng đất, nhượng dân.

- Cho đến năm 1540, giặc Mạc Đăng-Dung cướp ngôi nhà Lê, nhà Minh sai tướng Mao Bá Ôn, Cừu Loan đem 22 vạn quân tới biên giới lấy lý do Hưng diệt kế tuyệt (trung hưng triều Lê bị diệt, dựng lại dòng họ Lê bị tuyệt). Mạc Đăng-Dung đem một số tùy tùng lên ải Nam-quan, tự trối mình sang Trung-quốc, quỳ lạy các tướng Minh, xin đầu hàng, chịu lệ thuộc Minh, dâng nộp sổ sách về đất đai, quân dân, quan chức. Lại cũng dâng các động Tê-phù, Kim-lặc, Cổ-sâm, Liễu-cát, An-lương, La-phù. Đây là lần duy nhất trong lịch sử Việt, mà bọn Mạc cắt đất cho Trung-quốc. Suốt từ năm 1540 cho đến nay, sử sách, cùng tất cả người Việt đều nguyên rủa Mạc Đăng-Dung bằng tất cả những lời lẽ nặng nề nhất. Tuy Mạc dâng đất cho Trung-quốc, nhưng vẫn giữ lại cửa ải Nam-quan, làm ranh giới giữa Hoa-Việt. **(4)**

Chú giải, (4)

Về vụ việc này sách Khâm-định Việt-sử thông giám cương mục (KĐVSTGCM), phần Chính-biên, quyển 27 chép:

Canh Tý, năm thứ 8 (1540). (Mạc, năm Đại-Chính thứ... Minh, năm Gia-Tĩnh thứ 19) ... Tháng 11, mùa đông, Mao Bá Ôn nhà Minh đóng quân ở ngoài cửa ải. Mạc Đăng-Dung đến cửa quân tướng Minh, xin hàng và đem đất 5 động hồi lộ nhà Minh. Trước kia, tướng Minh là bọn Cừu Loan và Mao Bá-Ôn đã đến Quảng-tây, trưng tập các lang binh của thổ quan ở các tỉnh Lương-Quảng, Phúc-kiến và Hồ-quảng. Lại truyền hịch đi Vân-nam sai tập họp binh lính, để chờ đợi nhật kỳ xuất quân.

Bọn Cừu Loan lại bàn:

"Chia chính binh làm ba đội tiểu binh, từ Quảng-tây đi các xứ Bằng-tường, Long-châu và Tư-minh.

Chia kỳ-binh làm hai toán tiểu binh: Toán xuất phát từ châu Quy-thuận gọi là Sơn-tiểu, toán xuất phát từ núi Ô-lôi gọi là Hải-tiểu.

Kể cả chính binh và kỳ binh trên đây cộng 22 (ChbXXVII, 32) vạn người.

Lại chia quân Vân-nam ở ghềnh Liên-hoa làm ba toán Tiểu binh, mỗi toán gồm 21.000 người. Tất cả đều lên đường đồng thời xuất phát".

Lại truyền hịch sang ta dụ bảo về nghĩa phục hưng nước đã mất, nổi lại dòng họ đã tuyệt, sự đánh dẹp chỉ nhằm một mình cha con Đấng Dung là kẻ có tội; còn ai biết đem quận huyện nào ra hàng, thì liền được trao cho chức quan ở quận huyện ấy để cai quản. Ai bắt hay chém cha con Đấng Dung mà ra hàng, thì cứ tính theo từng tên tội nhân một, mỗi tên là được thưởng 2 vạn nén vàng và được cho làm quan đến phẩm trật cao sang.

Tướng Minh lại dụ bảo cha con Đấng Dung nếu tự trói nộp mình đợi tội, thành khẩn dâng hết các sổ sách về đất đai và nhân dân thì được tha cho tội chết. Bọn Bá-Ôn đóng quân dựng đồn ở gần nơi biên giới.

Bấy giờ Đấng Doanh chết rồi, Đấng Dung được tin, cả sợ, sai sứ giả đến cửa quân tướng Minh, trần tình, nguyện xin ra khỏi bờ cõi, đầu hàng, và kính cẩn vâng theo lệnh trên phân xử.

Lời lẽ của Đấng Dung rất là khiêm nhún, thiết tha. Bọn Bá-Ôn vâng theo lời chiếu của vua Minh, ưng thuận, hẹn đến mồng 3 tháng 11 cho Đấng Dung sang làm lễ đầu hàng.

Bọn Bá-Ôn thiết lập Mạc-phủ và tướng-đài ở Nam-quan chờ đợi. Đến kỳ đã định, Đấng Dung để Phúc-Hải ở lại coi giữ việc nước, còn mình cùng với người cháu là Văn Minh cùng bè đảng là bọn Vũ Như-Quế hơn 40 người do đường Nam-quan đi sang: ai nấy buộc dây thao vào cổ, đi chân không, gieo mình vào nơi Mạc-phủ tướng Minh, khúm núm, phủ phục, khấu đầu lạy, dâng tờ biểu xin hàng, nộp trình sổ sách, đất đai và nhân dân do mình cai quản.

Đấng-Dung lại xin dâng đất các động Tỳ-phù, Kim-lặc, Cổ-sâm, Liễu-cát, La-phù, An-lương thuộc châu (ChbXXVII, 33) Vĩnh-an ở Yên-quảng để lệ thuộc vào Khâm-châu nhà Minh. Lại xin nhà Minh ban cho chính sóc và ấn chương đã ban từ trước để Đấng Dung coi giữ việc nước trong khi chờ đợi mệnh lệnh có thay đổi hoặc quyết định ra sao.

Bọn Bá-Ôn vâng theo lời chiếu của vua Minh dụ bảo Đấng Dung hãy cho đái tội, về nước, chờ đợi mệnh lệnh phân xử sau.

Đấng-Dung lại sai Văn Minh và Nguyễn Văn Thái đem tờ hàng biểu sang Yên-kinh. Lời căn án - Sử cũ chép đầu hàng nhà Minh, xin nộp các động Ty-phù, Kim-lặc, Cổ-sâm, Liễu-cát, La-phù và An-lương thuộc châu Vĩnh-an ở (ChbXXVII, 34) Yên-quảng cho lệ thuộc vào Khâm-châu. Nay xét Khâm-châu chí của nhà Thanh, chỉ thấy chép đời Gia-Tĩnh (1522-1566), Đấng Dung nộp trả năm động Ty-phù, La-phù, Cổ-sâm, Liễu-cát và Kim-lặc mà thôi, chứ không thấy nói đến động An-lương. Lại tra cứu đến Quảng-yên sách thì thấy động An-lương hiện nay là phủ An-lương thuộc châu Vạn-ninh nước ta. Có lẽ về động An-lương, Đấng Dung chưa từng dâng nộp, mà chỉ là do sử cũ chép sai sự thật đó chăng?

Lại xét - Trong năm Mạc Minh-Đức thứ 2, tức là năm Minh Gia-Tĩnh thứ 7 (1528), sử cũ chép Đấng Dung sợ nhà Minh hỏi tội, bèn tính chuyện cắt đất đem dâng hai châu Quy, Thuận: vua Minh nhận. Từ đó, Nam, Bắc lại cho sứ giả đi lại thông hiếu. Nhưng, nay tra cứu bản đồ nước ta thì có Quy-hóa châu và Thuận-châu. Hai châu này hiện nay thuộc tỉnh Hưng-hóa. Trong Đại-Thanh nhất thống chí tuy có chép châu Quy-thuận nguyên thuộc phủ Trấn-an tỉnh Quảng-tây nhà Thanh đấy thật, nhưng hai châu mà sử cũ gọi là Quy, Thuận có lẽ tức là Quy-hóa và Thuận-châu đó thôi.

Lại xét - Minh sử thông giám kỷ sự: hồi năm Mạc Đại-Chính thứ 9 (1538), Mạc Đăng-Dung được tin quân Minh sang đánh, cả sợ, sai sứ xin hàng, nói dối là họ Lê không có người kế tự, cha con Đăng-Dung có công với nước, được mọi người suy tôn. Còn Đăng-Dung sợ dĩ không dâng được biểu chương, cho sứ sang tiến cống, là chỉ vì trước kia bị Trần Cung chiếm cứ Lạng-sơn làm nghẽn đường, đến sau lại bị quan giữ biên cương đóng cửa ải, không tiếp nhận.

Nay, từ năm Gia-Tĩnh thứ 7 (1528) đến năm thứ 17 (1538) trải hàng 10 năm chưa từng có sứ đi thông hiếu, thế mà sử cũ ở năm Gia-tĩnh thứ 7, đã vội chép rằng: "Đăng-Dung tính chuyện cắt đất dâng nộp hai châu Quy, Thuận, từ đó Nam, Bắc lại cho sứ giả đi lại thông hiếu". Về việc này, những điểm sử cũ chép đó đều xa sự thực, nên nay rút bớt đi mà chép phụ vào đây để tham khảo.
(KHĐVSTGCM, bản dịch của viện Sử-học Việt-Nam, NXB Giáo-dục, 1998, trg. 113-117)

Hết chú giải (4)

Nhờ dâng đất, được Minh triều bao che, con cháu Mạc Đăng-Dung còn cát cứ vùng biên giới Cao-băng, Lạng-sơn một thời gian. Chiếu Video trong 5 phút về núi Tô Thị tại Lạng-sơn.



Hình chụp tháng 8-2001, trên núi Tô-thị, thành nhà Mạc còn lưu di tích.

Tượng nàng Tô-thị tại quận Đồng-đăng, tỉnh Lạng-sơn, ghi lại di tích người chinh phụ bế con chờ chồng, rồi hóa đá. Hồi Tổng bí-thư Lê Duẩn cầm quyền, để xóa bỏ văn hóa tộc Việt, phát huy văn hóa Mác-xít, tượng bị đem nung làm vôi.



Hình chụp tượng mới tạc lại.

Ca dao có bài hát:

*Con cò bay lả bay la,
Bay ra ruộng lúa, bay vào Đồng-đăng,
Đồng-đăng có phố Kỳ-lừa,
Có nàng Tô-thị, có chùa Tam-thanh,
Ai lên xứ Lạng cùng anh,
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em.*



Không phải chùa Tam-thanh mà là động Tam-thanh.

Hồi 1979, Hồng-quân sang "dạy" Việt-Nam bài học, đã san bằng Lạng-sơn. Chưa hả giận, họ còn dùng đại pháo bắn phá động Tam-thanh. Cửa động trước ở chỗ cột cờ, với hàng trăm bài thơ lưu niệm của danh sĩ Việt. Nay cửa động bị phá, cửa động mới tụt lùi vào trong.

Ngắt đoạn 2, không có câu hỏi nào.

Tôi vừa lướt qua vài nét đơn sơ về biên giới Hoa-Việt, về ngoại giao Hoa-Việt trong thời gian 989 năm. Bây giờ tôi xin đi thẳng vào đầu đề hôm nay, về việc:

- Đảng Lao-động Việt-Nam lãnh đạo nhà nước Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa (VNDCCH, 1945-1975).
- Đảng Cộng-sản Việt-Nam lãnh đạo nhà nước Cộng-hòa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt-Nam (CHXHCNVN, 1975-2001)
Nhượng lãnh thổ, lãnh hải cho Trung-hoa Nhân-dân Cộng-hòa quốc gọi tắt là Trung-quốc.

3. VỤ VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG-HÒA NHƯỢNG LÃNH HẢI CHO TRUNG-QUỐC.

3.1, Kết quả của văn kiện 14-9-1958.

Ngày 4-9-1958, chính phủ Trung-quốc tuyên cáo về lãnh hải 12 hải lý kể từ đất liền của họ, có đính kèm bản đồ rất rõ ràng. Bản tuyên cáo này chỉ có hai nước công nhận đó là VNDCCH và Bắc Cao (Cộng-hòa Nhân-dân Triều-tiên). Việc VNDCCH công nhận như sau: Ngay khi nhận được bản tuyên cáo do sứ quán Trung-quốc tại Hà-nội trao, Chủ-tịch Hồ Chí Minh triệu tập Bộ Chính-trị đảng Lao-động Việt-Nam (tức đảng Cộng-sản Việt-Nam ẩn danh). Trong buổi họp này toàn thể các thành

viên nhất trí chấp nhận bản tuyên bố của Trung-quốc. Ngày 14-9-1958, Thủ-tướng Phạm Văn-Đồng tuân lệnh Chủ-tịch Hồ Chí-Minh, gửi văn thư cho Tổng-lý Quốc-vụ viện Trung-quốc (Thủ-tướng) là Chu Ân-Lai, trong đó có đoạn (Văn thư đính kèm 1):

"Chính-phủ nước Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa tôn trọng quyết định ấy, và sẽ chỉ thị cho các cơ quan có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng-hòa Nhân-dân Trung-hoa trên mặt biển".

Ngắt đoạn 3,

Cử tọa thắc mắc, câu hỏi 3,

- Ngoài bản văn này, liệu chúng ta có thể tìm lại một vài chi tiết khác không?

Gs. TĐS,

- Thưa Ngài nhiều lắm, nhưng tôi chỉ xin cử vài tài liệu mà thôi:

1. Bản tin UPI-AFP ngày 23-9-1958.

2. Vụ việc này báo chí Việt-Hoa đều có đăng tải ngày 23-9-1958, Quý-vị có thể tìm tại thư viện Paris, London và cả một số thư viện Trung-quốc (Bắc-kinh), Việt-Nam (Hà-nội). Nội dung UPI- AFP đều đánh đi đại lược: "Ngày 22 tháng 9 năm 1958, Đại-sứ của VNDCCH tại Trung-quốc là ông Nguyễn Khang, đã trao công hàm cho ông Cơ Bằng Phi, Thứ-trưởng Bộ Ngoại-giao Trung-quốc. Nội dung như sau: *"Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, quyết định về hải phận Trung-quốc. Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc trong mọi quan hệ với nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa trên mặt biển".*



THỦ TƯỚNG PHỦ
ƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG-HÒA

Thưa Đồng chí Tổng lý,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin đã Đồng chí Tổng lý rõ :

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc.

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa trên mặt biển.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./.

Hà-nội, ngày 14 tháng 9 năm 1958



Phạm Văn Đồng

Kính gửi :

Đồng chí CHU AN LAI
Tổng lý Quốc vụ viện
Nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa
tại BẮC-KINH.

PHẠM VĂN ĐỒNG
Thủ tướng Chính phủ
Nước Việt - nam Dân chủ Cộng hoà

3. Tháng 5 năm 1976 (chúng tôi quên ghi ngày), nhật báo Sài-gòn Giải-phóng, cơ quan ngôn luận của Thành-ủy Thành phố Hồ Chí Minh viết một bài xác nhận quần đảo Hoàng-sa, thuộc Trung-quốc. Nguyên văn có câu:

"Trung-quốc vĩ đại đối với chúng ta không chỉ là người đồng chí, mà còn là ông thầy tin cần, đã cứu mang chúng ta nhiệt tình để chúng ta có được ngày hôm nay, thì chủ quyền Hoàng-sa thuộc Trung-quốc hay thuộc ta cũng vậy thôi. Trung-quốc với là hai nước sông liền sông, núi liền núi. Khi nào chúng ta muốn nhận lại quần đảo này, Trung-quốc sẽ sẵn sàng giao lại".

4. Sau trận hải chiến ngày 14 tháng 3 năm 1988 với Trung-quốc, cơ quan ngôn luận chính thức của đảng Cộng-sản Việt-Nam, tờ Nhân-dân, số ra ngày 26 tháng 4 năm 1988, tự biện hộ về việc nộp lãnh hải của Bộ Chính-trị thời Hồ Chí Minh như sau:

"Đúng là có những lời tuyên bố đó. Cần phải đặt lại những lời tuyên bố này trong bối cảnh lịch sử của nó... Trong cuộc chiến đấu một mất một còn, chống một kẻ thù xâm lược có sức mạnh quân sự lớn hơn mình nhiều, Việt-Nam tranh thủ được Trung-quốc gắn chặt với cục chiến đấu của Việt Nam càng nhiều bao nhiêu và ngăn chặn Mỹ sử dụng hai quần đảo cũng như vùng biển Đông chống lại Việt-Nam, thì càng tốt bấy nhiêu".

Kính thưa Quý-vị, tôi xin tiếp tục,

Theo bản tuyên bố này thì những nước liên hệ là:

- Trung-hoa Dân-quốc (Đài-loan),
- Nhật-bản,
- Hoa-kỳ (hạm đội 7),
- Phi-luật-tân,
- Mã-lai,
- Brunei,
- Indonésia,
- VNDCCH và Việt-Nam Cộng-hòa (VNCH).

Thế nhưng từ hồi đó đến nay các nhà nghiên cứu Âu-Mỹ cho đến các nước Á-châu Thái-bình-dương (ACTBD) không hề để ý đến văn thư trên. Ngay VNCH, bấy giờ cơ quan tình báo được gọi là Sở Nghiên-cứu Chính-trị và Xã-hội, được chỉ đạo bởi một trí thức siêu việt, đào tạo tại Pháp là ông Ngô Đình Nhu, mà cũng không để ý tới. Vì đọc bản tuyên bố lãnh hải kể từ đất liền, là 12 hải lý, đúng theo công ước Liên-hiệp quốc họp tại San Francisco năm 1951, thì có chi bận tâm?

Vì sao một người tinh minh, mẫn cán như ông Ngô Đình Nhu mà cũng bị sơ sót? Bản tuyên bố chỉ đọc trên hệ thống truyền thanh của Trung-quốc, rồi cũng được các báo Trung-quốc đăng lại, mà không có bản đồ đính kèm. Cả thế giới (kể cả Hoa-kỳ, Trung Hoa Dân Quốc, VNCH) cứ nhìn trên bản đồ Trung-quốc cũng như vùng Nam-hải phân định lãnh hải từ 1887 mà cho rằng: theo Quốc-tế công pháp thì lãnh hải hầu hết các nước đều gồm 12 hải lý, kể từ thềm lục địa. Vụ Trung-quốc tuyên bố lãnh hải 12 hải lý của họ là một sự bình thường. Cái tưởng lầm tai hại đó cho đến nay (11-2001), những người chống đối vụ nhượng đất cho Trung-quốc ở trong nội địa Việt-Nam, cũng như hải ngoại chỉ kết tội vu vơ, không rõ ràng, không chứng cứ vì nguyên do không bản đồ này.

Do kết quả không có bản đồ đính kèm của Trung-quốc tuyên bố lãnh hải của họ (gần như trọn vẹn vùng biển Nam-hải, đính kèm), Hoa-kỳ cũng như thế giới không biết (hay không công nhận), nên suốt thời gian 1958-2001:

- Hạm đội 7 của Hoa-kỳ tuần hành trong vùng lãnh hải tuyên bố này, đầy đe dọa Trung-quốc, mà Trung-quốc vẫn ngậm bồ hòn.
- Chiến hạm của Pháp, Đức, Ý cũng như một số nước Úc, Âu trong thời gian 1975-1980 vẫn tuần hành, hộ tống những con tàu vớt người Việt trốn chạy trong vùng, mà Trung-quốc đành im lặng.

Hôm nay tôi cần phải trình bày trước các vị và làm sáng tỏ nội vụ.

Kính thưa Quý-vị,

3.2. Những bí ẩn.

Cái bí ẩn đó không có gì lạ cả, rất rõ ràng, rất chi tiết.

- Về phía các nhà nghiên-cứu Âu-Mỹ, ACTBD không có bản đồ đính kèm bản tuyên bố ngày 4-9-1958 của Trung-quốc, họ cứ nhìn vào bản đồ đã phân định từ 1887, giữa Pháp và triều Thanh. Họ cũng cứ nhìn bản đồ của các nước vùng Nam-hải, của Trung-quốc, của Trung-hoa Dân-quốc cũ, rồi cho rằng lãnh hải 12 hải lý thì đúng công ước quốc tế.

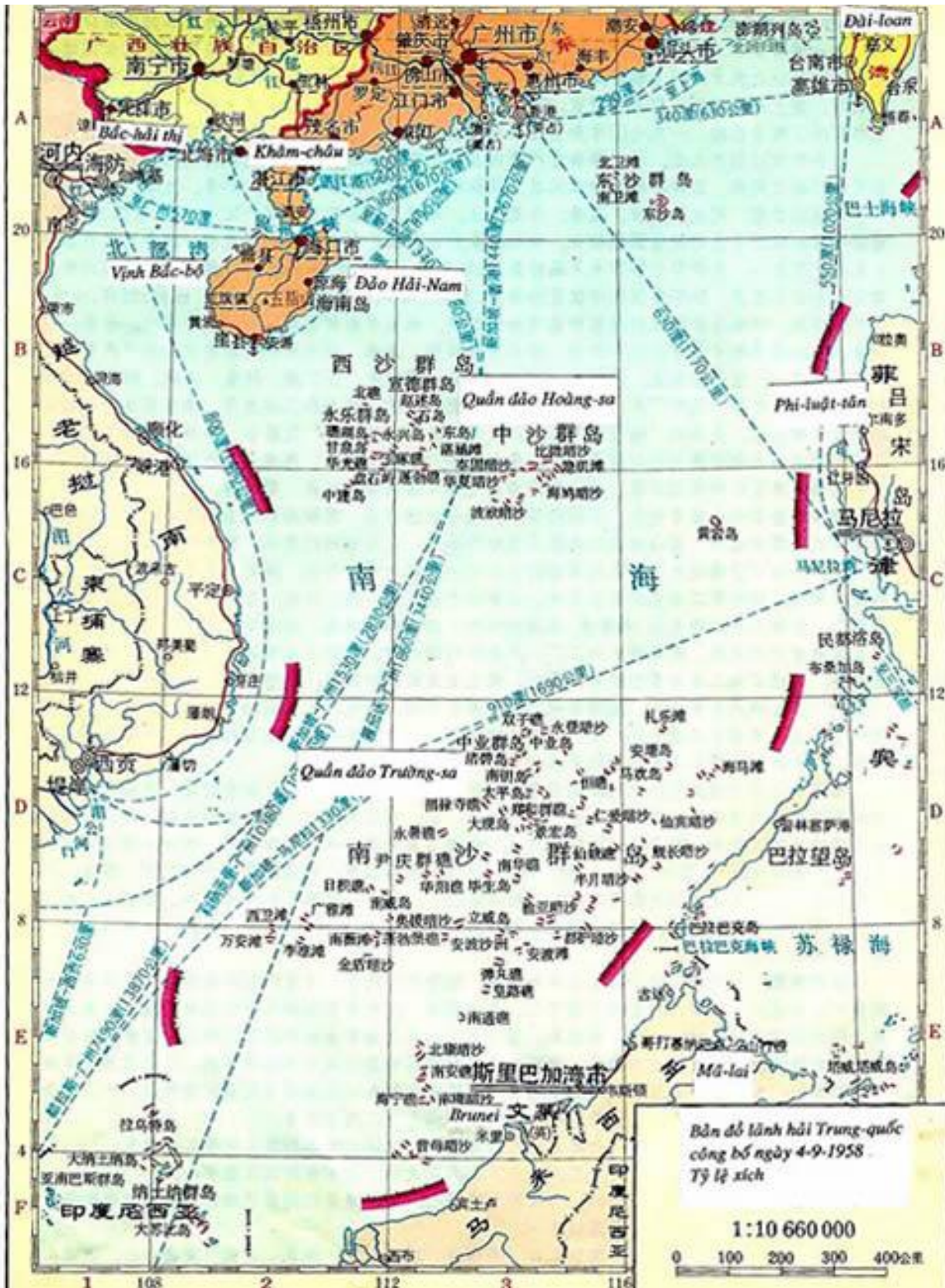
Nhưng nếu họ có bản đồ về lãnh thổ đính kèm bản tuyên bố thì họ sẽ toát mồ hôi ra. Vì bản đồ này bao gồm toàn bộ các đảo trong vịnh Bắc-Việt, toàn bộ các đảo ở biển Nam-hải như Tây-sa (Hoàng-sa) và Nam-sa (Trường-sa). Như vậy nếu tính lãnh hải 12 hải lý, tính từ các đảo này thì:

- Lãnh hải Trung-quốc ở biển Nam-hải, phía Tây sẽ sát tới bờ biển suốt miền Trung, Bắc Việt-Nam.
- Phía Đông sát tới lục địa Phi-luật-tân, Brunei,
- Phía Nam sát tới Indonésia, Mã-lai.

Trở lại với Chủ-tịch Hồ Chí-Minh, bộ Chính-trị đảng Lao-động (Cộng-sản) Việt-Nam và chính phủ VNDCCH hồi 1958, khi các vị ấy có bản tuyên bố lãnh hải của Trung-quốc, thì cũng có bản đồ chi tiết. Nhưng các vị ấy gửi thư chấp nhận bản tuyên bố đó thì có nghĩa rằng:

Họ đồng ý nhường cho Trung-quốc toàn bộ:

- Các đảo của Việt-Nam trên biển Nam-hải.
- Toàn bộ lãnh hải Việt-Nam cách các đảo đó 12 hải lý, nghĩa là toàn bộ biển Nam-hải.



Bản đồ tuyên bố lãnh hải 12 hải lý của Trung-quốc ngày 4-9-1958.

Theo bản đồ này thì lãnh hải của họ chiếm hết biển Nam-hải, cách Phan-thiết, Quảng-Nam Mã-lai, Phi-luật-tân có 50 hải lý. Quyết định này được đảng Cộng-sản VN tán thành.

Kính thưa Quý-vị,

3.3 - Bí ẩn vụ Trung-quốc chiếm Hoàng-sa (Tây-sa)

Từ trước đến giờ, có nhiều vị hiện diện hôm nay từng đặt câu hỏi với tôi rằng:

- Tại sao năm 1974, thành lĩnh Trung-quốc đem quân đánh quần đảo Hoàng-sa (Tây-sa) từ VNCH. Trận chiến diễn ra ngắn ngủi, phía Trung-quốc bị thiệt hại gấp ba VNCH (về nhân mạng, về chiến hạm, tài liệu này tôi có từ phía Trung-quốc). Nhưng VNCH vì quân ít, vũ khí chỉ có đại bác, chiến hạm nhỏ. Trong khi Trung-quốc có hỏa tiễn địa-địa, chiến hạm lớn đông gấp bội VNCH. VNCH lại đang có nội chiến, phải đương đầu với quân đội VNDCCH, vì vậy VNCH phải bỏ kế hoạch tái chiếm Hoàng-sa. Bấy giờ Hoa-kỳ với VNCH có hiệp ước hỗ tương an ninh, Hoa-kỳ đang tham chiến tại Việt-Nam, hạm đội 7 hùng hậu đang tuần hành gần vùng giao chiến. Tại sao Hoa-kỳ không can thiệp, không lên tiếng bênh vực VNCH? Ngay việc thủy thủ VN, tàu bị chìm, mà hạm đội 7 cũng không vớt theo luật hàng hải Quốc-tế.

Cử tọa hỏi, câu hỏi thứ 4,

- Xin Gs cho biết trong trận hải chiến này, phía Trung-quốc, VNCH, bên nào nổ súng trước?

Gs TĐS,

- Thưa VNCH. Hải-quân VNCH rất thiện chiến, tác xạ rất chính xác, các sĩ quan đều được huấn luyện theo tiêu chuẩn Âu-Mỹ, thêm kinh nghiệm VN. Ngay loạt đạn đầu tiên khiến 4 hạm trưởng Trung-quốc tử trận.

Tôi xin trở lại đầu đề:

Vì:

Trong-cuộc mật đàm giữa Hoa-kỳ (Kissinger) và Trung-quốc (Mao Trạch Đông). Phía Trung-quốc trao cho ông Kissinger bản tuyên bố lãnh hải 4-9-1958 cùng bản đồ. Ông Kissinger đã công nhận bản tuyên bố đó. Cho nên ông Kissinger vừa rời Trung-quốc hai ngày, thì ngày 11 tháng 1 năm 1974, Trung-quốc tuyên bố hai quần đảo Tây-sa (Hoàng-sa) và Nam-sa (Trường-sa) là của Trung-quốc, rồi Trung-quốc đem hạm đội xuống Hoàng-sa. Bấy giờ Hoàng-sa do VNCH trấn đóng.

Vì:

Văn thư của ông Phạm Văn-Đồng công nhận quần đảo này là của Trung-quốc. Trung-quốc chiếm Hoàng-sa chỉ là việc chiếm lại lãnh thổ được văn thư 14-9-1958 công nhận. Nghĩa là Trung-quốc chiếm lại lãnh thổ đã bị VNCH xâm lăng 16 năm.

Ngắt đoạn 4,

Cử tọa hỏi, câu hỏi 5, cấm phổ biến.

Về nguồn gốc tài liệu cuộc mật đàm giữa Chủ-tịch Mao Trạch Đông và Cố-vấn Kissinger. Gs Trần trình bày chi tiết. Toàn bộ cử tọa chấp nhận; nhưng chúng tôi bị

cấm không được phổ biến.

Sau khi Gs Trần trình bày, một trong ba vị chủ tọa phát biểu:

Tôi xin bổ túc những gì Gs Trần lướt qua. Bấy giờ (1974) là thời điểm chiến tranh Đông-dương đang diễn ra cực kỳ sôi động, mà tình hình giữa Liên-sô với Trung-quốc cũng căng thẳng cực kỳ. Qua những cuộc mật đàm giữa Chủ-tịch Mao Trạch Đông với Cố-vấn Kissinger; Trung-quốc, Hoa-kỳ đã đi đến những thỏa thuận quan trọng. Rồi Tổng-thống Richard Nixon thăm Trung-quốc.

Chúng ta đều biết sự hiện diện của Hoa-kỳ tại Đông-dương là ngăn chặn hai mũi dùi Cộng-sản từ Afghanistan, Đông-dương nối với nhau. Bấy giờ Hoa-kỳ biết chắc Trung-quốc, Liên-sô không thể hàn gắn lại, khối Cộng bị vỡ làm nhiều mảnh. Vì vậy sự hiện diện của Hoa-kỳ trở thành vô ích, vừa tốn tiền, vừa tốn máu. Cho nên họ muốn rút ra khỏi Đông-dương, dùng Đông-dương làm bình xăng tưới vào ngọn lửa đang thiêu đốt căn nhà ngoại giao Trung-Sô.

Chìa khóa của Đông-dương là Việt-Nam. Mà tại Việt-Nam, mọi quyết định do Bộ Chính-trị. Chủ-tịch Hồ Chí Minh chết 5 năm rồi, vấn đề tranh quyền đã ngã ngũ, phe chạy theo Liên-sô Lê Duẩn, Lê Đức Thọ thắng thế. Trung-quốc biết rất rõ. Suốt bao năm Trung-quốc cứ mang cho Bắc VN, nay bỗng dưng Trung-quốc mất hết, chỉ còn tay trắng ư? Trung-quốc phải kiểm chế Bắc VN. Thế nhưng Trung-quốc muốn kiểm chế mà không được. Mao tìm cách nắm Cambodge mà bấy giờ Cambodge còn nằm trong tay Bắc VN. Vì vậy Trung-quốc muốn tìm cách dùng Nam VN (VNCH) làm bức tường cản Bắc Việt-Nam (VNDCCH). Trung-quốc tìm cách gần Nam VN bằng hai ngã:

1. Ngả thứ nhất: Mật sứ của Trung-quốc tại Londơ gặp Đại-sứ Nam VN (VNCH) ngỏ ý cho biết Hoa-kỳ đang muốn trao VNCH cho Bắc VN. Nếu VNCH muốn, Trung-quốc sẽ giúp như sau: Mặt Bắc, chặn con đường tiếp tế từ đường bộ Liên-sô qua lãnh thổ Trung-quốc. Trung-quốc đem đại quân ép Bắc biên. Mặt Nam tiếp tế vũ khí cho VNCH. Như vậy bắt buộc Bắc VN phải rút quân về.

2. Ngả thứ nhì: Trung-quốc qua mấy nhân vật trí thức VN trong Phong Trào Liên Bang Đông Nam Á (hội tư luật 1901) tại Paris, trực tiếp nói cho Tổng-thống, và Bộ Ngoại-giao VNCH biết rằng: Việc Hồng-quân tiến xuống Trường-sa chỉ là cái cớ để Trung-quốc với VNCH ngồi vào bàn hội nghị. Nhưng không rõ VNCH quan niệm ra sao, mà lại khai hòa trước.

Cử tọa hỏi, câu hỏi 6,

- Hồi đầu năm 1974, tôi có đọc trên một tờ báo Anh-ngữ xuất bản tại Hương-cảng tường thuật về trận đánh giữa VN (VNCH) và Trung-quốc ngày 19-1-1974 trong vùng quần đảo Hoàng-sa. Giáo-sư có thể cho biết: Lực lượng tham chiến của hai bên ra sao? (Người đặt câu hỏi nguyên là Đô-đốc)

Gs TĐS,

- Thưa Ngài tôi xin chiếu lên màn ảnh để Ngài thấy.

Về phía VNCH:

1, Lực lượng tham chiến: 4 chiến hạm

- Khu trục hạm Trần Khánh Dư, ký số HQ4, hạm trưởng là Trung-tá Vũ Hữu San.
- Tuần dương hạm Trần Bình Trọng, ký số HQ5, hạm trưởng là Trung-tá Phạm Trọng Quỳnh.
- Hộ tống hạm Nhật-tảo, ký số 10, hạm trưởng là Thiếu-tá Ngụy Văn Thà. Khi chiến hạm hỏng máy, bị chìm, trong khi tất cả thủy thủ đoàn xuống xuống chạy, thì ông cương quyết ở lại, chết với tàu của mình. Tuẫn quốc.
- Tuần dương hạm Lý Thường Kiệt, ký số HQ16, hạm trưởng là Trung-tá Lê Văn Thự.

2, Lực lượng trừ bị:

- Tuần dương hạm Trần Quốc Toàn, ký số HQ6,
- Hộ tống hạm Chí-linh, ký số HQ11
- Không quân: Phi -đoàn F5-A37.

Nhưng lực lượng trừ bị Hải-quân ở quá xa chưa kịp can thiệp thì trận chiến đã kết thúc. Không quân thuộc Quân-khu I, không can thiệp. Vì vậy sau trận đánh, Tư-lệnh Hải-quân ra lệnh cho các sĩ quan tham dự, không thuyết trình cho Tư lệnh quân khu I là tướng Ngô Quang Trưởng.

Về phía Trung-quốc:

1, Lực lượng tham chiến: 14 chiến hạm

- Hộ tống hạm Kronstadt, ký số 271, hạm trưởng là Đại-tá Vương Kỳ Uy, tử thương.
- Hộ tống hạm Kronstadt, ký số 274, hạm trưởng là Đại-tá Quan Đức, tử thương. Đây là soái hạm của chiến dịch. Tư lệnh mặt trận là Đô-đốc Phương Quang Kinh, Tư-lệnh phó hạm đội Nam-hải của Trung-quốc với bộ tham mưu đi trên chiến hạm này. Khoảng giữa trận chiến, ông cùng bộ tham mưu tử thương (1 Đô-đốc, 4 Đại-tá, 6 Trung-tá, 2 Thiếu-tá, và 7 sĩ quan cấp úy).
- Trục lôi hạm, ký số 389, hạm trưởng là Trung-tá Triệu Quát, tử thương.
- Trục lôi hạm, ký số 396, hạm trưởng là Đại-tá Diệp Mạnh Hải, tử thương.
- Phi tiễn đĩnh Komar 133, trang bị hỏa tiễn địa-địa Styx hạm trưởng là Thiếu-tá Tôn Quân Anh,
- Phi tiễn đĩnh Komar 137, trang bị hỏa tiễn địa-địa Styx, hạm trưởng là Thiếu-tá Mạc Quang Đại,
- Phi tiễn đĩnh Komar 139, trang bị hỏa tiễn địa-địa Styx, hạm trưởng là Thiếu-tá Tạ Quỳnh,

- Phi tiền đình Komar 145, trang bị hỏa tiễn địa-địa Styx, hạm trưởng là Thiếu-tá Ngụy Như.
- 6 Hải vận hạm chở quân.

2, Lực lượng trừ bị:

- 2 Tuần dương hạm,
 - 4 Pháo-hạm,
 - 4 Khu trục hạm trang bị hỏa tiễn Kianjiang.
 - 2 Phi đội MIG 19,
 - 2 phi đội MIG 21,
- Do chính Đô-đốc Tư-lệnh hạm đội Nam-hải chỉ huy. Chúng tôi không biết tên ông.

Cử tọa hỏi, câu hỏi 7,

- **TỔN THẤT** 2 bên_ra sao? (Vấn vị cự Đô-đốc trên)

Gs. TĐS,

- Xin mời ngài xem bảng so sánh, tôi chiếu lên.

Về phía VNCH:

- 3 chiến hạm bị thương (HQ 4-5-16 bị thương nhẹ, rút về Đà-nẵng, sau khi sửa chữa, lại hoạt động như cũ.)
- HQ10 bị chìm.
- Một hạm trưởng tử thương.

Về phía Trung-quốc:

- *Tư lệnh mặt trận, bộ tham mưu (1 Đô-đốc, 4 Đại-tá, 6 Trung-tá, 2 Thiếu-tá, và 7 sĩ quan cấp úy) và 4 hạm trưởng tử thương,*
- *Hộ tổng hạm 274 bị chìm.*
- *Hộ tổng hạm 271, hai trục lôi hạm 389-396 bị hư hại nặng phải ủi bãi, sau đó phải phá hủy.*
- *4 ngư thuyền chở quân bị chìm.*

Cử tọa hỏi, câu hỏi 8,

Cấm phổ biến: Nội dung về nguồn gốc tài liệu tổn thất về phía Trung-quốc.

Cử tọa hỏi, câu hỏi 9,

- Tôi nghe Hoa-kỳ trang bị cho VN (VNCH) những vũ khí, cũng như chiến hạm tối tân nhất. Trong khi Giáo-sư chiếu hình 4 chiến hạm tham chiến đều thuộc loại hạ thủy vào thập niên 1940, quá cũ kỹ. Vũ khí cũng vậy. Tại sao VN (VNCH) không đem những chiến hạm, vũ khí tối tân ra tham chiến? (Người đặt câu hỏi nguyên là kỹ sư hàng hải).

Gs TĐS,

- Thưa quả đúng như Ngài nhận xét. Tất cả chiến hạm Hoa-kỳ viện trợ cho VNCH đều thuộc loại phế thải. Thay vì Hoa-kỳ phá hủy, họ tân trang lại rồi trao cho VN. Bốn chiến hạm tham dự trận đánh đều là những chiến hạm tốt nhất mà VN nhận được. HQ4 hạ thủy năm 1943. (Cử tọa bật cười). HQ5 hạ thủy năm 1944. HQ10 hạ thủy năm 1942. HQ 16 hạ thủy năm 1942. Còn vũ khí, cũng có chiến hạm trang bị loại đại bác bắn liên thanh. Nhưng khi trao cho VN thì Hoa-kỳ tháo đi. Dường như Hoa-kỳ đoán trước có cuộc hải chiến này, nên một chiến hạm trang bị loại đại bác trên, tuy đã trao cho VNCH, nhưng bị tháo đi trước đó mấy tháng. Bằng không phía Trung-quốc bị thiệt hại còn nặng hơn nhiều. Quý vị có biết không? Hộ tống hạm ký số HQ10, giữa trận đánh, máy bị hỏng, do cũ quá chứ không phải bị trúng đạn, vì vậy không di chuyển được, làm bia lĩnh đạn, sau đó bị chìm.

Cử tọa hỏi, câu hỏi 10,

- Trong quá khứ, giữa VN với Trung-quốc đã xảy ra những trận thủy chiến nào? Kết quả ra sao? (Người hỏi nguyên là giáo sư sử Đông-Á)

Gs TĐS,

- Thưa Ngài trong lịch sử 5000 năm của Hoa-Việt, chiến tranh liên miên. Về bộ chiến, kị chiến thì cả hai bên khi thắng khi bại. Duy thủy chiến, bao giờ Việt cũng thắng.

Cử tọa hỏi câu hỏi 11,

- Xin cho biết những trận nào?

Gs TĐS,

- Trận cổ nhất vào năm 42 sau Tây-lịch. Chiến địa xảy ra ngoài biển Đông. Đô-đốc Trung-quốc là Đoàn Chí. Đô-đốc Việt là Trần Quốc, một nữ tướng. (Cử tọa ồ lên). Kết quả hạm đội Trung-quốc bị đánh chìm hết. Đoàn Chí bị giết.

- Hồi đó người Việt theo chế độ mẫu hệ ư?

- Thưa không. Nhưng vị Hoàng-đế cai trị là một phụ nữ. Trong suốt năm nghìn năm lịch sử, đời nào VN cũng có những nữ tướng kiệt kiệt.

- Hiện có còn chứng tích nào về vị nữ Đô-đốc này không?

- Nếu Ngài du lịch VN, xin tới Hà-nội, thuê xe, bảo tài xế đưa đến làng Hoàng-xá, xã Kiều-kỵ, huyện Gia-lâm là nơi có đền thờ bà. Tôi xin chiếu video về đền thờ này. (chiếu video 5 phút).

- Thưa Ngài trận thứ nhì do Vua Ngô (938), trận thứ ba do vua Lê (981), trận thứ tư do Hưng Đạo vương (1288). Cả ba trận sau đều diễn ra trên sông Bạch-đăng, Trung-quốc đều bị bại. Trận 1288 là trận khùng khiếp nhất, bên Trung-quốc do vua Mông-cổ là Hốt Tất Liệt chỉ đạo. Kể từ đó cho đến năm 1974, mới có trận Hoàng-sa.



*Đền thờ công chúa Gia-hưng Trần Quốc, đại đô đốc thời Lĩnh-Nam (vua Trưng),
tại làng Hoàng-xá, xã Kiều-kỵ, huyện Gia-lâm, Hà-nội.*

Bốn chữ đại tự trên là VẠN CỔ ANH PHONG. Có 3 câu đối ở mặt tiền, câu thứ 2 nói lên huân nghiệp của ngài:

*Tô khẩu tước bình trực bả quần thoa đương kiếm kích,
Trưng vương dục tải hảo tương cân quắc hộ sơn hà.*

*(Bình giặc Tô Định, đem quần thoa, chống với kiếm kích.
Phò Trưng vương, đem khăn yếm giữ non sông)*



Đền Kiếp-bạc, thờ Hưng Đạo vương. Bốn chữ đại tự trên là: DŨ THIÊN VÔ CỰC. Bốn chữ dưới là TRẦN HƯNG ĐẠO VƯƠNG TỬ.

Cử tọa hỏi, câu hỏi thứ 12,

- Xin cho biết lực lượng hải quân Trung-quốc và Việt-Nam hiện giờ?

Gs TĐS,

- Trình bày chi tiết, cử tọa chấp nhận. Nhưng chúng tôi bị cấm không được phổ biến.

Tôi xin trở lại với bài điều trần:

- Cũng có vị hỏi tôi rằng: Tại quần đảo Trường-sa (Nam-sa) hiện có quân của Trung-hoa Dân-quốc (Đài-loan), Phi-luật-tân, Mã-lai, Việt-Nam. Thế sao hải quân Trung-quốc luôn khai hỏa vào hải quân Việt-Nam. Quan trọng nhất là trận chiến 14 tháng 3 năm 1988. Việt-Nam chỉ phản đối lấy lệ?

Nay tôi xin thưa:

Do văn thư của ông Phạm Văn-Đồng công nhận quần đảo này là của Trung-quốc. Lập luận phía Trung-quốc là: Thủ-tướng Phạm Văn-Đồng đã công nhận vùng này là lãnh hải Trung-quốc, tại sao quân đội Việt-Nam còn hiện diện tại đây? Như thế là Việt-Nam xâm phạm lãnh thổ Trung-quốc. Quân đội Trung-quốc phải đánh đuổi quân xâm lăng, bảo vệ đất nước là lẽ thường. Quân đội Đài-loan đóng tại đây, mà Trung-quốc không tấn công vì quân Đài-loan thì cũng là quân đội Trung-quốc đóng trên lãnh thổ Trung-quốc. Còn Phi, Mã-lai với Trung-quốc đang tranh chấp trên quần đảo này chưa ngã ngũ; thì quân đội của họ hiện diện là lẽ thường. Trung-quốc không thể tấn công họ, vì như vậy là Trung-quốc ý lớn hiếp nhỏ.

Đối với vụ việc tranh chấp Trung-quốc, Việt-Nam trên đảo Trường-sa (Nam-sa) đã giải quyết bằng văn thư của Việt-Nam ngày 14-9-1958. Chính vì lý do này mà Trung-quốc chỉ chấp nhận đàm phán về vùng đảo với từng nước, mà không chịu đàm phán chung với tất cả các bên liên hệ. Có nghĩa họ gạt Việt-Nam ra ngoài, vì Việt-Nam đã công nhận các đảo này là của Trung-quốc.

Cử tọa hỏi, câu hỏi thứ 13,

• Giáo-sư có thể cho biết chi tiết về trận đánh ngày 14-3-1988 không? Tổn thất hai bên như thế nào?

Gs TĐS,

Về phía Trung-quốc dường như không có ai tử thương. Cũng không có chiến hạm nào bị chìm. **Về phía VN, thì:**

- 1 Chiến hạm Thượng-hải do Trung-quốc viện trợ cho trước đây, bị chìm.
- 1 Tuần dương hạm của VNCH để lại, bị chìm.
- 1 Một hải vận hạm do Nga-sô viện trợ bị chìm.
- Nhân mạng khoảng trên 300 chết.

Kính thưa Quý-vị, tôi xin trở lại phần điều trần.

3.4 - Về hoàn cảnh Mạc Đăng Dung năm 1540

Ta có thể hiểu tại sao giặc Mạc lại làm công việc táng tận lương tâm, ô danh bậc nhất cổ kim trong lịch sử tộc Việt ấy. Vì:

- Bấy giờ tuy Dung và con cháu đang cai trị Đại-Việt. Nhưng tại Thanh-hóa con cháu nhà Lê đã thiết lập triều đình mới, đang tiến quân về Thăng-long.
- Phía Bắc bị 22 vạn quân Minh dàn ra định tràn xuống đánh. Vì tính mạng bản thân và gia đình, họ hàng bị đe dọa, nên Mạc Đăng-Dung phải đầu hàng Minh triều, rồi cắt đất dâng cho Minh.

3.5 - Về hoàn cảnh đảng Cộng-sản Việt-Nam năm 1958, và chính phủ VNDCCH.

Tất cả những vị trong bộ Chính-trị đảng Cộng-sản, trong Chính-phủ đều biết rằng:

- Kể từ năm 1540, sau khi dâng đất cho Trung-quốc, giặc Mạc Đăng-Dung bị lịch sử Việt-Nam kết tội, bị toàn dân nguyên rủa, đến bấy giờ trải 418 năm, chính họ cũng nguyên rủa bọn Mạc.
- Giữa VNDCCH và Việt-Nam Cộng-hòa (VNCH), cả hai bên đều đang lo củng cố xây dựng lại vùng đất của mình sau chiến tranh (1945-1954). Cả hai bên cùng chưa chính thức gáy hấn với nhau. VNDCCH không có ngoại thù.

- Trung-quốc không có chiến tranh với VNCDCH. Không có áp lực ngoại xâm.
- Năm 1958, là lúc thịnh thời nhất của Chủ-tịch Hồ Chí Minh, của Đại-tướng Võ Nguyên Giáp. Thời kỳ này, miền Bắc Việt-Nam vừa trải qua cuộc Cải cách ruộng đất, 246.578 người hầu hết là phú nông, địa chủ, trung nông, các cựu đảng viên không phải của đảng Lao-động (Cộng-sản), dân chúng... bị giết. Nghĩa là toàn miền Bắc dân chúng kinh hoàng, cúi đầu răm rắp tuân lệnh đảng. Không còn kẻ nội thù,
- Nhất là lúc ấy VNDCCH đang kéo cao cờ nghĩa đánh Pháp, chống Mỹ cứu nước. Họ kết tội VNCH là Việt-gian, là Ngụy. Họ phải hết sức giữ gìn để khỏi mất chính nghĩa.
- Thế sao đảng Cộng-sản lại làm cái việc thân bại danh liệt, trở thành tội đồ muôn năm của tộc Việt?
- Bàn về việc ký thỏa ước với nước ngoài, việc nhận đất, nhượng đất phải thông qua Quốc-hội. Bấy giờ VNDCCH cũng có Quốc-hội. Nhưng Quốc-hội không được hỏi đến, không được bàn đến và nhất là không được thông tri. Quốc dân cũng thế. Tất cả thắc mắc này, tôi xin để Quý-vị suy đoán và trả lời.

3.6 - Một câu hỏi được đặt ra:

Vậy thì vì lý do gì mà đảng Cộng-sản Việt-Nam lãnh đạo Chính-phủ VNDCCH lại nhượng lãnh hải cho Trung-quốc quá dễ dàng? Cho đến nay, tôi cũng không tìm ra lý do thỏa đáng.

Tôi không tìm ra vì:

- Tất cả những vị trong bộ Chính-trị đảng Cộng-sản Việt-Nam dự buổi hội quyết định nhượng lãnh hải, đều đã tử trần. Các vị trong nội các Phạm Văn-Đồng hồi ấy, không biết nay có ai còn sống hay không? Tôi chỉ biết chắc rằng Đại-tướng Võ Nguyên-Giáp, vừa là Bộ-trưởng bộ Quốc-phòng, vừa là ủy viên Bộ Chính-trị là còn tại thế. Đại-tướng là người có học thức cao nhất bộ Chính-trị, từng là giáo sư Sử-học. Bấy giờ lại là lúc uy tín, quyền hành của Đại-tướng lên tột đỉnh. Vụ ông Phạm Văn-Đồng ký văn kiện này Đại-tướng phải biết. Nay Đại-tướng đang đi vào những ngày cuối cùng của đời người. Nếu sĩ khí, dũng khí của Đại-tướng còn, xin Đại-tướng cho quốc dân biết không? (5)

Chú giải, (5)

Sau cuộc cải cách ruộng đất. Thấy dân chúng, cán bộ quá bất mãn. Chủ-tịch Hồ Chí-Minh sợ có biến, vội đưa vụ sửa sai. Nhận thấy bấy giờ duy có Đại-tướng Võ Nguyên Giáp là có uy tín nhất, Bộ Chính-trị tập hợp dân chúng, cán bộ, rồi mời ông ra thay Đảng... xin lỗi.

- Nếu nói rằng khi ký văn kiện trên, là tự ý Thủ-tướng Phạm Văn-Đồng thì không thể nào tin được. Vì chính ông Phạm Văn-Đồng từng than rằng: Ông là một Thủ-tướng lâu năm, nhưng không có quyền hành gì, ngay cả việc muốn thay một Bộ-trưởng cũng không được. Vậy thì đời nào ông dám ký văn kiện nhượng đất cho Trung-quốc!

• Ví thử ông Phạm Văn-Đồng tự ý ký văn kiện trên, thì năm 1977 văn kiện ấy lộ ra ngoài. Người Việt hải ngoại từng đem đăng báo, ông Phạm Văn-Đồng hãy còn sống, sao Bộ Chính-trị, Quốc-hội và Chính-phủ không truy tố ông ra tòa về tội phản quốc? Tội này trong hình luật Việt-Nam phải xử tử hình. Thế mà ông ấy vẫn ung dung sống thêm bốn chục năm nữa, đây quyền hành?

• Liệu những tài liệu, biên bản về buổi họp này có nằm tại văn phòng Bộ Chính-trị, văn phòng bộ Ngoại-giao CHXHCNVN không? Các vị trong Bộ Chính-trị hiện thời có thể công bố cho quốc dân biết không? Nếu quý vị im lặng, thì muôn nghìn năm sau, lịch sử còn ghi: Đảng Cộng-sản bán nước, mà không cầu vinh, cũng chẳng cầu tài; chứ không phân biệt rằng Bộ Chính-trị 1958 bán nước, chứ Bộ Chính-trị 2001 không hề làm việc này.

Chúng tôi xin ngừng lời để Quý-vị thắc mắc, trước khi điều trần sang phần thứ nhì. Không có câu hỏi nào.

XIN XEM TIẾP PHẦN II

Kính thưa Quý-vị,

Bây giờ tôi xin điều trần sang phần thứ nhì, đó là:

4. VỤ NHƯỢNG LÃNH THỔ MỚI ĐÂY.

• Hiệp định về biên giới trên đất liền Việt-Nam, Trung-quốc ngày 30-12-1999, ký tại Hà-nội giữa bộ trưởng Ngoại-giao Việt-Nam là Nguyễn Mạnh-Cầm với bộ trưởng Ngoại-giao Trung-quốc là Đường Gia-Truyền.

• Hiệp định phân định vịnh Bắc-bộ giữa Việt-Nam, Trung-quốc ngày 25-12-2000, ký tại Bắc-kinh giữa bộ trưởng Ngoại-giao Việt-Nam là Nguyễn Dy Niên và bộ trưởng Ngoại-giao Trung-quốc là Đường Gia Truyền, dưới sự chứng kiến của Chủ-tịch Việt-Nam Trần Đức Lương và Chủ-tịch Trung-quốc Giang Trạch Dân.

4.1 - Ai chịu trách nhiệm về hai hiệp định.

Hai hiệp định này đều ký trong thời gian 1999-2000. Vào thời kỳ này tại Việt-Nam thì:

- Ông Lê Khả-Phiêu làm Tổng Bí-thư đảng Cộng-sản Việt-Nam,
- Ông Trần Đức-Lương làm Chủ-tịch nhà nước,
- Ông Nông Đức-Mạnh làm Chủ-tịch Quốc-hội,
- Ông Phan Văn-Khải làm Thủ-tướng.
- Ông Nguyễn Mạnh Cầm làm Bộ trưởng Ngoại-giao.

Ai chịu trách nhiệm khi ký hai hiệp định trên? Cá nhân thì tôi không biết, nhưng có một điều tập thể thì ai cũng khẳng định là Bộ Chính-trị của đảng Cộng-sản Việt-Nam.

Không cần biết người ký là Chủ-tịch Trần Đức-Lương, Thủ-tướng Phan Văn-Khải hay

Bộ-trưởng Ngoại-giao Nguyễn Mạnh-Cầm, Nguyễn Dy Niên. Tôi xin khẳng định: Ai ký cũng chỉ là người tuân lệnh Bộ Chính-trị đảng Cộng-sản Việt-Nam.

Những người quyết định là ai?

Ông Phan Văn-Khải, Nguyễn Mạnh-Cầm ư? Hai ông này không có quyền, dù có quyền các ông ấy cũng không dám quyết định. Ông Lê Khả-Phiêu quá yếu, không thể quyết định một mình. Ông Trần Đức-Lương, Nông Đức-Mạnh càng không có quyền gì. Vì vậy tôi mới quyết đoán rằng vụ này do Bộ Chính-trị đảng Cộng-sản chủ trương. Hiện tất cả các ông trong Bộ Chính-trị thời Lê Khả-Phiêu vẫn còn sống, rất khỏe mạnh. Khi quyết định nhượng đất, biển cho Trung-quốc các ông ấy đều biết rất rõ ràng:

- Tinh thần dân chúng bây giờ không phải như dân chúng hồi 1954. Trình độ dân chủ, phương tiện thông tin của đảng viên, của dân chúng vượt xa hồi 1954. Uy tín của Tổng Bí-thư Lê Khả-Phiêu không thể so sánh với Chủ-tịch Hồ Chí-Minh năm 1954. Mỗi vị trong Bộ Chính-trị bây giờ là một màng, chứ không thể là một khối như Bộ Chính-trị hồi 1954. Các vị trong Bộ Chính-trị thời Lê Khả-Phiêu đều biết trước rằng: Ký hiệp ước nhượng lãnh thổ trong lúc này không thể bịt miệng, dấu diếm đảng viên cũng như dân chúng. Thế nhưng các ông ấy vẫn làm! Vì vậy phải có nguyên do gì trọng đại lắm. Liệu các ông có thể công bố cho quốc dân biết không?

Đến đây một cử tọa nói băng quơ, câu hỏi 14

- Không lẽ trong Bộ Chính-trị, mà tìm chẳng ra một người yêu nước ư?

Gs TĐS đáp:

- Tôi tin rằng có rất nhiều người đây tâm huyết. Song họ không thể bơi ngược dòng thác đổ. Nếu như ở Tây-phương, người nào không đồng ý, có thể từ chức. Nhưng ở các nước Cộng-sản thái độ này bị coi là phản động, tính mệnh khó toàn. Chính những vị này đã tiết lộ tin tức vụ nhượng đất ra ngoài.

Kể từ khi ký, dân chúng, đảng viên không được biết nội dung Hiệp-ước nói gì. Mãi tới tháng 2-2001, Thứ-trưởng Ngoại-giao Lê Công-Phụng, người trực tiếp vụ này mới công bố trên Tạp chí Cộng-sản, Quý-vị có thể tìm thấy bài này trên Internet.

- (<http://www.cpv.org.vn/tccs/022001/6-lecongphung.htm>) (Phụ bản 1)

- Tạp-chí Tư-tưởng Văn-hóa số 3-2001 cũng tóm lược sự kiện. Quý vị có thể tìm trên Internet.

- (<http://www.cpv.org.vn/anpham/tutuong/032001/13-kyhiepdinh.htm>)

(Phụ-bản 2) (5)

Ghi chú (5) của IFA, dành cho bản Việt-Ngữ

Sau khi bài điều trần của chúng tôi bị tiết lộ, báo chí, Internet bình luận sôi sục, thì hai bài này bị xóa bỏ).

- Thời gian ấy (1999-2000) đảng Cộng-sản lẫn át Chủ-tịch Nhà-nước, cũng như Thủ-tướng nhất. Đến nỗi Chánh-văn phòng Thủ-tướng chỉ vì nói một câu không mấy lịch sự với người đàn bà có thể lực trong đảng, mà bị bắt giam không lý do, Thủ-tướng không thể can thiệp cho ông ta tại ngoại.

- Quyền gần như nằm trong tay ba ông Cố-vấn là cựu Tổng Bí-thư Đỗ Mười, cựu Chủ-tịch nhà nước Lê Đức-Anh và cựu Thủ-tướng Võ Văn-Kiệt. Ba ông này như ba Thái-thượng hoàng thời phong kiến. Tuy mang danh Cố-vấn, nhưng ba ông vẫn còn uy quyền tuyệt đối. Chắc Quý-vị còn nhớ bản điều trần của tôi vào tháng 9-1997, về vụ Tổng-bí thư Đỗ Mười và Thủ-tướng Võ Văn Kiệt mật đàm với Chủ-tịch Giang Trạch Dân. (Xin xem phụ bản 3).

- Cũng trong thời gian ấy, cả thế giới (trừ Trung-quốc) đều có chính sách ngoại giao rất đẹp với Việt-Nam: Hoa-kỳ (Tổng-thống Bill Clinton), Liên-Âu, các nước ASEAN đang theo đuổi chính sách ngoại giao rất mềm dẻo với Việt-Nam. Nhất là Tổng-thống Clinton ký sắc lệnh bỏ cấm vận Việt-Nam, mở cửa cho sinh viên Việt-Nam sang du học Hoa-kỳ, mở cửa cho hàng Việt-Nam được nhập vào Hoa-kỳ. Nói tóm lại thời gian từ nửa năm 1999 cho đến cuối năm 2000, Việt-Nam không bị một áp lực quốc tế nguy hiểm nào, đến độ phải nhượng đất, nhượng biển cho Trung-quốc để được viện trợ vũ khí, để được che chở.

- Cũng thời gian trên, Trung-quốc, Việt-Nam không có tranh chấp lãnh thổ, không có đụng chạm biên giới, không có căng thẳng chính trị, không có chiến tranh.

Vậy vì lý do nào mà các ông ấy cắt đất, cắt biển cho Trung-quốc?

4.2 - Chi tiết vụ cắt đất.

Vụ cắt đất ký ngày 30-12-1999, thì tôi được biết tin chi tiết, do hai ký giả Trung-quốc là bạn với tôi thông báo vào ngày 9-1-2000. Nghĩa là 10 ngày sau. Nhưng mãi đến ngày 14-2-2000, tôi mới có bản hiệp ước bằng cả hai thứ tiếng Việt, Hoa. Theo tinh thần bản hiệp định thì:

- Việt-Nam nhường cho Trung-quốc dọc theo biên giới, 789 cây số vuông (chứ không phải 720 như tin lộ ra trong nước), quan trọng nhất là vùng thuộc hai tỉnh Cao-bằng, Lạng-sơn.

- Có mấy hiệp định thư (Protocol) đính kèm về việc thi hành. Quan trọng nhất là:

- * Nhường vùng Cao-bằng, sát tới hang Pak-bó, nơi Chủ-tịch Hồ Chí Minh ẩn thân lãnh đạo cuộc kháng chiến. Hang này trở thánh địa của đảng Cộng-sản Việt-Nam. Trước kia nằm rất xa biên giới (khoảng 50 km), nay nằm sát biên giới.

- * Nhường vùng đất bằng phẳng thuộc tỉnh Lạng-sơn nơi có cửa ải Nam-quan. (6)

Ghi chú, (6) của IFA.

IFA chúng tôi có nguyên văn hai bản Hiệp-định này bằng Hoa-văn, Việt-văn. Hiện đảng Cộng-sản cũng như nhà nước VN, giữ kín 2 bản văn này, đến nỗi cấp Bộ-trưởng, Đại-sứ, Ủy-viên Trung-ương đảng bộ cũng không có, nhiều vị không biết gì cả. Nhiều người Hoa-Việt gửi thư xin hai bản Hiệp-định này, chúng tôi cũng như Gs. Trần không thể thỏa mãn, vì cho thì vi phạm tác quyền. Chúng tôi không muốn gây

hắn với đảng Cộng-sản của Trung-quốc và Việt-Nam. Vậy Quý-vị muốn có, xin hỏi tác giả là bộ Chính-trị đảng CS, bộ Ngoại-giao Trung-quốc cũng như bộ Chính-trị và bộ Ngoại-giao Việt-Nam. Đây là cuộc điều trần rất vô tư, Gs Trần giữ đúng ngôn từ ngoại giao, không hề có lời lẽ công kích, hay nhục mạ đối với đảng Cộng-sản và nhà nước Trung-quốc cũng như Việt-Nam. Mục đích của cuộc điều trần chỉ để thính chúng hiểu nguyên nhân sự thực mà thôi. Đường lối ngoại giao của Liên-Âu và của chính phủ Pháp đối, Việt-Nam rất mềm dẻo, chưa từng có hành động hay ý tưởng gây khó khăn cho nước Pháp thoạt này. Chúng tôi (IFA), và Gs. Trần cũng phải tuân hành nghiêm chỉnh.

Về con số lãnh thổ

Ngày 1-2-2002, Ngài Lê Công Phụng, Thứ trưởng Ngoại-giao VN, đặc trách vụ việc đàm phán với Trung-quốc có lên tiếng với báo chí qua cuộc phỏng vấn của nữ ký giả xinh đẹp Thu-Uyên (trên Web. Vasc Orient, <http://www.Vnn.Vn>) rằng giữa Hoa-Việt có 227 km² cần giải quyết tranh chấp. Chúng tôi hiểu là Ngài Lê Công-Phụng muốn nói 227 km² hiện phải thảo luận. Còn những vùng mà Trung-quốc đóng quân, được nhượng dần dần từ 1947 đến giờ thì không tính. Nay hiệp định ký chỉ để hợp thức hóa truyền đã xảy ra mà thôi. Có lẽ cách tính này của Ngài Lê Công-Phụng cao minh hơn, giản dị hơn chúng tôi. Vì chúng tôi tính theo hiệp ước Pháp-Thanh 1887 và 1895, cho nên con số của chúng tôi là 789 km². Sai biệt tới 562 km². Khi công bố con số này, sở Kỹ-thuật của chúng tôi đã phải tính toán chi li, kiểm đi kiểm lại. Cách tính căn cứ vào ba bản đồ:

- Ngay khi có bản hiệp định 30-12-1999 Hoa-Việt, sở Kỹ-thuật của chúng tôi đã căn cứ vào bản đồ mới nhất của Trung-quốc đính kèm Hiệp-định. Xin nói thêm là bản đồ của Trung-quốc, Việt-Nam(cs), và các nước Cộng-sản theo hệ thống khác. Chúng tôi phải đổi, thành hệ thống UTM lệ xích 1/25000 .

- Lại so sánh với bản đồ của Sở địa chánh thời Pháp (1900-1955) (service géographique de l'Indochine) đã đổi ra tỷ lệ xích 1/25000 hệ UTM. Tức là bản đồ theo hiệp ước Pháp-Thanh 1887 và 1895, sau đó được thi hành nghiêm túc suốt thời gian 1987-1955. Bản đồ này rất đúng, bằng cứ là trong chiến tranh Đông-dương, quân đội Pháp và Quốc-gia Việt-Nam đã dùng cho Pháo-binh, Không-quân tác xạ, rất chính xác.

- Trong chiến tranh 1960-1970, VNCH có hẳn một Nha Địa-dư Quốc-gia tại Đà-lạt. Cơ quan này căn cứ vào đường phân ranh của Pháp, rồi sửa đổi những biến đổi do thời gian, do khí hậu, được vệ tinh Hoa-kỳ chụp không ảnh trao cho để vẽ lại. Hồi trước 1975 quân đội VNCH, Hoa-kỳ, Đại-hàn, Thái-lan, Úc-đại-lợi, Tân-tây-lan; đã dùng cho Pháo-binh tác xạ, Không-quân oanh tạc rất chính xác.

Sau khi đo, chúng tôi tìm thấy có 789 Km² trước kia thuộc lãnh thổ Việt, nay theo hiệp ước 30-12-1999 thuộc Trung-quốc. Trong khi những bài công kích của đối lập ở trong nội địa VN gửi ra là 720 km², sai biệt với con số của chúng tôi là 69 km². Còn theo Đại-tá Quân-đội CHXHCNVN Bùi Tín thì con số là 900 km². Phải hiểu rằng Đại-tá Bùi Tín là người từng qua lại biên giới Hoa-Việt nhiều lần, ông lại lớn tuổi, không thể đưa ra con số hàm hồ. Nhưng tại sao lại có sự sai biệt:

- Con số của Ngài Lê Công-Phụng và Đại-tá Bùi Tín 673 km² (227-900).

- Con số của Ngài Lê Công-Phụng và đối lập trong nước 493 km² (227-720).

- Cửa chúng Ngài Lê Công Phụng với chúng tôi (IFA) 562 km² (227-789).

Chúng tôi xin giải đoán:

- Về con số của đổi lập trong nước, hẳn họ căn cứ vào bản đồ hiệp định trên bộ như chúng tôi, rồi so sánh với bản đồ thời Pháp dùng cho học sinh, nhưng họ đo bằng lối ước tính trên giấy, kém chính xác một chút, bản đồ ấy theo hệ thống UTM, trong khi bản đồ của hiệp định theo hệ thống CS.
- Về con số của Đại-tá Bùi Tín chúng tôi giải đoán: giữa biên giới Hoa-Việt có 5 khu đất 29,300km², 26,750 km², 17,400km², 21,003 km², 16.547km², vào thời Nguyễn; Nguyễn-Thanh coi như của chung, để cho hai bên dân chúng trao đổi hàng hóa (như vùng Andora của Pháp-Tây Ban Nha, không thuộc nước nào). Sau hiệp ước 1887 và 1895 tình trạng vẫn không thay đổi. Nhưng trên thực tế, Hoa coi là của Hoa, Việt bảo rằng của Việt. Trong chiến tranh 1945-1954 các khu này thuộc Trung-quốc, nhưng trên pháp lý vẫn là của chung. Nay đảng Cộng-sản VN nhượng cho Trung-quốc, nên Đại-tá Bùi coi như VN mất đứt khu này.

Về hang Pakbo



Hình chụp cửa hang Pak-bo. Hồi chiến tranh Hoa-Việt (1979)

Hồng-quân Trung-quốc đã phá hủy tất cả di vật, cũng như cửa hang này. Về hang Pak-bó, số Kỹ-thuật của chúng tôi đo, kể từ biên giới cũ, đến cửa hang là: 50.035 m. Nay biên giới mới chỉ còn cách cửa hang có 1.511 m. Bản tin của Câu-lạc-bộ sinh viên (<http://dungday.tripod.com>) công bố ngày 5-2-2002 thì khoảng cách: Cũ là 48.900 m nay là 1.500 m. Hai con số gần với nhau.

Vậy chúng tôi ghi ra đây. Dù sao thì vấn đề này quan trọng đối với người Việt, người Hoa. Còn đối với IFA chúng tôi thì sự việc đã xong. Sổ sách đã khép lại.

Chúng tôi (IFA) và Gs Trần Đại-Sỹ không dám có ý tưởng tranh cãi với Ngài Thứ-trưởng Lê Công Phụng. Hơn nữa chúng tôi không cần, không có thời giờ tranh cãi một vụ việc đã qua với bất cứ ai. IFA chúng tôi rất thông cảm nỗi khổ tâm của Ngài Lê Công Phụng, vì ngài tuân lệnh trên mà làm, nếu chống thì e tính mạng khó toàn.

Sau khi hai hiệp định ký, Ngài Lê Công-Phụng được trao cho chức vụ đầy uy quyền là Trưởng-ban Biên-giới. Độc giả đừng coi thường từ Trưởng-ban. Chức vụ này rất lớn. Bởi với chức vụ này Ngài Lê ngồi cao hơn các Vụ-trưởng trong bộ Ngoại-giao. Trước kia ban này thuộc phủ Thủ-tướng, mới đây đưa xuống bộ Ngoại-giao. Từ nay Ngài Lê là người phác họa, quyết định đường lối về biên giới Việt-Nam, mà không phải trình lại thượng cấp (Bộ-trưởng) như đã trả lời cuộc phỏng vấn của nữ ký giả Thu-Uyên.

Khi vụ việc nhượng đất-biển bùng nổ, Ngài Lê Công- Phụng còn trẻ, tuổi đảng thấp, cũng chẳng là Ủy-viên Trung-ương; chỉ có công lao, thành tích là đảm trách đàm phán với Trung-quốc, nhượng lãnh hải, lãnh thổ cho Trung-quốc, mà được trao cho chức Trưởng-ban Biên-giới. Không chừng tương lai được lên làm Bộ-trưởng Ngoại-giao nữa.

Về Thác Bản-Giốc

Thác Bản-giốc thuộc tỉnh Cao-bằng. Suốt năm nghìn năm lịch sử, thuộc lãnh thổ Việt. Nay cư dân, Trung-quốc, Việt-Nam mỗi nước một nửa

.Thác Bản-giốc, theo Ngài Thứ-trưởng Lê Công Phụng thì trước hiệp định 30-12-1999, địa danh này chỉ nằm về ranh giới VN có 1/3, còn 2/3 thuộc Trung-quốc. Nay thì Trung-quốc, Việt-Nam cư dân. Điều này làm chúng tôi hơi ngạc nhiên. Vì suốt thời gian 1887-1955 trong thời Pháp thuộc, thác này nằm khá xa biên giới Hoa-Việt. Năm 1993, 1995, 1997 chúng tôi có giúp đỡ cho ba công ty nước khoáng châu Âu thăm dò lưu lượng nước, thăm dò thành phần nước để khai thác thương mại. Các chuyên viên xin visa vào Việt-Nam:

- 1993 Kỹ-sư J.P. Renault,
- 1995, Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ, kỹ sư F. Puririer,
- 1997 Dược-sĩ Marie Christine Le.

Dưới hình thức du lịch, rồi tới Bản-giốc. Như vậy rõ ràng trước 1997 thác này còn nằm trên lãnh thổ Việt-Nam. Chứ nếu nằm trên lãnh thổ Trung-quốc thì phải xin visa vào Quảng-Tây, rồi tới Bản-giốc! Và địa danh Bản-giốc đã in sâu vào tiềm thức giới trẻ VN vì họ từng đi cắm trại, sinh hoạt tại đây. Một số sách Việt-ngữ dành cho tuổi trẻ đã nói nhiều về thác này. Nay Ngài Thứ-trưởng bảo thác đó nằm trên lãnh thổ Trung-quốc từ thời Pháp-Thanh, chúng tôi e tuổi trẻ nay thành tuổi nhỡ, tuổi già VN, cũng không ai chịu. Chúng tôi theo dõi rất kỹ, từ lâu cuộc đàm phán Hoa-Việt về biên giới, nên rất thông cảm với Ngài Thứ-trưởng.

Chúng tôi cũng xin thưa rằng: sau khi vụ việc ký hai hiệp định nhượng đất, dư luận người Việt trong và ngoài nước sôi sục căm hờn, thì Bộ Chính Trị cũng như Chính-

phủ Việt-Nam tuyên dương bộ Ngoại-giao là bộ "Năng động, hữu hiệu toàn diện nhất năm 2001". Như vậy đủ tỏ rằng bộ Chính-trị hiện thời với bộ Chính-trị thời Lê Khả Phiêu nhất trí với nhau trong vấn đề nhượng đất, biển.

Thưa Quý-vị,

4.3 - Ảnh hưởng vụ cắt đất.

4.3.1 - Mất biểu tượng năm nghìn năm của tộc Việt.

Khu Ái Nam-quan này là vùng đất thiêng, là Thánh-địa trong mấy nghìn năm của người Việt. Bất cứ người Việt nào từ 6 tuổi trở lên đều biết rằng phía Nam Ái Nam-quan là vùng đất tượng trưng biên giới phía Bắc, tượng trưng cho lãnh thổ, cho tinh thần tự chủ, cho niềm niềm tự hào của họ. Đây là vùng đất đi sâu vào lịch-sử, văn-học và tâm tư toàn thể người Việt.

Trở về quá khứ, trong lần mạn đàm giữa Chủ-tịch Mao Trạch-Đông và Chủ-tịch Hồ Chí Minh. Chủ-tịch Mao Trạch-Đông đã nói:

"Cái tên Ái Nam-quan, nhắc nhở đến cuộc chiến do bọn phong kiến Hoa, Việt làm xấu tình hữu nghị nhân dân. Tôi xin đổi thành Mực Nam-quan. Mực là mắt, coi như nhân dân Trung-quốc luôn hướng mắt nhìn về nhân dân Việt ở phương Nam. Ngược lại coi như mắt của nhân dân Việt luôn nhìn về Bắc với tình hữu nghị". Chủ-tịch Hồ Chí-Minh vui vẻ chấp thuận. Nhưng trên thực tế, chỉ có phía Trung-quốc in trên bản đồ địa danh Mực Nam-quan mà thôi. Còn phía Việt-Nam trên bản đồ hành chính, trên báo chí, văn học, vẫn dùng từ cửa Hữu-ngiht.

Ghi chú đặc biệt của Trần Đại-Sỹ

Sau khi bài này lộ ra, có 71 bài nghiên cứu cãi nhau về cái tên Nam-quan, xếp bắt tôi phải im lặng, mặc cho họ cãi nhau, kệ họ là thầy bói xem voi. Người thì bảo Nam-quan của Trung-quốc, kẻ thì bảo của Việt-Nam. Rồi họ cãi nhau lung tung về vị trí đích thực của Nam-quan.

Tháng 8-2002 nhân tôi sang Hoa-kỳ (California) thăm thân hữu, bị mấy nữ ký giả truyền hình quay như chong chóng, tôi đã buột miệng nói ra, thôi thì sự đã rồi, bây giờ tôi xin trình bày ở đây (tôi vốn yếu bóng vía trước các người đẹp).

Có tất cả có 5 "Nam-quan".

NAM QUAN THỨ NHẤT, của Trung-quốc (1558-1885)

Vua Gia-Tĩnh, triều Minh ban chỉ kiến tạo năm 1558, mang tên Trấn Nam-quan, nhưng thường gọi bằng danh tự Nam-quan. Trấn này nằm giữa hai ngọn núi nhỏ, chặn ngang đường từ Lạng-sơn đi Ung-châu (Nam-ninh). Nằm về phía Nam trấn này 2 dặm là ải Phả-lũy của Việt-Nam. Biên giới Hoa-Việt được kể từ chân ải Nam-quan. Tháng 6 năm Đinh Hợi 1406, tại phía Nam ải này có cuộc tiền đưa lịch sử giữa Nguyễn Phi Khanh và Nguyễn Trãi, rồi có suối Phi-Khanh.

Năm 1884, triều đình Nguyễn ký hiệp ước chịu sự bảo hộ của Pháp. Thiếu-tướng Francois Oscar De Négrier được cử làm tư lệnh vùng biên giới phía Đông của Hoa-Việt. Trong lúc giao thời Pháp-Việt, ải Phả-lũy bỏ không. Quân Thanh tràn sang phá ải, rồi cướp phá vùng Đồng-đăng. Ngày 24 tháng 3 năm 1884, Thiếu-tướng De Négrier tổ chức cuộc hành quân đánh đuổi quân Thanh. Quân Thanh đại bại, Tổng-

binh Sầm Quang Anh bị giết. Ngày đầu năm 1885, Tổng-binh Nùng Mặc Sơn, đem một trung đoàn Thanh tấn công, chiếm đồn Phả-lũy rồi tràn vào Lạng-sơn cướp phá. Tướng De Négrier đem 3 tiểu đoàn (2 tiểu đoàn Pháo-thủ, một Tiểu-đoàn bộ binh thuộc địa), đánh đuổi quân Thanh, giết Nùng Mặc Sơn. Ngày 5-1-1885, chiếm ải Nam-quan, đặt chất nổ san bằng.



Hình ải Nam-quan 1558-1885.

NAM QUAN THỨ NHÌ, của Trung-quốc, Việt-Nam (1886-1952)

Sau khi thỏa ước Pháp-Thanh ký, Nam-quan được xây lại bằng ngân sách của chính phủ Đông-dương và Thanh-triều. ải xây bằng đá mài, mái cong rất đẹp. Trong ải một nửa thuộc Pháp, một nửa thuộc Thanh. Mỗi bên đều có cơ quan Cảnh-sát, lính biên phòng, quan thuế. Tiền tu bổ hằng năm, do ngân sách tỉnh Quảng-Tây và Lạng-sơn đài thọ.

Biên giới Hoa-Việt được kể từ giữa ải: Nam của Việt, Bắc của Hoa. Thời gian này VN soạn thảo sách giáo khoa Việt-ngữ, bởi vậy mới có câu:

"Nước Việt-Nam đình chữ S chạy từ ải Nam-quan đến mũi Cà-mâu"

Trong chiến tranh Quốc-Cộng 1949, ải này bị phá hủy.



NAM QUAN THỨ BA, (*Mục Nam-quan*) của Trung-quốc (1952-2001)

Hồi chiến tranh Việt-Pháp (1946-2001), sau chiến dịch Cao-Bắc-Lạng, Chủ-tịch đảng Cộng-sản Việt-Nam là Hồ Chí Minh sang Trung-quốc cầu viện với Chủ-tịch đảng Cộng-sản Trung-quốc. Hai bên thỏa thuận bằng những hiệp ước mật. Trung-quốc cho xây Mục Nam-quan, lùì vào lãnh địa Việt-Nam. Hình trên, không thấy hai ngọn núi và suối Phi-Khanh đâu. Mục đích việc lùì biên giới này như sau: Vùng phía Bắc Mục Nam-quan tuy là lãnh thổ Việt-Nam, nhưng bây giờ là của Trung-quốc. Như vậy Pháp không dám dùng không quân oanh tạc. Đó là vùng an ninh để Hồng-quân lập các trung tâm huấn luyện quân Việt-Minh. Sau chiến tranh (1954) Trung-quốc giữ luôn. Trong chiến tranh 1960-1975, không quân Hoa-kỳ cũng ê càng không dám oanh tạc khu này.



NAM-QUAN THỨ TƯ, (1952-1979)

Phía Nam Mục Nam-quan mấy trăm thước, chính phủ Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa cũng cho xây một cửa ải nữa, mang tên cửa Hữu-nghị. Tại đây có đầy đủ các cơ quan như: Công-an biên phòng, Hải-quan, Bưu-điện v.v. Trong chiến tranh 1979, Trung-quốc san bằng cái cửa Hữu-nghị này. Chúng tôi không còn lưu trữ được hình ảnh.

Sau chiến tranh, VN cho xây lại một cửa Hữu-nghị khác. Nhưng từ khi ký hiệp định 1999, thì cái Hữu-nghị này phá bỏ. ViệtNam xây cửa Hữu-nghị mới lùi lại sau mấy trăm thước nữa.

NAM-QUAN THỨ NĂM (2001- ?).

Cửa Hữu-nghị mới xây lại năm 2001.



*Ảnh chụp tháng 8-2001, cửa Nam-quan cũ lùi lại sau,
Cửa Hữu-nghị mới!!!*

4.3.2 - Mất cửa ngõ giao thông lịch sử giữa tộc Hoa, tộc Việt.

Tôi đã nhiều lần từ Việt-Nam sang Trung-quốc bằng cửa ải này và ngược lại. Lãnh thổ Hoa-Việt được phân chia bởi một con sông nhỏ. Đây là cửa hòng giao thông của Trung-quốc, Việt-Nam bằng đường bộ. Suốt hơn mấy nghìn năm qua, dân Hoa-Việt giao thương đều qua đây. Chính vì vậy mà con đường quốc lộ xuyên Việt mang tên Quốc-lộ 1, được đánh số cây số Zéro từ đầu cây cầu Nam-quan. Tất cả thư tịch Việt-Nam đều chép rằng:

"Con đường Bắc-Nam khởi từ ải Nam-quan".

Hoặc:

"Lãnh thổ Việt-Nam Bắc giáp Trung-hoa, khởi từ ải Nam-quan đến mũi Cà-mâu, theo hình chữ S".

Bây giờ nếu Quý-vị vào Website của Bộ Ngoại-giao Việt-Nam, Quý-vị sẽ không thấy hàng chữ trên, mà chỉ thấy câu:

"Lãnh thổ Việt-Nam khởi từ cây số không ở phía Bắc".

Thư Quý-vị,

Cái cây số không đó là cây số 1,5 cũ đấy. Cột cây số Zéro bây giờ ở nằm giữa Mục Nam-quan và cửa Hữu-nghị mới. Từ cây số Zéro đến cây số 1, nay thuộc Trung-quốc.

Sát Mục Nam-quan, phía bên Trung-quốc cũng như Việt-Nam, đều có nhiều cơ sở:

- Cơ sở Hải-quan,
- Bãi đậu cho hằng trăm xe tải, để chờ kiểm soát, chờ làm thủ tục nộp thuế.
- Cơ sở di trú của Công-an để kiểm soát Passeport,

- Đồn của quân đội để tuần phòng, bảo vệ lãnh thổ,
- Hạng chục cơ quan, khác như Bưu-điện, Ngân-hàng, công ty điện, nước.
- Về phía dân chúng, hằng trăm cửa hàng ăn, nhà ngủ, khách sạn.

Các cơ sở phía Nam thuộc Việt-Nam, trong chiến tranh Hoa-Việt 1979, quân đội Trung-quốc đã san bằng hết. Kể cả cây cột biên giới.

Tuy vậy sau chiến tranh, đã xây dựng lại hoàn toàn. Từ khi có phong trào mở cửa, đổi mới chính trị, dân chúng cả hai bên đã xây dựng lại khang trang hơn cũ, rộng lớn hơn cũ, và hiện đại hơn cũ. Nhưng từ khi hiệp định 30-12-1999 ký thì toàn bộ khu này thuộc Trung-quốc. Những cơ sở đó bây giờ được thay bằng một tòa nhà duy nhất. (Hình đính kèm)



Hình chụp từ phía lãnh thổ Trung-quốc mới (VN cũ) sang, căn nhà này là Nam-quan thứ 5, trong nước gọi là cửa khẩu Hữu-nghị của VN (mới)

4.3.3, Mất dân, mất di tích lịch sử.

Đi sâu vào khu vực phía Nam của Nam-quan ít cây số nữa là quận lỵ Đồng-đăng, rồi tới tỉnh lỵ Lạng-sơn. Đây cũng là đất thiêng, khu có di tích văn hóa lịch sử của tộc Việt: Động Tam-thanh, tượng núi Tô-thị, thành của bọn giặc Mạc trên núi. Vùng Lạng-sơn xưa là Thủ-đô của con cháu giặc Mạc Đăng-Dung, mà năm 1540 đã dâng đất cho Trung-quốc, để được bao che cát cứ quân phiệt một thời gian. Trong chiến tranh Hoa-Việt 1979, hầu như toàn bộ các cơ sở kỹ nghệ, cầu cống, dinh thự, di tích tôn giáo, lịch sử, cơ sở hành chính, thương mại, kể cả nhà cửa của dân chúng bị san bằng. Chắc Quý-vị cho rằng tôi dùng từ Coventry có đôi chút quá đáng. Thưa Quý-vị từ Coventry cũng chưa đủ để chỉ việc quân đội Trung-quốc đã làm ở Lạng-sơn. Kinh khiếp nhất là động Nhất-thanh, Nhị-thanh, Tam-thanh, họ cũng dùng đại bác bắn vào làm hư hại rất nhiều.

Đi sâu về phía Nam ít cây số nữa là Ải Chi-lăng, nơi mà quân Trung-quốc vượt qua không biết bao nhiêu lần để tiến về thủ đô Thăng-long của Việt-Nam xưa. Tại đây đã diễn ra những trận chiến ác liệt, khiến ít nhất 73 vạn quân của các triều đại Tống, Mông-cổ, Minh, Thanh bị giết. Và cũng tại đây, có không biết bao nhiêu tướng của các triều đại trên bị tử trận. Khi quân Việt giết những tướng, dù vào thời kỳ nào chẳng nữa thì đầu vẫn bêu tại một mỏm núi, gọi là núi Đầu-quỷ. Tại ả Chi-lăng, núi Đầu-quỷ đều khắc bia đá ghi lại di tích lịch sử.

Hồi chiến tranh Hoa-Việt 1979, khi các tướng Hồng-quân cho quân tiến đến đây, nghe nhắc chuyện cũ thì họ toát mồ hôi lạnh, phải ngừng lại. May mắn thay khu này vẫn còn thuộc lãnh thổ Việt. (2 hình đính kèm)



Bia lưu niệm Ải Chi-lăng



Cửa Ải Chi-lăng, yết hầu biên giới vào đồng bằng Bắc-bộ

Trở lại vùng đất mà đảng Cộng-sản Việt-Nam đã nhượng cho Trung-quốc, dĩ nhiên họ nhượng cả dân chúng nữa. Trong năm nghìn năm lịch sử chiến tranh Hoa-Việt, dân chúng, chiến sĩ tại vùng này là lực lượng đầu tiên chống quân Trung-quốc. Họ phải hy sinh tính mạng, tài sản đầu tiên, khi quân Trung-quốc đánh sang. Có không biết bao nhiêu di tích, huyền sử về núi non, về sông ngòi, về cuộc chiến, về gương anh hùng. Chính quyền các triều đại đều tuyên dương công lao của họ, họ từng hãnh diện đời nọ sang đời kia. Bây giờ vùng này trao cho Trung-quốc, kẻ thù năm nghìn năm của họ. Họ bị mất mát quá nhiều về tinh thần. Họ phải cúi mặt chịu sự cai trị của kẻ thù. Bao nhiêu di tích lịch sử, huyền sử phải phá bỏ, không được nhắc tới. Thương tổn tinh thần quá lớn.

Gần đây nhất, trong chiến tranh 1979, phía Việt cũng như Trung-quốc, chôn trên lãnh thổ mình, dọc theo biên giới mấy chục vạn quả mìn. Sau chiến tranh mới đào lên. Phía Việt lập rất nhiều đồn, hầm, công-sự chiến đấu dọc biên giới thành 4 vòng đai. Mấy chục nghìn chiến sĩ Việt tử trận tại đây. Hiện những cơ sở đó vẫn còn. Trong khu vực này dân chúng, gia đình liệt sĩ đã ghi dấu tưởng niệm thân hân họ. Nay trao cho Trung-quốc, dĩ nhiên các di tích này bị phá hủy. Dân chúng đang là lực lượng chong mặt với kẻ thù, bảo vệ lãnh thổ, nay họ bỗng trở thành những người Trung-quốc bất đắc dĩ. Các vòng đai phòng thủ bị mất. Dân tộc Việt-Nam mất mát về an ninh quá nhiều.

Chúng tôi xin sao **nguyên văn Bản hiệp ước Pháp-Thanh ngày 26-6-1887** tại văn khố Pháp.

Les Commissaires nommés par:

- Le Président de la République Française,
- et par S.M l'Empereur de Chine,

en exécution de l'article 3 du Traité du 9 Juin 1885 pour reconnaître la frontière entre la Chine et le Tonkin ayant terminé leur travaux,

Monsieur. Ernest Constans, député, ancien Ministre de l'intérieur et des cultes, commissaire du Gouvernement, envoyé extraordinaire de la République Française, d'une part, Et S.A.le Prince K'ing, prince du second rang, président du Tsoung-li-Yamen, assisté de S.Exc. Souen-Yu Quen, membre du Tsoung-li-Yamen, premier vice-président du ministère des travaux publics;

Agissant au nom de leurs gouvernement respectifs;

Ont décidé de consigner dans le présent Acte les dispositions suivantes destinées à régler définitivement la délimitation de ladite frontière:

- 1° Les procès-verbaux et les cartes y annexées qui ont été dressées et signés par les Commissaires Français et Chinois sont et demeurent approuvés;
- 2° les points sur lesquels l'accord n'avait pu se faire entre les deux commissions, et les rectifications visées par le deuxième paragraphe de l'article 3 du Traité du 9 Juin 1885 sont réglés ainsi qu'il suit:

Au Kouang-tong, il est entendu que les points contestés qui sont situés à l'est et au nord-est de Monkā, au-delà de la frontière telle qu'elle a été fixée par la Commission de délimitation, sont attribués à la Chine.

Les îles qui sont à l'est du méridien de Paris 105° 43' de longitude est, c'est à dire la ligne nord-sud passant par la pointe orientale de l'île de Tch'a Kou ou Ouanchan (Tra-co) et formant la frontière, sont également attribuées à la Chine. Les îles Gotho et les autres îles qui sont à l'ouest de ce méridien appartiennent à l'Annam. Les Chinois coupables ou inculpés de crimes ou de délits qui chercheraient refuge dans ces îles, seront, conformément aux stipulations de l'article 27 du Traité du 25 Avril 1886, recherchés, arrêtés et extradés par les Autorités Françaises.

Sur la frontière du Yun-Nan, il est entendu que la démarcation suivra le tracé suivant: De Keou-teou-tchai (Cao-dao-trai) sur la rive gauche du Siao-tou-tcheou-ho (Tien-do-chu-ha), point M de la carte de la deuxième section, elle se dirige pendant 50 lis (20 km) directement de l'ouest vers l'est en laissant à la Chine les endroits de Tsui-kiang-cho ou Tsui-y-cho (Tu-nghia-xa), Tsui-mei-cho (Tu-mi-xa) Kiang-fei-cho ou Y-fei-cho (Nghia-fi-xa), qui sont au nord de cette ligne, à l'Annam celui de Yeou-p'ong-cho (Hu-bang-xa) qui en est au sud, jusqu'aux points marqués Pet Q sur la carte annexe ou elle coupe les deux branches du second affluent de droite de Hoi-ho (Hac-ha) ou Tou-cheou-ho (Do chu-ha). A partir du point Q, elle s'infléchit vers le sud-est d'environ 15 lis (6 km), jusqu'au point R, laissant à la Chine le territoire de Nan-ian (Nam-don) au nord de ce point R; puis à partir de ce dit point remonte vers le nord-est jusqu'au point S, en suivant la direction tracée sur la carte par la ligne R-S, le cours de Nan-teng-ho (Nam-dang-ha) et les territoires de Manmè (Man-mi), de Mong-tong-chang-s'oun (Muang-dong-troung-then), de Mong-tuong-chan (Muong-dong-son), de Mong-tuong-tchoung-ts'ouon (Muong-dong-truong-thon) et de Meng-tuong chia-ts'ou (Muong-dong-ha-thon) restant à l'Annam. A partir du point S (Meng-tuong chia-ts'ou ou Muong-dong-ha-thon), le milieu du Ts'ing-chouei ho (Than thuy ha) indique jusqu'à son confluent, en T, avec la rivière Claire, la frontière adoptée. Du point T, son tracé est marqué par le milieu de la rivière Claire jusqu'au point X, à hauteur de Tch'ouan-teou (Thuyendan). Du point X, elle remonte jusqu'au point Y, en passant par Paiche-yai (Bach-

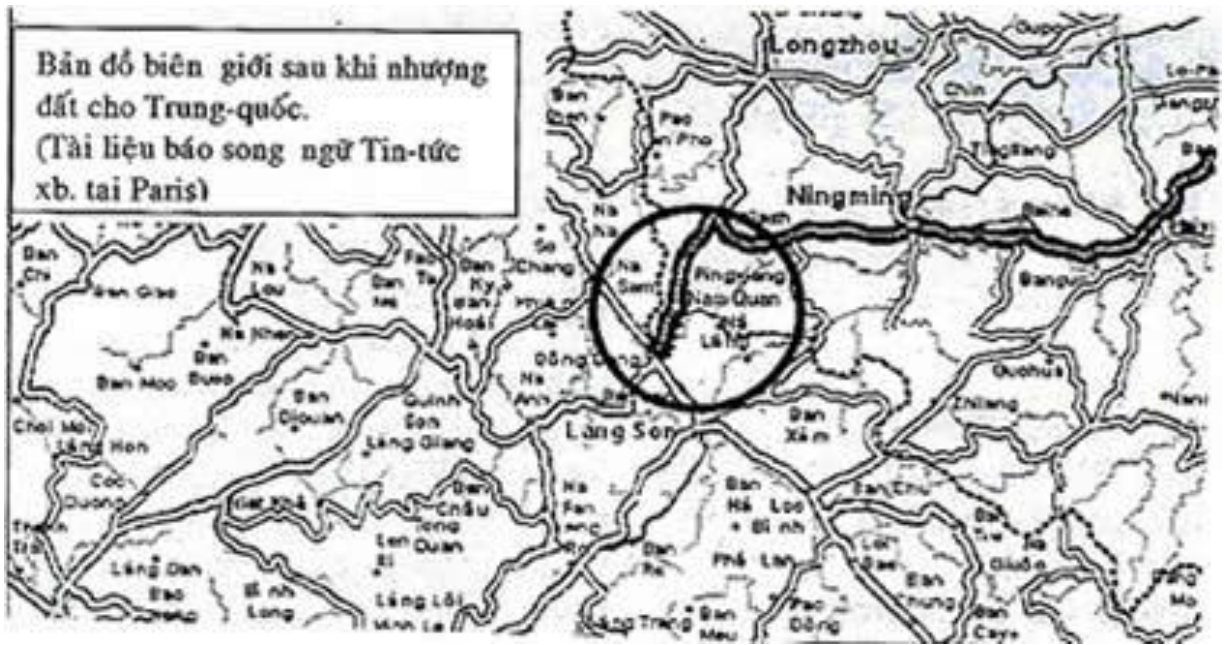
thach-giai) et Lao-ai-k'an (Lao-hai-kan), la moitié de chacun de ces deux endroits appartenant à la Chine et à l'Annam; ce qui est à l'est appartient à l'Annam, ce qui est à l'ouest à la Chine. A partir du point Y, elle longe, dans la direction du nord, la rive droite du petit affluent de gauche de la rivière Claire, qui la reçoit entre Pien-pao-kia (Bien-bao-kha) et Pei-pao (Bac-bao) et gagne ensuite Kao-ma-pai (Cao-mabach), point Z où elle se raccorde avec le tracé de la troisième section. A partir de Long-po-tchai (cinquième section), la frontière commune du Yun Nan et de l'Annam remonte le cours du Long-po-ho jusqu'à son affluent avec le Ts'ing-chouei-ho, marqué A sur la carte; du point A, elle suit la direction générale du nord-est au sud-ouest jusqu'au point B indiqué sur la carte, endroit où le Sai-kiang-po reçoit le Mien-chouei-ouan; dans ce parcours, la frontière laisse à la Chine le cours du Ts'ing-chouei-ho. Du point B, la frontière, la direction est-ouest jusqu'au point C où elle rencontre le point Teng-tiao-tchiang au dessous de Ta-chou-tchio; ce qui est sud de cette ligne appartient à l'Annam, ce qui est au nord, à la Chine. Du point C, elle descend vers le sud en suivant le milieu de la rivière Teng-tiao-tchiang jusqu'à son confluent au point D avec le Tsin-tse-ho. Elle suit ensuite le Tsin-tse-ho pendant environ 30 lis et continue dans la direction est-ouest jusqu'au point D où elle rencontre le petit ruisseau qui se jette dans la rivière Noire (Hei-tciang ou Hac-giang) à l'est du bac de Meng-pang. Le milieu de ce ruisseau sert de frontière du point E au point F. A partir du point F, le milieu de la rivière Noire sert de frontière à l'ouest.

Les Autorités locales Chinoises et les Agents désignés par le Résident générale de la République Française en Annam et au Tonkin seront chargés de procéder à l'abornement, conformément aux cartes dressées et signées par la Commission de délimitation et au tracé ci-dessus. Aux présent actes sont annexées trois cartes en deux exemplaires, signées et scellées par les deux parties. Sur ces cartes, la nouvelle frontière est tracé par un trait rouge et indiquez sur la carte de Yun Nan par les lettres de l'alphabet française et les caractères cycliques Chinois. Fait à Pékin, en double expédition, le 26 Juin 1887. (Signature et cachet du Plénipotentiaire Chinois)

Signé: Constans
(Cachet de la légation de France à Pékin)

Phụ đính 1:

Bản đồ biên giới vùng Nam-quan theo hiệp ước Pháp-Thanh 26 tháng 6 năm 1887





4.4 - Vụ cắt lãnh hải.

Hiệp định phân định lãnh hải Việt-Nam, Trung-quốc ngày 25-12-2000.

Từ giữa thế kỷ thứ 19 về trước, chưa từng có việc ấn định rõ lãnh hải Việt-Hoa. Tuy nhiên vào thế kỷ thứ 15, Việt-Nam đã định lãnh hải qua vụ nhà vua sai vẽ Hồng-đức bản đồ. Theo bản đồ này thì các quần đảo Hoàng-sa (Tây-sa) và Trường-sa (Nam-sa) thuộc Đại-Việt. Và hai quần đảo đó đều thuộc Việt-Nam cho đến khi Bộ Chính-trị thời 1958 trao cho Trung-quốc (trên lý thuyết).

Vào những thời kỳ ấy (1500-1887) , Thủy-quân cũng như thương thuyền, tàu đánh cá của cả Hoa lẫn Việt chỉ là những thuyền nhỏ, không ra xa bờ biển làm bao, nên chưa có những đụng chạm.

Sau khi triều Nguyễn của Việt-Nam ký hòa ước năm 1884, công nhận quyền bảo hộ của Pháp; thì người Pháp mới định rõ lãnh hải. Nước Pháp với tư cách bảo hộ Việt-Nam, đã ký với Thanh-triều hòa ước 1887, định rõ lãnh hải trong vùng vịnh Bắc-Việt. Đối với hòa ước này, Việt-Nam đã chịu khá nhiều thiệt hại, vì mất một số đảo, mà dân chúng là người Việt, nói tiếng Việt, mặc y phục Việt, sống trong văn hóa Việt. Cho đến nay (2001), dân trên các đảo này vẫn còn nói tiếng Việt, ẩm thực theo Việt, và dùng y phục Việt. (Chúng tôi đã từng thăm vùng này hồi 1983).

Tuy nhiên với hòa ước 1887, lãnh hải vịnh Bắc-Việt được phân chia như sau:

- Trung-quốc 38 %

- Việt-Nam 62%

Đối với người Pháp, thời đó họ chưa hiểu rõ tình trạng giữa Trung-hoa và Việt-Nam, họ thấy Thanh-triều chấp nhận 38%, thì cho rằng mình thắng thế. Còn Thanh-triều khi đạt được 38%, họ coi như một món quà trên trời rơi xuống. Vì trong quá trình lịch sử, Trung-quốc vẫn coi vịnh Bắc-Việt là của Việt-Nam.

Chứng cứ:

- Vùng đất Hợp-phố là đất cực Nam của Trung-quốc, thế nhưng lại có hải cảng Bắc-hải. Bắc đây chỉ có thể là Bắc đối với Việt-Nam. Nếu là đất của Trung-quốc họ phải gọi là thị xã Nam-hải chứ ? Rõ ràng vùng này là đất cũ của Việt-Nam.

- Vùng vịnh nằm ở phía Nam Trung-quốc, phía Tây đảo Hải-Nam, phía Đông Bắc Việt-Nam mà Pháp-Hoa ký hòa ước 1887 đó, Việt-Nam gọi là vịnh Bắc-Việt. Trung-quốc cũng gọi là vịnh Bắc-bộ. Cho đến nay (2001), họ cũng vẫn dùng tên đó. Vậy thì rõ ràng vịnh này của Việt-Nam. Nếu của Trung-quốc thì họ phải gọi là vịnh Nam-bộ chứ?

Cử tọa hỏi, câu hỏi thứ 15,

- Có sách Tây-phương nào viết về vấn đề này không?

Gs TĐS,

- Nhiều lắm, tôi xin cử ra vài tài liệu mới đây:

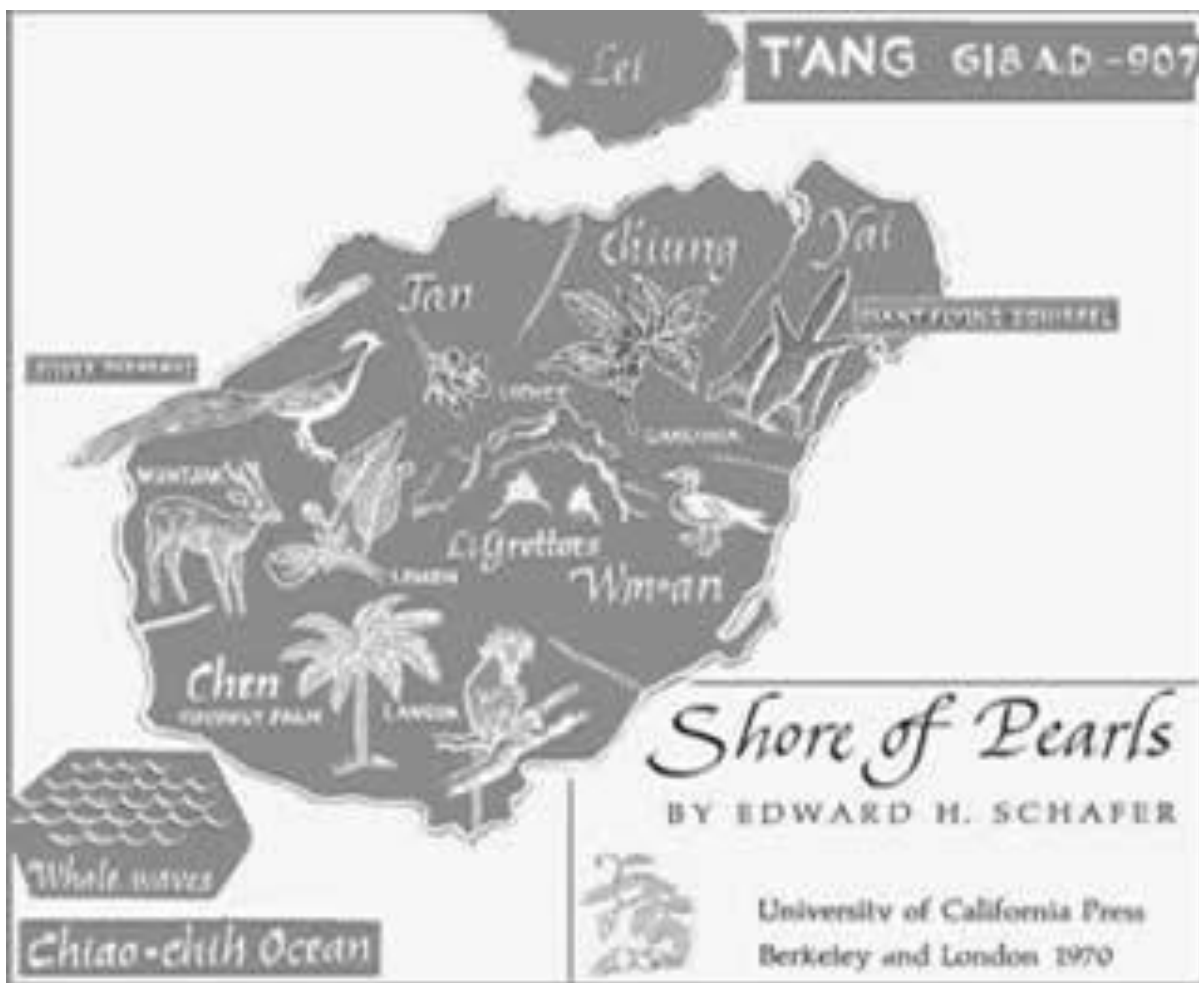
- Edward H.H, Schafer trong Shore of Pears (châu Nhai) (Berkley-London 1970), Tác giả căn cứ vào khai quật, cũng như khảo cổ đã kết luận rằng: *Vào thời Hán, đảo Hải-Nam không có đường thông thương với Trung-quốc. Đảo này thuộc Giao-chỉ. Tất cả thương thuyền đều từ Giao-chỉ tới. (TĐS ghi chú dành riêng cho người Việt: Tôi đã tới Hải-Nam nghiên cứu 2 lần. Tại đây tôi tìm ra nhiều di tích thời vua Trưng, nên trong bộ "Cấm-khê di hận" tôi đã thuật lại trận chiến giữa Hán-Việt. Nhiều "học giả" ngu dốt, công kích tôi, thấy họ ngu quá tôi không trả lời.)*

Cử tọa hỏi câu hỏi thứ 16,

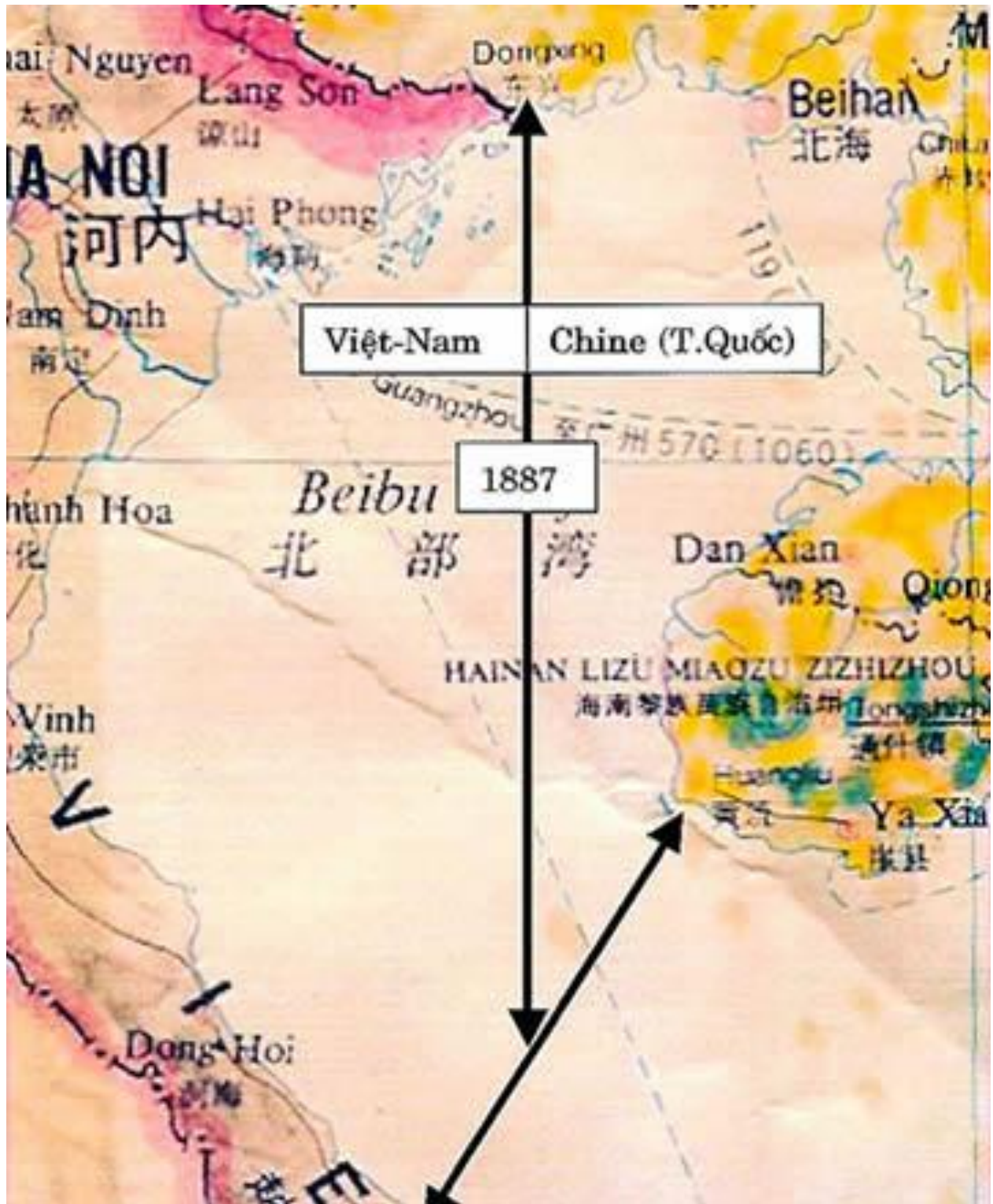
- Xin cho biết việc phân chia lãnh hải Hoa-Việt theo hiệp ước 1887?

Gs TĐS,

Tôi xin chiếu lên để Ngài thấy.



Đảo Hải-Nam, lãnh thổ thời Lĩnh-Nam (vua Trưng)
về trước. Hình vẽ trong sách của E.H. Schefer.



Bản đồ Hiệp-ước Pháp-Hoa 1887

Cử tọa hỏi, câu hỏi thứ 17,

- Tôi thấy bản đồ đính kèm bản tuyên bố 1958 của Trung-quốc, chỉ ấn định vùng biển Nam-hải, mà không đề cập đến vịnh Bắc-bộ. Như vậy có nghĩa rằng họ công nhận lãnh hải trong vịnh theo Hiệp-ước Pháp-Thanh 1887?

Gs TĐS,

- Quả đúng như Ngài suy đoán. Nhưng chỉ vì gần đây Trung-quốc biết được trong vịnh có trữ lượng dầu lửa lớn, nên mới đòi VN, cắt vùng này cho họ.

Cử tọa hỏi, câu hỏi thứ 18,

- Cho chúng tôi chứng cứ.

Gs TĐS,

- Thưa có rất nhiều.

Trước hết là những hoạt động của Trung-quốc trong vùng vịnh này.

- Ngày 19 rồi 30-8-1992, Trung-quốc đưa hai tàu tìm dầu lửa trong vịnh Bắc-bộ.
- Ngày 30-9-1992 tàu Nam-hải 6 của Trung-quốc xâm nhập vùng cách Đông-Nam cửa biển Ba-lạt của VN 112km.
- Tàu Phấn-đấu 5 nghiên cứu tại cửa biển Hải-phòng, cách bờ biển Thái-bình 70 dặm.
Phía VN phản đối, nhưng Trung-quốc chối rằng họ đâu có nhập hải phận VN.
- Trung-quốc tự định lãnh hải trong vịnh Bắc-bộ, vượt ranh giới lãnh hải ấn định bởi Hiệp-ước Pháp-Thanh, họ tự đặt tên là Tây-thủ (Main de l'Est, Hands off area), rồi cấm ngư phủ, Thủy-quân Việt đi vào.
- Về phía chúng ta, từ năm 1970, người Hoa-kỳ đã thăm dò tìm dầu lửa trong biển Nam-hải, và vịnh Bắc-bộ. Tài liệu của báo Petroleum News (USA, Feb. 1984), đăng bản đồ của Selig S. Harrison chỉ rõ khu có dầu lửa.



Khu vực Trung-quốc tự ấn định mới đây (1983) rồi cấm Hải-quân, Thương-thuyền, thuyền đánh cá Việt-Nam đi vào mang tên Tây-thủ (Hands off area)

Kính thưa Quý-vị,

Chúng tôi xin chiếu bản đồ phân chia lãnh hải, cũng như khu vực đánh cá mới theo Hiệp-định 25-12-2000.



Bản đồ hiệp định mới về khu vực đánh cá dành cho Trung-quốc (25-12-2000)



Bản đồ lãnh hải theo hiệp định 25 tháng 12 năm 2000

Như vậy theo hiệp định Việt-Hoa 25-12-2000 thì vùng vịnh Bắc-bộ được chia ra như sau:

- Việt-Nam 53%
- Trung Quốc 47%.

So với trước 1887 thì Việt-Nam chỉ mất có 38%, nay mất thêm 9% nữa, cộng chung là 47%!

4.5 - Ảnh hưởng vụ cắt lãnh hải.

4.5.1 - Mất lãnh hải, quốc sản.

Theo hiệp định này thì rõ ràng đảng Cộng-sản Việt-Nam đã nhường cho Trung-quốc tới 9% lãnh hải vùng vịnh Bắc-Việt. Cái đau đớn là vùng nhượng là vùng:

- Có nhiều hải sản về cá thu, cá song, cá hồng, mực là những loại hải sản quý.
- Dưới đáy biển có mỏ hơi đốt, và dầu lửa.
- Một số đảo trong vùng nhượng, thuộc Trung-quốc.

4.5.2 - An ninh quốc gia bị đe dọa.

Nếu vụ nhượng đất nguy hại về phương diện tinh thần, kinh tế, thì vụ nhượng lãnh hải lại nguy hại về an ninh. Vì Trung-quốc có thể dùng các đảo này làm phi trường quân sự, căn cứ Hải-quân để uy hiếp Thủ-đô Hà-nội và các tỉnh trung châu Bắc-Việt và miền Trung, miền Nam Việt-Nam. Nhất là hai quần đảo Hoàng-sa, Trường-sa.

Tin của ECL ghi lại, trong những cuộc hội đàm Hoa-Việt về lãnh hải, Trung-quốc đòi cho được mấy đảo nhỏ trong vùng, nhất là đảo Bạch-long vĩ. Hiện thì đảo này vẫn thuộc Việt-Nam. Nhưng trong các cuộc đàm phán hiện còn đang tiếp diễn thì Trung-quốc cố đòi, phía Việt-Nam, trong nội bộ cũng đã đồng ý. Cũng những tin của ECL về các cuộc hội của Bộ Chính-trị đảng Cộng-sản Việt-Nam thì việc chủ trương nhượng các đảo do quyết định của toàn thể, không do ba ông Cố-vấn Đổ Mười, Lê Đức-Anh hay Võ Văn-Kiệt. Để tỏ ý hoàn toàn quy phục Trung-quốc. Chính ông Lê Khả Phiêu, đã trao cho Trung-quốc toàn bộ kế hoạch phòng thủ phía Bắc Việt-Nam.

Theo ý kiến chúng tôi, thì trong Bộ Chính-trị bấy giờ, nhóm quân đội rất mạnh, chủ chốt có ba vị tướng là Lê Khả-Phiêu, Phạm Văn-Trà, Phạm Thanh-Nhàn. Trong tài liệu này, có phần ước tính tình hình Trung-quốc, Việt-Nam, đại lược như sau:

- "Trung-quốc không có khả năng dùng Không-quân tấn công vào Thủ-đô Hà-nội và các tỉnh đồng bằng Bắc-bộ. Vì khoảng cách từ các phi trường Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-nam, Hải-Nam quá xa. Phi cơ chỉ có thể tới oanh tạc, nhưng trở về thì không đủ nhiên liệu.
- Nếu Trung-quốc tiến công bằng đường bộ, thì ít nhất phải có một triệu quân. Với một triệu quân mỗi ngày cần 10.000 lượt ô-tô tiếp tế. Mà đường bộ thì các ngả Lai-châu, Lào-cai, Hà-giang không dùng được. Chỉ có ba ngả chính tạm dùng. Một là Lạng-sơn, hai là Hạ-long (Quảng-yên cũ) ba là Cao-bằng. Ba ngả đó đường xá gồ ghề, núi non hiểm trở. Với 10.000 lượt xe, thì chỉ ba ngày là đường nát hết.
- Địa thế hiểm trở, khúc khuỷu của ba con đường này, chỉ cần ba người đóng một chốt, cũng đủ cản trở một ngày tiếp tế.
- Trong bối cảnh chiến tranh Hoa-Việt xảy ra, thì Thủ-đô cũng như Bộ Chính-trị, Bộ Tổng Tư-lệnh có thể chuyển vào Thành-phố Hồ Chí-Minh.

• Trường hợp đó bắt buộc Trung-quốc phải dùng đường biển tiếp tế, chuyển quân. Hai quân cảng lớn sử dụng sẽ là Bắc-hải, Quảng-châu, Hải-Nam. Cả ba cùng xa, rất khó khăn".

Nếu bây giờ Trung-quốc được mấy đảo trong vịnh Bắc-Việt, nhất là đảo chiến lược Bạch-long-vĩ, rất gần với thềm lục địa của trung châu Bắc-bộ, miền Trung và miền Nam. Nếu như Trung-quốc được đảo này, rồi thiết lập căn cứ Không-quân, Hải-quân, trạm tiếp vận tại đây, thì toàn bộ lãnh thổ Việt-Nam bị uy hiếp nặng nề. Ông Lê Khả-Phiêu, Phạm Văn-Trà, Phạm Thanh-Nhàn đều là tướng lĩnh, từng cầm quân trên 40 năm, thì các ông phải biết rõ điều đó. Biết, nhưng các ông vẫn làm, thì có nghĩa là các ông muốn: "Việt-Nam vĩnh viễn nằm trong vòng kiềm tỏa của Trung-quốc". Còn như các ông ấy làm việc đó để được gì, cho ai, vì ai? thì tôi chịu.

4.6. Về bộ Chính-trị

Bộ Chính-trị hiện giờ (2001) gồm có 15 vị, xếp theo thứ tự quyền hành là:

1. Nông Đức Mạnh, Tổng-bí thư.
2. Trần Đức Lương, Chủ-tịch nhà nước.
3. Phan Văn Khải, Thủ-tướng,
4. Nguyễn Minh Triết, Bí thư thành ủy thành phố Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Tấn Dũng, Phó Thủ tướng, Thường-trực chính phủ.
6. Lê Minh Hương, Thượng-tướng, Bộ trưởng bộ Công-an.
7. Nguyễn Phú Trọng, Bí thư thành ủy Hà-nội.
8. Phan Diễn, Bí thư Thành-ủy Đà-nẵng.
9. Lê Hồng Anh, Phó Chủ-nhiệm ủy ban kiểm tra trung ương.
10. Trương Tấn Sang, Trưởng ban Kinh-tế trung ương.
11. Phạm Văn Trà, Thượng-tướng, Bộ-trưởng bộ Quốc-phòng.
12. Nguyễn Văn An, Trưởng ban Tổ-chức trung ương.
13. Trương Quang Được, Trưởng ban Dân-vận trung ương.
14. Trần Đình Hoan, Chánh văn phòng Trung-ương đảng.
15. Nguyễn Khoa Điềm, Bộ trưởng bộ Văn-hóa Thông-tin.

Không như bộ Chính-trị thời 1954-1960, bộ Chính-trị hiện thời, mỗi vị là một mảng. Nếu Hoa-kỳ có đảng Dân-chủ, Cộng-hòa thì bộ Chính-trị hiện giờ có 15 ông, như 15 đảng khác nhau.

5. KẾT LUẬN.

Kính thưa Quý-vị,

Cảm ơn Quý-vị đã kiên nhẫn ngồi nghe chúng tôi điều trần. Trước khi chấm dứt, chúng tôi xin có đôi giòng kết luận:

5.1 - Phần thứ nhất.

Theo những huyền thoại cổ thì vị hoàng đế lập quốc Việt-Nam và Trung-quốc là anh em cùng cha khác mẹ, lãnh thổ Việt-Nam Bắc tới hồ Động-đình, tức bao gồm phần Hoa-Nam, kể từ sông Trường-giang đến vịnh Thái-lan. Thế nhưng trải gần 5 nghìn năm, bị Trung-quốc chiếm dần, cuối cùng chỉ còn lại phần lãnh thổ hiện nay. Trong thời gian ấy, bất cứ triều đại nào, vị vua nào của Trung-quốc cũng muốn chiếm Việt-Nam đặt làm quận huyện. Tính chung, Việt-Nam bị Trung-quốc đô hộ gần nghìn năm. Cho nên bất cứ người Việt-Nam sinh ra cũng đều biết rằng họ luôn luôn phải cảnh giác với cái họa Trung-quốc đe dọa. Hóa cho nên trong giáo dục, trong văn học, trong tín ngưỡng, người Việt luôn đề cao các anh hùng chống xâm lăng Trung-quốc. Thời nào cũng thế, người Việt có thể chia rẽ, chém giết nhau, nhưng khi có họa xâm lăng của Trung-quốc, thì tất cả quên hết, để cùng nhau giữ nước.

Nhưng không ngờ!

Chúng tôi không bao giờ tương tượng nổi!

Toàn thể người Việt trong nước cũng như ở ngoại quốc cũng không thể tin được rằng:

Đảng Cộng-sản từ năm 1930 đến nay (2001), lúc nào cũng nêu cao ngọn cờ yêu nước, mà họ lại cắt đất, cắt biển cho Trung-quốc. Họ vỗ ngực tự tôn rằng họ với Trung-quốc bang giao trên thế bình đẳng. Việt-Nam với Trung-quốc luôn luôn thân với nhau như môi với răng. Bây giờ họ lại chịu nhục như thế. Chưa bao giờ trong lịch sử Việt-Nam lại chịu lụy Trung-quốc như vậy!

Chủ tọa đoàn đặt câu hỏi, câu hỏi thứ 19,

- Chúng tôi có một thắc mắc hết sức quan trọng là đối với Hoa-kỳ, Canada, Úc-đại-lợi, Liên-Âu thì VN dè dặt, nghi ngờ trong vụ việc đầu tư. Sau khi đầu tư rồi, họ tìm đủ cách để làm cho tê liệt các hoạt động. Đối với Hoa-kỳ, Pháp, đều có thời là kẻ thù của họ, thì hiểu nổi. Còn Canada, Úc, Liên-Âu, họ cũng đối xử cùng một thái độ. Trong khi đối với Trung-quốc thì họ hết sức dễ dàng, sau khi đầu tư, họ dành cho mọi ưu đãi?

Gs TĐS,

- Thưa Ngài Chủ-tịch. Vấn đề này rất dài. Xin ngài cho tôi 2 giờ trong cuộc điều trần định kỳ vào tháng 3-2002 mới có thể nói hết được. Tuy nhiên tôi xin tóm lược một câu: sách lược chung của chủ nghĩa Cộng-sản Leninisme, Maoisme là coi tất cả các quốc gia không Cộng-sản là kẻ thù.

Chủ tọa đoàn đặt câu hỏi, câu hỏi thứ 20,

- Đối với Tây-phương, chính sách của VN nghi ngờ có thể hiểu được. Ban điểm báo

cũng như sưu tầm không ngớt trình cho chúng tôi những tin tức, những lời kêu gọi Việt-kiều về nước đầu tư. Chúng tôi điếm lại, không thấy Việt-kiều nào về nước đầu tư mà thành công. Hầu hết họ bị cướp đoạt, thậm chí bị tù, mà không có tội gì cả. Không lẽ chính quyền Việt-Nam lại lờ làm những việc đạo tặc như vậy sao? Xin Giáo-sư văn tắt cho các vị hiện diện hôm nay biết vụ việc đó.

Gs TĐS,

- Người Việt ở ngoại quốc, đối với đảng Cộng-sản, đều là Ngụy, là Việt-gian, là Phản-động. Đảng Cộng-sản Việt-Nam có chính sách kỳ thị chủng tộc nhất thế giới, ngay cả vấn đề hôn nhân. Nếu về phương diện y khoa, chúng ta khuyến khích các tộc, dòng nên kết hôn với những tộc, dòng khác, để tạo cho lớp trẻ sau thông minh, xinh đẹp, thì hiện nay tại VN vẫn coi một người Việt kết hôn với người ngoại quốc là một tội. Trong cuộc điều trần trước Quốc-hội năm ngoái, Thứ trưởng Ngoại-giao Nguyễn Đình Bin, chỉ vì có con gái kết hôn với một người Đan-mạch mà bị chụp mũ, bị làm nhục đến không thể tưởng tượng nổi. Do tinh thần đó, nên bất cứ người Việt nào mang tiền về đầu tư, thì họ muốn lấy, muốn bỏ tù, tùy thích. Tôi xin tường thuật một vụ tiêu biểu nhất là vụ Trịnh Vĩnh-Bình ở Hòa-lan. (Tóm lược vụ việc trong 15 phút).

Chủ tọa đoàn đặt câu hỏi, câu hỏi thứ 21,

- Có bao nhiêu vụ như vụ Trịnh Vĩnh-Bình?

Gs TĐS,

- Nhiều, rất nhiều, cực nhiều. Tổng kết chúng tôi sưu tầm trong 10 năm từ 1990-2000 được 204 hồ sơ, mà số vốn đem về từ 1,5 triệu USD trở lên rồi bị mất trắng. Hầu hết họ đem tiền về đầu tư không qua chính quyền nơi họ cư ngụ, mà đem thẳng về. Nên các quốc gia nơi họ cư ngụ không nắm được chi tiết.

Chủ tọa đoàn đặt câu hỏi, câu hỏi thứ 22,

- Xin cho biết một vụ tại Pháp, để kiểm chứng nhất.

Gs. TĐS,

- Đó là một người trẻ 45 tuổi (sinh 1949), tên là Hoareau Jules. Quốc tịch Pháp đã 2 đời. Bố, mẹ gốc là người Việt, nhập tịch Pháp vào năm 1943. Bố nguyên là sĩ quan, trong quân đội Pháp. Mẹ là thương gia. Anh em đều thành đạt, có người là dược sĩ, có người là thương gia, có người là kỹ sư. Jules cũng có học, từng kinh doanh tại Pháp, thành công về tài chánh. Trong một chuyến du lịch VN năm 1993, Jules được chào mời về đầu tư. Trở lại Paris, Jules quyết định mang một số tiền lớn về đầu tư vào dịch vụ Hotel-Restaurant. Năm 1994, Jules thành lập Hotel-Restaurant mang tên Quick tại đường Nguyễn Đình-Chiếu, thuộc quận 3, TP Hồ Chí-Minh. Địa điểm này gần với tòa Lãnh-sư Pháp. Vì rất kinh nghiệm trong nghề, nên chỉ một thời gian ngắn, cuối năm 1994, cơ sở của Jules đã nổi tiếng, lợi nhuận lên cao. Nhưng tiền vào bao nhiêu lại ra đi bấy nhiêu, vì:

- Phải nộp thuế chính thức rất cao.

- Công an di trú tới, trung bình mỗi tháng một lần, điều tra, hỏi han lời thôi. Mỗi lần như vậy phải lót tay 3 tờ (300 USD).
- Công an khu vực nói thẳng, mỗi tháng phải nộp 5 tờ (500 USD).
- Nhân viên kiểm soát khách sạn, nhà hàng đòi lót tay mỗi tháng 5 tờ (500 USD).
- Bọn xã hội đen (du đãng) thu tiền hàng ngày, mỗi ngày 50 USD.
- Mỗi ngày ít nhất hai, hoặc ba chức sắc dẫn người tới ăn, mà không được phép thu tiền. Khi ăn những khách đặc biệt này toàn uống Cognac Pháp, chứ không uống rượu thường.

Tuy vậy, sau hơn một năm cơ sở càng phát đạt hơn. Rồi bọn xã hội đen đòi một số tiền 10.000 USD, và hăm dọa: "Nếu không trao, sẽ bị Công-an tới bắt giam, Hotel-Restaurant sẽ bị đóng cửa". Biết rằng không trao số tiền này sẽ gặp nguy hiểm. Nhưng bất thành linh thì không thể kiếm đâu ra số tiền đó. Jules khất, để xin gia đình gửi từ Pháp sang. Khổ một điều, khi Jules về VN đầu tư, gia đình phản đối. Nay Jules xin tiền, gia đình không trả lời. Thế là hai tháng sau thành linh Công-an đến khách sạn, tông cửa vào một phòng cho khách thuê. Trong phòng có một thiếu nữ. Công-an lập biên bản là khách sạn chứa gái mại dâm. Jules cãi rằng cô gái đó là do khách dẫn vào, thì không phải lỗi ở Jules. Thế nhưng Jules cứ bị bắt giam ở khám Chí-hòa. Khi gia đình biết tin, thì cha, mẹ vội bay sang thăm con. Người ta đòi: Phải nộp 10.000 USD thì Jules sẽ được tha. Bố mẹ đành nộp tiền. Jules được thả ra. Nghĩa là Jules bị bắt không do Tòa-án, lúc thả cũng không, và tiền phạt cũng không do tòa. Khu Jules trở lại cơ sở Quick thì hơi ôi, chỉ còn cái nhà trống, máy lạnh, giường, bàn, ghế đều biến mất.

Bà mẹ Jules có quen thân với một số giới chức cao cấp VN. Khi sang VN, thấy con mình bị tổng tiền, bà làm lớn chuyện. Thành linh bà lâm bệnh, phải trở về Paris điều trị. Nhà thương khám phá ra bà bị đầu độc, cùng một loại thuốc với những loại mà tôi đã trình bày trên. Hiện (10-2001) bà vẫn nói năng được, nhưng mắt bị mù, chân tay bất toại.

Quý vị có thể tham khảo hồ sơ này tại tòa Lãnh-sự Pháp ở TP Hồ Chí Minh, và tại IFA/Direction du Sud-Est.

5.1.1

Họ kết tội Pháp là Thực-dân, những người thân Pháp là Việt-gian. Họ nhục mạ triều Nguyễn (1802-1945) vì triều đình này từng ký hòa ước vào năm 1862 và 1884, nhượng 6 tỉnh miền Nam cho Pháp. Trong những phần trên, tôi không kể việc triều Nguyễn ký hiệp ước nhường đất cho Pháp. Bấy giờ nước Pháp trên đường đi tìm thuộc địa, đã khai chiến với triều Nguyễn. Vì gươm đao, ghe thuyền không thể chống lại với liên thanh, đại bác, chiến hạm. Triều Nguyễn bị bại trận mà phải nhường đất, chứ không vị vua nào muốn như thế. Năm 1955, Pháp trả lại tất cả đất cho Việt-Nam. Hiện người Pháp không làm chủ một thước đất nào trên lãnh thổ Việt-Nam, mà chỉ có mấy chục vạn người Việt đang làm chủ nhiều khu đất trên nước Pháp.

5.1.2

Họ kết tội Hoa-kỳ là đế quốc, tất cả những người Việt thân Hoa-kỳ là Ngụy. Trong khi Hoa-kỳ không hề ép bất cứ chính quyền Việt nào, người Việt nào nhượng cho Hoa-kỳ một thước đất. Hiện không có một người Hoa-kỳ nào được làm chủ một thước đất trên lãnh thổ Việt-Nam, mà chỉ có gần hai triệu người Việt-Nam làm chủ không biết bao nhiêu đất trên khắp các tiểu bang Hoa-kỳ.

5.2 - Phần thứ nhì.

5.2.1

Năm 1540, họ Mạc dâng đất cho Minh-triều, vì bị triều Lê trung hưng ép phía Nam, bị 22 vạn quân Minh ép phía Bắc. Năm 1862, 1884 triều Nguyễn nhượng 6 tỉnh miền Nam cho Pháp vì bại trận. **Tại sao:**

- Năm 1958, vào thịnh thời của Chủ-tịch Hồ Chí-Minh, của Bộ Chính-trị đảng Cộng-sản. Miền Bắc không bị miền Nam ép, không có chiến tranh với Trung-quốc, mà Chủ-tịch Hồ Chí-Minh và Bộ Chính-trị lại chấp nhận nhượng vùng biển rộng lớn, trong đó có hai quần đảo Hoàng-sa (Tây-sa) và Trường-sa (Nam-sa) cho Trung-quốc?

- Năm 1999, 2000, trong nội địa Việt-Nam không có chiến tranh, cũng chẳng có đối lập. Hoa-kỳ, Liên-Âu đang theo đuổi chính sách ngoại giao mềm dẻo với Việt-Nam. Việt-Hoa không có chiến tranh. Thế mà Bộ Chính-trị lại cắt đất, cắt biển dâng cho Trung-quốc? Dâng vì lý do gì? Để được gì? Họ có thể nhượng bất cứ phần đất nào! Cớ sao họ lại nhượng vùng Nam Nam-quan, là vùng đất thiêng, mang tự hào của người Việt?

5.2.2

Theo Hiến-pháp của Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa, của Cộng-hòa Chủ-nghĩa Việt-Nam, bên cạnh Chính-phủ lúc nào cũng có Quốc-hội. Thỏa ước ký với Hoa-kỳ họ đưa ra Quốc-hội phê chuẩn. Thế nhưng ba lần cắt đất, Quốc-hội không được quyết định, không được bàn, và cũng không được biết. Liệu bây giờ, vụ việc nổ tung, họ có đem hai hiệp định 1999-2000 ra cho Quốc-hội phê chuẩn không?

(Giáo-sư Tiến-sĩ Nguyễn Văn Canh công bố hiệp ước lãnh thổ ký 31-12-1999, Quốc-hội VN đã thông qua vào tháng 6-2000. Chúng tôi đã hỏi 14 dân biểu, họ đều nói không biết gì, có lẽ nhà nước đã loan báo không thực trên báo chí để lừa thế giới chăng?).

Nếu như nay họ đem ra cho Quốc-hội biểu quyết hai hiệp định trên, thì tôi tin rằng không có vị đại biểu nào dám bỏ phiếu thuận. Giả như Quốc-hội bác bỏ, thì liệu Trung-quốc có chịu trả đất ở biên giới phía Bắc không? Họ có chịu rút người, rút bộ máy hành chánh, quân sự đã đặt gần sáu chục năm qua về không? Nếu như họ không rút, thì Quốc-hội Việt-Nam sẽ làm gì? Liệu VN có dám đem quân chiếm lại không? Tôi tin là không, vì mấy ông tướng trong quân đội đã chịu lụy Trung-quốc thì liệu các ông có dám đem quân tái chiếm chăng?

5.2.3

Trong mấy năm qua, chúng tôi không đồng ý với Quý-vị, vì trong việc bang giao tại Á-châu, Quý-vị có khuynh hướng coi Việt-Nam như một thuộc quốc, đôi khi tệ hơn, coi như một tỉnh của Trung-quốc. Tôi từng phản đối.

Hôm nay đây tôi xin lỗi Quý-vị! Quý-vị đã có cái nhìn đúng. Chúng tôi nhìn sai! Sai hoàn toàn, vì hiện chính phủ CHXHCNVN, dường như chấp nhận để Trung-quốc đô hộ không chính thức.

Khi Việt-Nam sắp ký thương ước với Hoa-kỳ, thì Trung-quốc bắt phải ngừng, chờ Trung-quốc ký trước. Hơn năm sau VN mới lạch ạch ký, mà cho đến lúc này Quốc-hội VN vẫn chưa biểu quyết thông qua. Quý vị đều biết, trừ gạo và cá, còn những sản phẩm xuất cảng khác của VN, Trung-quốc đều giống nhau. Trung-quốc bắt VN ký sau một năm, chậm thông qua một năm nữa. Với 2 năm, Trung-quốc đã chiếm lĩnh xong thị trường. Rồi không chừng Trung-quốc tìm cách để làm chậm trễ thi hành ít năm nữa.

5.2.4

Suốt 5 năm qua, Việt-Nam trở thành thuộc địa Trung-quốc về phương diện văn hóa. Nhất là từ khi Trung-quốc tiếp thu Hương-cảng.

- Phim ảnh, âm nhạc Trung-quốc chiếm lĩnh hoàn toàn trên hệ thống truyền thanh, truyền hình và báo chí. Phim ảnh, âm nhạc Việt-Nam gần như bị đào thải. Mở bất cứ tờ báo chuyên về kịch ảnh, truyền hình, cũng chỉ thấy giới thiệu phim Hương-cảng, Trung-quốc. Đi đâu cũng thấy giới trẻ luận bàn về những phim Trung-quốc, những diễn viên, ca sĩ, người mẫu Hương-cảng, Trung-quốc, mà không biết gì về những diễn viên, ca sĩ, người mẫu Việt. Diễn viên, ca sĩ, người mẫu Việt đói khổ quá, đến độ phải đi làm gái điếm. Báo chí Việt-Nam trong thời gian từ 30 tháng 10 đến nay 9 tháng 11 năm 2001, không ngớt tường thuật một dây gái điếm trên 200 người tại thành phố Hồ Chí-Minh, toàn diễn viên, ca sĩ, người mẫu danh tiếng; do tú bà Huỳnh-thị Ngọc-Quỳnh làm chủ. Mỗi lần đi khách như vậy, họ chỉ được 50 USD đến 150 USD, mà lại phải chia cho Tú-bà 30%. Rút cuộc họ chỉ được hưởng rất ít.

(7)

- Các sách Trung-quốc được dịch, bán tự do: Từ tiểu thuyết tới sách tham khảo, dĩ chí cả bói toán, phong thủy. Nhà xuất bản Văn-học vừa cho dịch, xuất bản hai bộ tiểu thuyết của Kim-Dung, mà từ trước đến nay bị coi là quốc cấm. Trong khi nhà nước Việt-Nam hô hào giao lưu văn hóa với người Việt ở nước ngoài, nhưng họ chỉ muốn đem sách trong nước ra ngoài bán, mà họ không cho đem sách của người Việt ở ngoại quốc vào trong nước, dù là sách khoa học, kỹ thuật, y học, tin học. Trước sau họ cho xuất bản không quá 10 quyển sách của người Việt hải ngoại, mà đa số sách đó nói xấu về VNCH, hoặc bôi nhọ xã hội người Việt ở ngoại quốc. Đi đâu cũng thấy người lớn, trẻ con luận bàn những nhân vật trong các bộ sách:

1/ Mươi đại hoàng đế Trung-quốc.

2/ Mươi đại thừa tướng Trung-quốc.

3/ Mươi đại gian thần Trung-quốc.

Không ai nói tới những anh hùng Trưng Trắc, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Huệ từng thắng Trung-quốc bảo vệ đất nước quốc. Ghi chú của IFA (bổ túc ngày 13-2-2002):

Trước khi vụ nhượng đất cho Trung-quốc bị lộ (2001), Liên-Âu, nhất là Pháp, rất cảm tình với Việt-Nam. Trong nghi lễ, đối với các cơ sở Ngoại-giao VN, Liên-Âu thường không dấu diếm tình cảm đặc biệt này. Tỷ như một cơ quan vận tải, mỗi tháng dành cho tòa Đại-sứ VN tại Pháp một container, muốn gửi gì về VN thì gửi, miễn phí. Gia đình nhân viên sứ quán được nhập cảnh vào Pháp học thoải mái, miễn phí. Nay thì Liên-Âu coi VN như một thuộc địa của Trung-quốc. Bằng chứng, hồi Tết Nhâm-ngọ vừa qua, Liên-Âu quay một vòng 180 độ, trong nghi lễ Ngoại-giaop đối với VN. Ngày 13 tháng 2 năm 2002 tức mừng hai Tết, Tổng-thống Jacques Chirac đã mời ông Đại-sứ Trung-quốc, nhân viên sứ quán, phái đoàn Hoa-kieu đến điện Élysée ăn Tết, và chúc Tết. Tổng-thống cũng mời một phái đoàn Việt-kieu cùng vào điện Élysée ăn Tết. Tổng-thống chúc Tết, nhận lời chúc Tết của các đại diện Việt-Nam, nhưng không mời Đại-sứ VN. Hầu hết các Quốc-trưởng những nước Liên-Âu đều gửi thư, chúc tết Đại-sứ các nước Á-châu. Duy Đại-sứ VN thì không, vì họ coi VN là một thuộc quốc của Trung-quốc, thì...chúc Tết Trung-quốc cũng đủ rồi, không cần chúc tết một tỉnh (VN) của Trung-quốc nữa.

Sau lần viếng thăm mới đây của Chủ-tịch Trung-quốc Giang Trạch Dân (17-2-2002), bộ Giáo-dục và Đào-tạo của CHXH CH Việt-Nam đang bắt tay vào việc sửa đổi sách giáo khoa. Cũng nên nhắc lại, sách giáo khoa Việt-Nam (CS) từ 1947, luôn đề cao "Trung-quốc hôm nay là Việt-Nam ngày mai", bóp méo những lần Trung-hoa xâm lăng VN. Đến năm 1979, khi Đặng Tiểu Bình xua quân tràn qua biên giới, tàn phá 6 tỉnh Bắc-biên, thì tất cả những cái xấu xa của nghìn năm đô hộ lại được đem vào sách giáo khoa, kể cả những xấu xa mới từ 1947 đến 1979. Trong dịp này Giang Chủ-tịch cũng nhắc nhở Tổng-bí thư đảng Cộng-sản Việt-Nam là Nông Đức Mạnh rằng:

"Trong lần Nông thăm Trung-quốc, Giang đề nghị Nông có 16 chữ vàng, làm mẫu mực cho việc bang giao Hoa-Việt

**Láng giềng hữu nghị,
Hợp tác toàn diện.
Ổn định lâu dài,
Hướng tới tương lai"**

Nay nên thêm vào 4 chữ nữa là 20: "**Hoàn toàn tin cậy**".

Cho đến hôm nay, chúng tôi cũng chưa biết ông Nông Đức Mạnh có nghe theo không?

5.2.5

Chúng tôi muốn biết các vị có nhận thấy sự bất thường trong thông tin tại Việt-Nam hiện giờ không? Hiệp định ký nhượng đất ký ngày 30-12-1999, sau đó diễn ra:

- Cuộc trao đất,
- Cuộc trao dân,

- Các cơ sở hành chính, quân sự Việt-Nam phải rút khỏi khu nhượng địa, rất ồn ào.
 - Các chính quyền vùng bị nhượng từ cấp xã, huyện, tỉnh được thông báo, được chỉ thị rộng rãi.
 - Suốt gần 2 năm qua, có hàng triệu người Việt băng qua các cửa khẩu đã nhượng cho Trung-quốc, thì họ phải biết rất rõ khu đất thiêng bị mất.
- Như vậy thì cuộc nhượng đất này đâu có thể bùng bít? Báo chí trong nước cấm không được đăng tải là lẽ thường. Thế sao không ai thông báo cho người Việt hải ngoại? Mãi tới những ngày gần đây (tháng 9 năm 2001) mới thấy trên Internet từ trong nước gửi ra ba bài của Đỗ Việt Sơn, Lê Chí Quang và Quang-Chính, nói lờ mờ về vụ này. Chúng tôi biết cái bí ẩn đó là lớp người mới bất mãn với lớp người cũ trong Bộ Chính-trị. Họ muốn quy trách cho cá nhân, trong khi bộ Chính-trị đảng Cộng-sản mới là những người chủ động.

Ghi chú của IFA,

Chúng tôi nhận được lệnh phải điều trần về vấn đề này do văn thư số 3778-7 ngày 11-2-2001. Chúng tôi ủy cho Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ, vì thuộc phần hành của ông. Mãi tới ngày 10-11-2001 ông mới hoàn tất và điều trần. Theo như chúng tôi biết thì cho đến ngày này, trong nước mới chỉ có vài bài gửi ra nói lờ mờ về vụ cắt đất. Cho nên người ta gán cho chúng tôi (IFA) và Bác-sĩ Trần là người đầu tiên bắn phi đạn vào Bộ Chính-trị đảng Cộng-sản VN. Chúng tôi xin minh xác: Chúng tôi cũng như Bác-sĩ Trần chỉ làm nhiệm vụ của của người nghiên cứu. Suốt toàn bản điều trần, không hề có một câu ác ý hay thù nghịch với đảng Cộng-sản Trung-quốc cũng như VN.

Thư Quý-vị,

Phần điều trần của tôi đến đây chấm dứt. Chúng tôi đợi những thắc mắc của Quý-vị.

Cử tọa đặt câu hỏi, câu hỏi thứ thứ 23,

- Một nguồn tin thân cận, ông Lê Kinh Tài là một Đại-sứ của Việt-Nam có nói rằng, sở dĩ ông Nông Đức Mạnh được đưa lên chức Tổng Bí-thư, vì nhờ uy tín của thân phụ là cố Chủ-tịch Hồ Chí Minh. Sự thực ra sao?

Một vị trong chủ-tọa đoàn (là Giáo sư y khoa) trả lời:

- Câu hỏi của Ngài đặt Gs. Trần trước một khó khăn. Nếu ông không nói thực thì ông phạm tội đại hình là nói dối chúng ta. Còn như ông nói ra thì ông sẽ bị kiện lỗi thôi. Tài liệu nghiên cứu ADN (DNA) về ông Hồ Chí Minh, nhóm nghiên cứu của Gs. Trần đã bán cho công ty DNAW hồi tháng 3 vừa rồi. Nên không thể tiết lộ. Tôi chỉ có nói tổng quát, tài liệu đó dùng hệ thống ADN để làm sáng tỏ nguồn gốc mớ hồ của các danh nhân cận đại Việt-Nam, trong ấy có 2 vụ lớn nhất.

- Cận sử, cũng như dư luận nói rằng Đại-Nam hoàng đế Bảo-Đại là con ông Hồng-Đề chứ không phải là con của Đại-Nam hoàng đế Khải-Định. Sự thực ra sao? Nhóm của Giáo-sư Trần đã tìm ra, được kiểm nhận là đúng với phương pháp ADN mới nhất (3-2001).

- Đảng Cộng-sản VN công bố Chủ-tịch Hồ Chí Minh là con ông Phó-bảng Nguyễn Sinh Huy. Ông Nguyễn Sinh-Huy là con một nông dân tên Nguyễn Sinh-Nhậm.

Nhưng sử gia Trần Quốc Vượng của viện Sử-học Hà-nội lại công bố rằng ông Nguyễn Sinh Huy không phải là con ông Nguyễn Sinh-Nhậm mà là con ông Hồ Sĩ Tạo. Rồi những nguồn tin trong nước nói ông Nông Đức Mạnh và mấy người nữa là con của Chủ-tịch Hồ Chí Minh. Sự thực ra sao? Nhóm của Giáo-sư Trần cũng nghiên cứu, được kiểm nhận là đúng với phương pháp ADN mới nhất (3-2001)

Vấn vị cử tọa trên,

- Làm thế nào mà Gs Trần có thể lấy được ADN của những người trong cuộc?

Vấn vị trong chủ tọa đoàn,

- Thưa Ngài không khó vì...(chúng tôi bị cấm không phổ biến). Ngay những xương của người quá cố lâu rồi, ADN vẫn có khả năng xác định.

(Tài liệu này được đánh số IFA-532-101001)

(Xem phần Phụ Lục)

PHỤ BẢN

Về cuộc mật đàm giữa Tổng Bí-thư Đỗ Mười, Thủ-tướng Võ Văn Kiệt và Chủ-tịch nhà nước Trung-quốc Giang Trạch Dân năm 1997.

Lời giới thiệu của IFA,

Tháng bảy năm 1977, Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ được cử làm trưởng đoàn Pháp, của Ủy-ban trao đổi y học Pháp-hoa (Comité médical Franco-Chinois=CMFC) dẫn phái đoàn Pháp sang Trung-quốc làm việc trong hai tháng ở Bắc-kinh.

Đang lúc ông ở Bắc-kinh, thì Tổng-bí thư đảng Cộng-sản VN. Đỗ Mười và Thủ-tướng CS. Võ Văn-Kiệt cũng sang đây, hội với Chủ-tịch Trung-quốc Giang Trạch-Dân. Nhờ quen thân với một vài ký giả ban Việt-Ngữ của đài tiếng nói Bắc-kinh, ông biết khá nhiều về cuộc mật nghị này. Trở về, ông viết thư cho một người bạn là ký giả Hồ Anh, chủ nhiệm bán nguyệt san Văn-nghệ Tiền-phong ở Virginia, Hoa-kỳ. Tuy là thư riêng, nhưng đây là một tài liệu lịch sử bang giao Hoa-Việt, nó có thể giúp độc giả một cái nhìn rõ ràng hơn về bang giao giữa hai đảng Cộng-sản Trung-quốc, Việt-Nam, nên chúng tôi xin đăng nguyên văn, để một biến cố lịch sử này không bị chôn vùi.

Cứ như nội dung bài này, thì năm 1997, đảng Cộng-sản VN còn kênh với đảng CSTrung-quốc, thế mà sau đó sang thời kỳ Lê Khả Phiêu, thì Trung-quốc dùng phép tắc nào mà biến VN thành một thuộc địa? Điều này xin để các vị cao minh giải đoán.

Paris ngày 20 tháng 9 năm 1997.

Kính thăm anh, và cháu Thủy-Tiên của chú.

Tôi vừa đi Trung-quốc về anh ạ. Sau hai tháng ăn cơm Tàu, tôi lên ba ký. Cái bụng trông giống bụng Đồng Trác quá. Nhờ vậy sức khỏe tương đối dồi dào, ngày nào cũng nộp thuế cho cô bạn gái, vì vậy cổ cũng xí xái cho cái tội, bỏ cổ một thân một

mình ở giữa cái xứ Paris ồn ào này, ngày ngày ngồi vọng phu. Đi xa về kể chuyện cho anh và cháu đọc, gọi là chút quà của xứ sở của Khổng-tử, và xứ sở của Khuất-Nguyên, của Văn Thiên-Tường.

Bắt đầu từ tháng sáu, chúng tôi đã chuẩn bị. Sau cả tháng hội họp, phân chia nhiệm vụ, chúng tôi lên đường Hoa du. Đoàn của tôi gồm 9 đứa, thuộc Ủy-ban trao đổi y học Pháp-Hoa (CFMC). Lần này chúng tôi làm nhiệm vụ trao, tức đem chuông đi đánh xứ người, mà chủ đề là giải phẫu chỉnh hình.

Tất cả 9 đứa đều là giáo sư y khoa. Lớn nhất 64 tuổi, nhỏ nhất 45 tuổi, chia ra sáu đực, ba cái. Tám đứa đều là con cháu tộc Gaullois, còn tôi là con Rồng cháu Tiên. Kể về khả năng y khoa thì tôi đứng hạng bét. Nhưng sở dĩ tôi được làm trưởng đoàn, vì sống lâu lên lão làng. Cả 8 đứa đều mới được nghị định bổ nhiệm đầu năm, sáu năm. Riêng tôi, tôi đã ở trong CMFC đúng 20 năm. Và lại, tôi được các bằng hữu Trung-quốc tín nhiệm, lại là thổ công trên đất Hoa-hạ, nên tôi nghiễm nhiên làm trưởng đoàn. Oai hơn tổng Cóc! Cả tám đứa đều có vợ hay chồng tháp tùng, bởi mấy khi được Hoa du. Có đứa còn mang cả con đi. Thành ra trên danh nghĩa có 9 đứa, mà phái đoàn lên tới 21 người. Được cái túi tiền của CMFC khá lớn, do các viện bào chế UPSA, UP John, Rhône Poulenc, Roche, MSD, Roussel... đài thọ, nên tôi chi cho phái đoàn thoải mái.

Chúng tôi tới Bắc-kinh ngày 2 tháng 7 năm 1997 bằng phi cơ Air France. Khi phi cơ vừa chạm đất, tôi ra oai:

- Tất cả tụi bay ngồi tại chỗ, nhường cho hành khách xuống trước.

Chúng tôi thuộc loại VIP, được đón rước, tặng hoa, chào mừng nên không phải xếp hàng, mọi thủ tục quan thuế, đóng dấu trên thông hành đã có người lo.

Sắp xếp, ấn định chương trình xong, nhiệm vụ của tôi coi như không còn gì đáng quan tâm. Anh biết không? Ở xứ Pháp mà một người đàn ông có chút máu văn nghệ như tôi đi ra ngoài cu ky một mình thì bị coi là ích kỷ, là bệnh hoạn, nên tôi đã hẹn danh ca Diệu-Nghi của đoàn văn công Hàng-châu gặp nhau ở Bắc-kinh. Nàng tới Bắc-kinh trước, khi tôi tới phi trường, thì nàng mặc bộ xiêm y khi đóng vai Dương Quý-phi, đón tôi, làm cả đoàn CMFC lé mắt phục tôi. Sau khi mọi việc chạy tốt, tôi xé lẻ, tiểu ngạo Bắc-kinh với Dương Quý-phi!

Anh biết không, sang Bắc-kinh, ngoài nhân viên phái đoàn, tôi không có ai là bạn cả để bàn chuyện văn chương, ngoài Diệu-Nghi. Diệu-Nghi tuy đẹp, nhưng văn chương thì nàng ẹ quá (Không lẽ suốt ngày lên giường?). Buồn nẫu ruột ra được. May ời là may, tôi gặp một anh bạn cũ, hiện làm việc trong ban Việt-Ngữ đài Bắc-kinh. Thế là hữu bằng tự viễn phương lai, (1) tôi có bạn mà bạn có thể nói tiếng Hoa, tiếng Việt. Hơn nữa chúng tôi có nhiều hiểu biết về vấn đề VN. Anh bạn cũng có vợ là danh ca người Tô-châu. Thế là 4 chúng tôi cùng tiểu ngạo khắp kinh đô cổ kính này. Anh ta giới thiệu cho tôi mấy người bạn mới. Mấy anh ấy đều là Tàu lai, trước đây sống ở Chợ-lớn, Hà-nội cả. Nghĩa là Tàu thì bảo họ là Ô-nằm nhần. (2) Còn Việt thì bảo họ là Chệt. (3)

Tôi sang được bấy ngày, thì anh bạn ký giả báo cho biết rằng:

"Quốc-vương Đỗ Mười và Tể-tướng Võ Văn-Kiệt sắp sang châu Thiên-tử Giang Trạch Dân".

Anh ta nói:

- Nghe đâu phái đoàn không đồng ý, và cũng không đi tham quan chỗ này chỗ kia. Cuộc chầu thánh Thiên-tử này coi ra có vẻ căng cứng, không khéo lại có bài học nữa,(4) thì thanh niên Việt-Hoa tha hồ mà chết.

Thế rồi, anh bạn mất tích. Bốn ngày sau, anh gặp tôi, luôn mồm xin lỗi, vì phải theo dõi cuộc hội đàm. Anh than:

- Tổ bà nó, bọn mình là người có học, có tư cách, thành ra không làm bí thư tình, bí thư khu được. Diễn biến các cuộc họp mình biết hết. Thế mà lại phải trình bày lại cho những thằng dốt hơn con bò. Nó nghe chán rồi nó phán: Điều này nên tiết lộ, điều này không. Sự thực thế này, nhưng phải viết quẹo như thế kia. Nghe chúng phán, tức muốn ứa gan. Cáo quá, tối về tao banh cái miệng Mao Chủ-tịch của vợ (5) rồi hét lên: Tôi là thằng hèn, không xứng đáng là con cháu ông Đồng, ông Giản.(6) Bây giờ tao tìm mày để thổ lộ cho bố tức ».

Chú giải đoạn 1 của Văn-ngệ Tiên-phong:

(1) Câu này lấy trong sách Luận-ngữ, ý nói : Có người bạn từ xa đến, chẳng đáng vui sao.

(2) Ổ nằm nhân. Tiếng Quảng-Đông, nghĩa là An-Nam nhân.

(3) Chê. Chỉ người Hoa.

(4) Bài học. Hồi 1978, Đặng Tiểu-Bình đem quân đánh VN, rồi nói rằng dạy cho một bài học.

(5) Miệng Mao Chủ-tịch. Tiếng lóng, mà dân chúng Trung-quốc dùng để chỉ cái ngàn vàng của phụ nữ.

(6) Đồng là Đồng Hồ, người nước Tấn. Giản là người nước Tề. Hai ông làm quan Thái-sử. Dù bị kẻ gươm vào cổ, bắt phải chép sai sự kiện lịch sử, vẫn chép đúng.

Anh kể: Giang Trạch-Dân là người có học, thâm trầm, mưu cơ, tính toán rất cẩn thận. Mỗi lời, mỗi ý đều nói rất văn hoa, lại ưa xen vào những câu trong kinh điển cổ, hoặc những câu thơ, câu từ. Thế nhưng trong buổi họp ông ta gặp gã Đỗ Mười dốt đặc cán mai. Y lại hay lẫn.(1) Một sự kiện đã nói rồi, bàn rồi, lát sau y quay trở lại. Đã thế, thông dịch viên của y thì nói giỏi, nhưng dốt văn chương cổ, không đủ kiến thức diễn giải hết ý của Giang. Tỷ như Giang nói mớ Đỗ Mười trong bữa ăn rằng Mười xuất thân là tên lợn lợn bằng câu:

« Lợn Trung-quốc không to béo như lợn Việt-Nam, vì chúng ham nhày cái quá. Còn lợn VN hầu hết là lợn thái giám, nên to lớn ».

Thế nhưng anh thông dịch, dịch là:

« Lợn Trung-quốc không to béo như lợn VN, vì bọn nuôi lợn ham tán gái, thiếu chăm sóc. Còn lợn VN thì do cán bộ chăm nuôi cẩn thận ».(2)

Tôi hỏi:

- Thế khi bắt tay nhau, thì Giang nói trước hay Đỗ nói trước?

- Không ai nói trước cả. Sau khi bắt tay, thì Giang ứng khẩu đọc hai câu thơ như sau:

*Độ tận kiếp ba huynh đệ tại,
Tương phùng nhất tiếu mẫn ân cừ.*

Thông dịch, dịch như sau:

Sau khi trải qua cơn sóng gió, tình anh em vẫn còn. Hôm nay, gặp lại nhau, cười một cái, mới hiểu rõ ai là bạn, ai là thù.

Theo mà, ý Giang muốn nói gì?

Tôi phát biểu ý kiến:

- Tao thử giải nghĩa theo kiểu Tây xem có đúng không nghe. Độ là bến đò. Tận là hết. Kiếp là tiếng nhà Phật để chỉ tai vạ. Ba là sóng gió. Câu này hiểu theo nghĩa đen thì: Từ trước đến nay, Trung-quốc như răng, VN như môi. Hồi 1979, Đặng Tiểu-Bình xua quân đánh VN, rồi nói rằng dạy Hà-nội bài học; thì không còn cái tình môi hở răng lạnh nữa, mà là răng cắn môi máu chảy ròng ròng. Anh em ta, những người Cộng-sản mí nhau trải qua một tai kiếp như đò vượt qua sông đầy sóng gió. Bây giờ các đồng chí sang đây, thì chúng ta lại cũng vẫn là anh em... Cộng-sản. Chúng ta phải xiết chặt tình huynh đệ, bằng không thẳng cảnh sát quốc tế nó dùng đô la, nó nhét vào mồm chúng ta, rồi chúng ta lại đánh nhau thì chết.

Không ngờ tôi giảng nghĩa kiểu cà chớn như vậy, mà mấy anh bạn lại cười khúc khích:

- Cũng gần đúng ý Giang. Giang cũng muốn nói như vậy.

- Còn câu thứ nhì, thì ý nghĩa giản dị thôi. Tương phùng là gặp nhau. Nhất tiếu là cười một tiếng. Mẫn là hiểu rõ. Ân là ơn. Cừ là thù. Toàn câu này ý nghĩa như sau: Hôm nay anh em gặp nhau đây, cười một tiếng, hiểu rõ đâu là ân, đâu là cừ.

- Không hẳn như vậy, theo tao thì Giang muốn nói: Chúng ta gặp nhau đây hãy quên đi những gì là cừ thù, mà chỉ nên nhớ đến cái ân khi xưa Trung-quốc đã viện trợ cho VN suốt ba chục năm liền.

Thế nhưng ba hôm sau, một trong ba anh bạn đó nói riêng với tôi rằng:

- Cái câu thứ nhất, nó có ý nghĩa rất sâu sa, đại ý đe dọa Mười, Kiệt rằng: Bọn bay hãy coi gương thẳng Lê Đức Anh . Nó bị méo miệng, một mắt nhắm không được. Bán thân bất toại .

Tôi kinh hãi hỏi:

- Ấu ! Trong hai câu thơ trên chữ nào chỉ vào việc ấy ?

- Mà ăn phó mát Camember riết rồi quên mẹ nó cả chữ nghĩa. Tao hỏi mà, thế chữ Huỳnh tiếng Việt nghĩa là gì ?

- Là... Anh ! Ừ nhỉ. Chết cha thẳng Lê Đức-Anh. Câu trên hiểu theo nghĩa khác là : Sau khi chúng mày với tao đấm đá nhau, thì thẳng Lê Đức-Anh còn nằm chinh ình ra kia. Bây giờ gặp nhau đây, tao cười một tiếng, để chúng mày biết cái tội lấy oán trả ân.

Tôi tò mò:

- Thế bọn Giang đánh thuốc độc Lê Đức-Anh từ bao giờ? Đánh bằng cách nào?

- Cách đây mấy năm, bộ ba Mười, Anh, Kiệt sang Quảng-Đông triều kiến. Trong dịp đó Anh được tặng một cái áo. Chính cái áo tắm nước hoa có thuốc đó đã làm cho Anh bị xuất huyết não, thành bán thân bất toại.

- Xạo ! Tao đếch tin.

- Uống cho mà là giáo sư y khoa, bị mấy con Đầm hớp hồn rồi thành lú lẫn.

- Tao chưa hề xài Đầm! Từ hồi 18 tuổi đến giờ tao toàn ăn cơm Việt hoặc cơm Xăm. Mà thấy không? Sang đây tao đi với Diệu-Nghi, chứ có đằm đìa nào đâu?

- Im cái mồm đi! Cãi chày. Tao hỏi mà hôm rồi ông thủ trưởng của tao than rằng, thỉnh thoảng trong đêm ông ấy bị lên cơn đau tim, mà cho ông í một hộp cao dán. Mà dặn rằng: Khi lên cơn thì dán vào ngực, rồi hôm sau đi tìm bác sĩ. Có đúng không?

- Đúng.

- Thuốc đó là thuốc gì?

- Cordipatch.

Tôi chợt hiểu: Thì ra Lê Đức Anh bị Trung-quốc dùng một thứ thuốc thấm qua da, rồi thành linh bị huyết áp cao, sinh tai biến mạch máu não mà thành bán thân bất toại. Biết thế, nhưng tôi giả bộ ngây người ra không hiểu, để anh bạn tôi phải nói ra. Quả nhiên anh mắc bẫy. Anh hỏi tôi:

- Tao hỏi mà câu này: Mà có nhớ năm 1789, khi sai Thành Lâm sang phong vương cho vua Quang-Trung, vua Càn-Long gửi tặng cho vua Quang-Trung chiếc áo có thêu kim tuyến bảy chữ :

Xa tâm chiết trực đa điền thử

Tất cả các quan Tây-sơn, Đại-thanh đều không ai hiểu ý nghĩa bảy chữ này. Hiểu theo nghĩa đen là: Giữa cái xe, trực bị gãy, đa số là do con chuột đồng. Ngô nghề thậm ! Nhưng năm 1792, vua Quang-Trung bị não xuất huyết, nằm bán thân bất toại mấy tháng rồi băng. Năm đó là Nhâm Tý, người ta mới hiểu rõ: Chữ Xa với chữ Tâm là chữ Huệ, tên vua Quang-Trung. Xa tâm là Huệ, chiết trực là gãy trực, tức chết... Thử là con chuột, chỉ năm Tý, vua Quang-Trung sẽ băng. Trong áo đó tẩm thứ thuốc ngấm dần vào da. Mà hiểu chưa?

- Hiểu.

Tôi trở lại vấn đề:

- Thế Mười, Kiệt có hiểu ý nghĩa hai câu thơ đó không ?

- Ngay tại đương trường thì chúng không hiểu. Nhưng tối về, bọn trí thức đi theo cố vấn cho chúng. Chúng hiểu. Và cái vụ vua Quang-Trung, Lê Đức-Anh, Đào Duy-

Tùng, Lê Mai bị đầu độc, Mười, Kiệt đều biết cả. Nên ngu gì thì ngu, chúng cũng hiểu.

Chú giải đoạn 2 của Văn-ngệ Tiên-phong:

1. Tin này khá chính xác. Vũ Thư-Hiên trong Đêm giữa ban ngày cũng thuật : Trước đây Đỗ Mười bị bệnh tâm thần, phải vào nhà thương điên hai lần. Theo tin trong nước thì gần đây Mười bị chứng lẫn, đú.

2. Hồi chưa theo Cộng-sản, Đỗ Mười làm nghề hoạn lợn (Thiến lợn). Thấy cái nghề này quá bẩn, Hồ Chí-Minh mới sai chép trong tiểu sử của Mười rằng y làm nghề thợ sơn.

- Thế giữa Đỗ với Giang có bàn về việc chủ quyền hai quần đảo Hoàng-sa, Trường-sa không ? (1)

- Có ! Đỗ than rằng trong khi các bên bàn luận chưa ngã ngũ ra sao, thì hải quân Trung-quốc cứ nhắm hải quân Việt-Nam mà tấn công. Như vậy thì sao có thể miễn ân cứu được?

- Giang trả lời sao?

Giang cười xòa, rồi nói rằng:

- Quần đảo Tây-sa (Hoàng-sa) do Trung-quốc chiếm từ chính quyền miền Nam VN, không liên quan gì tới đảng Cộng-sản Việt-Nam cả. Còn những cuộc đụng độ mới đây tại quần đảo Nam-sa (Trường-sa) thì đó là những biển cổ nhỏ. Chúng ta gặp nhau đây, hãy bàn đại cuộc thì hơn.

Đỗ Mười không chịu, y cãi:

- Đụng chạm nhỏ gì mà tới 9 lần. Thiệt hại nhân mạng lên tới mấy trăm. Nhất là cuộc tấn công của hải quân Trung-quốc ngày 14-3-1988, khiến ba chiến hạm Việt bị chìm (2), mấy trăm nhân mạng bị chết.

Giang bèn xuất ra một văn kiện, do Thủ-tướng Phạm Văn-Đồng ký trước đây. Giang nói:

- Ngày 4-9-1958, khi Trung-quốc ra bản tuyên cáo lãnh thổ 12 hải lý, với bản đồ đính kèm, thì ngày 14-9-1958, Thủ-tướng Phạm Văn Đồng của VN, ký văn thư gửi cho Thủ-tướng Chu Ân Lai của Trung-quốc, công nhận bản tuyên bố lãnh hải. Từ ngày ấy cho đến nay, phía VN chưa bao giờ chống đối văn kiện này. Như vậy rõ ràng VN công nhận toàn bộ vùng biển Đông, trong đó có hai quần đảo Tây-sa (Hoàng-sa) và Nam-sa (Trường-sa) thuộc Trung-quốc. Quần đảo Tây-sa, Trung-quốc đã đánh chiếm từ chính quyền Sài-gòn ngày 19-1-1974. Còn quần đảo Nam-sa (Trường-sa), sau ngày 30-4-1975, VN đem quân tới chiếm đóng. Như vậy là VN xâm lăng, lấn chiếm lãnh thổ Trung-quốc, nên hải quân Trung-quốc phải nổ súng đuổi quân xâm lược là lẽ thường tình.

Mười cãi:

- Tại Trường-sa còn có quân đội của Phi-luật-tân, Đài-loan, Mã-lai. Tại sao thủy quân Trung-quốc không tấn công vào quân hai nước đó, mà chỉ tấn công vào thủy quân Việt-Nam?

Giang cười rằng:

- Quần đảo này hiện đang trong vòng tranh chấp giữa Trung-quốc với Phi-luật-tân, Mã-lai, nên Trung-quốc không thể tấn công họ, như vậy là bá quyền. Còn quân của Đài-loan ư? Quân Đài-loan cũng là quân Trung-quốc đóng trên lãnh thổ Trung-quốc, nên hải quân Trung-quốc không thể nổ súng, vì như vậy là huynh đệ tương tàn.

Mười cãi rằng:

- Nhưng tại Trường-sa từ trước đến giờ không hề có quân Trung-quốc đóng. Nay Trung-quốc dùng sức mạnh, chiếm mất mấy đảo của VN, như thế là phi lý.

Giang bèn trả lời rằng :

- Đảng Cộng-sản VN hiện nêu cao việc dùng tư tưởng của Chủ-tịch Hồ Chí Minh, thì đồng chí hãy tuân thủ tư tưởng của Hồ Chủ-tịch, vì chính HỒ chủ-tịch ra lệnh cho đồng chí Phạm Văn Đồng ký văn thư công nhận các quần đảo Nam-hải là của Trung-quốc.

Tôi hỏi:

- Cuộc mà cả cuối cùng ra sao ?

- Cả hai bên đều cù nhầy. Giang thì nhất định không chịu nhượng bộ, vì căn cứ vào văn thư do Phạm Văn Đồng ký năm 1958. Không còn gì để bàn nữa.

Tôi hỏi:

- Thế họ có cãi nhau gì liên quan đến vấn đề Cao-man không ?

- Hỏi thế mà cũng hỏi. Quốc-vương Đổ triều kiến Thiên-tử Giang mục đích về vấn đề này mà thôi.

- Họ bàn gì ?

- Có bàn cái đếch gì đâu ? Giang chửi Đổ sai con nuôi là thằng Hun-Sen bóp cổ thằng con lai ngoại hôn Ranariddh của Giang. Như vậy là không tôn trọng những gì cam kết trước đây. (3)

- Tại sao Ranariddh lại là con lai ngoại hôn?

- À xin lỗi, đây là câu nói lóng của bọn tao. Vì khi xưa bọn Lê Duẩn đem quân sang đánh thằng Pol Pot, thì anh chàng Ranariddh đang sống tại Pháp. Anh ta được Pháp giúp đỡ, lập mặt trận, la làng rằng bọn VC nó cướp nước tôi. Vậy có phải mầu quốc Pháp đẻ ra anh ta không ? Sau khi về nước chấp chính, anh ta đếch có thực lực, anh ta phải ngược đầu nhìn về Thiên-quốc, xin ông bố Đặng Tiểu-Bình giúp đỡ. Thế thì anh ta là đứa con lai, nửa chệt nửa Tây. Khi Trung-quốc thấy cái thằng Pol Pot bị thế giới kinh tởm quá, thì cho nó bệnh, (4) rồi đem tất cả lực lượng trao cho

Ranariddh, để hợp pháp hóa đám thợ giết người này, hầu giữ chân ở Cao-man. Tưởng như vậy là không ai nói gì được. Nào ngờ thằng cảnh sát quốc tế nó sai Quốc-vương Đổ Mười đá thẳng Ranariddh. Đổ bèn sai thằng Hun-Sen làm. Đúng ra việc làm của Hun-Sen phải kết tội, mà các cơ quan truyền thông của Mỹ gọi nó là anh hùng. Mẹ kiếp, anh hùng cái mà mẹ nó í. Vì vậy Giang thiên tử mới triệu hồi Quốc-vương, Tể-tướng Ố-nằm sang để tính tội.(5)

Tôi cố khai thác:

- Thế Thiên-tử Giang tính tội Đổ quốc vương ra sao ?

- Người nổi giận, chỉ vào mặt Đổ quốc vương mắng rằng: « Đế quốc Mỹ kéo thẳng Cao-man, Miến-điện vào ASEAN với mục đích gì ? Các người nhập ASEAN có phải phải các người định dùng quần lang chiến hổ phải không ? Có phải các người dựa vào thẳng đế quốc để chống Trung-quốc không ? .

- Thế bọn Đổ Mười trả lời sao ?

- Tên Võ Văn-Kiệt trả lời rằng: Khi nhà bị cháy, thì dù nước sông, nước biển, nước cống, nước rãnh gì cũng phải múc mà dập tắt lửa.

- Cuối cùng hai bên thỏa thuận ra sao ?

- Thỏa thuận cái con khỉ tườu. Bọn mặt dày Mười, Kiệt khi đã bám dính được cái tên cảnh sát quốc tế rồi, thì nó có coi bọn Giang ra cái đích gì. Mà ở Pháp, thì mà phải biết chứ ? Thằng Mỹ đã huấn luyện mấy trăm sĩ quan của Hà-nội về phối hợp liên quân Đồng-minh (6). Đồng-minh đây là ai ? Nếu không phải bọn ASEAN, bọn Nam-hàn, bọn Nhật-bản, bọn Đài-loan, Thái-lan, Phi-luật-tân ? Phối hợp để đánh ai ? Chống ai ? Nếu không phải là bọn bá quyền Giang ? Hơn hai mươi năm trước, bọn mà bị bọn Mỹ bỏ rơi, bọn Hà-nội được Nga-sô, Trung-quốc giúp, đánh cho thua bết tỹ ra, phải chạy đi khắp nơi. Bây giờ bọn mà là Liên-Âu, là Mỹ rồi, bọn Mười, Kiệt phải quỳ gối trước Liên-Âu, trước Mỹ hát bản nhạc có hai nốt (7). Nay mai, mà về VN, làm cố vấn Mỹ, tha hồ mà hét tụi nó.

- Tao ở Tây, tao có đánh nhau với ai đâu mà thua với được. Tây đích cố vấn cho ai hết. Và Tây có cố vấn cho Mười Anh Nông Dân, cũng không bao giờ dùng đến tao (8). Lý do tao là nhà văn, là có nhiều bạn làm ký giả... hơi tý là đem lên báo.

Trong dịp này mấy anh bạn cho tôi xem cuốn video quay quang cảnh buổi họp. Khi tới chỗ Mười bắt tay Giang, thì anh ta bấm nút cho máy dừng lại rồi chỉ vào đôi câu đối treo trên tường :

- Đôi câu đối này chính Giang đưa ra ý kiến, rồi bọn Hoa-kiều bị Lê Duẩn đuổi khỏi VN làm. Mà thử đọc xem, có gì lạ không ?

Tôi đọc:

*Nam-thiên đại thiên, nhân nhân thức.
Bắc-quốc điền thẳng xứ xứ tri.*

- Mà hiểu không ?

- Có đẽch gì mà không hiểu. Nam-thiên đẽ chỉ VN, đại là lớn. Thiện là vua nhường ngôi cho người hiền. Nhân nhân thức là ai ai cũng biết. Toàn câu này, Giang có ý đĩu Đổ Mười có cai trị dân như bọn phong kiến. Nhưng nay Mười sắp sửa nhường ngôi cho người khác, chứ không có cái vụ bầu bán gì cả.

- Giỏi. Còn câu sau ?

- Bắc-quốc là Trung-quốc. Điền là ruộng. Thăng là lên. Xứ xứ tri, là khắp thế giới ai cũng biết. Toàn câu ngụ ý : Mấy năm nay, ruộng nương Trung-quốc tăng sản lượng cao, phải nhập cảng gạo VN rất ít. Nhưng cũng ngụ ý nói : Nước sông đưa lên ruộng, làm cho dân no đủ, đó là nhờ Giang Trạch Dân. Bởi giang là sông. Trạch là ruộng. Tóm lại hai câu này ngụ ý: Anh là tên phong kiến, đang chuẩn bị nhường chức tổng bí thư cho đàn em. Cả nước VN ai cũng biết. Còn bên Trung-quốc này, ta là Giang Trạch Dân, ta có kế hoạch làm cho nông sản dư thừa, cả thế giới đều biết.

Anh bạn tôi gật đầu:

- Tao cũng nghĩ như thế. Câu đỏi đó gói ghém nhiều ý thực. Nhưng ở Bắc-kinh này thiếu gì người hay chữ, mà phải nhờ tụi Hoa-kiều ? Bọn tao nghĩ nát óc ra mà không giải thích đũợc. Vậy mà về Pháp, mà thử mò xem, có còn ý khác không ? Nếu mà giải đũợc, thì thư cho bọn tao.

Chú giải đoạn 3 của Văn-nghệ Tiền-phong:

(1) Hai quần đảo mà Trung-quốc, Việt-Nam đang tranh chấp là Hoàng-sa và Trường-sa. Đảo Hoàng-sa người Hoa gọi là Tây-sa. Còn đảo Trường-sa họ gọi là Nam-sa.

(2) Mẩu tin này tiết lộ: Hải-quân Trung-cộng đã tấn công hải quân Việt-cộng trước sau 9 lần, làm hư hại 6 chiến hạm, và 3 chiến hạm chìm, chết mấy trăm người.

(3) Qua tiết lộ này, ta biết trong cuộc họp hồi Mười, Anh, Kiệt sang Trung-cộng mấy năm trước có cam kết rằng VC phải để cho Ranariddh, thân Trung-cộng làm đẽ nhất thủ tướng Cao-miên.

(4) Qua tiết lộ này, ta mới biết Trung-cộng đã đầu độc Pol Pot.

(5) Mẩu tin này tiết lộ : Trung-cộng kết tội VC bây giờ làm con hờ của Mỹ. Muốn đá tung cái vò con bạch tuộc Trung-cộng khỏi Đông-Nam-Á, Mỹ sai VC làm. VC bèn sai đũưa con ngoan ngoãn Hun-Sen ra tay. Hèn gì, Mỹ cũng như các nước tự do chỉ phản đỏi Hun-Sen lấy lệ.

(6) Độc giả ở Hoa-kỳ nào biết rõ ràng về tin này, xin cho chúng tôi biết chi tiết.

(7) Bản nhạc hai nốt: Tiếng lóng của giới bình dân Trung-quốc đẽ chỉ tiền Hoa-kỳ dollar. Hai nốt là đô và la.

(8) Mười Anh Nông Dân đẽ chỉ Đổ Mười, Lê Đức Anh, Nông Đức Mạnh. Dân đẽ chỉ Võ Văn Kiệt, vì Kiệt có bí danh là Sáu Dân.

Anh Hoàng ơi!

Từ hôm về Pháp đẽn giờ, tôi cứ suy nghĩ mãi về ý nghĩa hai câu trên. Nào chiết tự ? Nào chia chữ. Nào hợp chữ, mà cũng không tìm ra ý nghĩa. Sau, tôi thấy cái vẽ dưới đẽ nói về Giang, thì tôi nghĩ cái vẽ trên phải có cái gì nói về Đổ. Hai câu này do Hoa-kiều làm thì phải có ý nghĩa tiếng Việt ở trong. Mà tiếng Việt thì hay nói lái. Cuối cùng tôi đã tìm ra:

*Nam-thiên đại thiện nhân nhân thức,
Bắc-quốc điền thăng xứ xứ tri.*

Đại là lớn. Đại thiện là lớn thiện, nói lái của tiếng thiên lợn.
Còn về dưới điền thẳng là thẳng điền.

Tóm lại đôi câu đối trên, Giang móc Đố Mười là thẳng hoạn lợn, là thẳng điền.
Vậy hai câu trên bao hàm ba nghĩa khác nhau:

Nghĩa thông thường:

*Tại Việt-Nam, Đố Mười sẽ nhường ngôi cho đàn em. Ai cũng biết.
Bên Trung-quốc, ruộng nương xanh tốt, gạo dư thừa. Cả thế giới đều hay.*

Nghĩa thâm trầm:

*Tại Việt-Nam, Đố Mười là tên phong kiến, độc tài, đi chệch hướng của chủ
nghĩa Cộng-sản, giữ ngôi bí thư như của riêng.
Bên Trung-quốc, Giang là người làm cho dân chúng có đủ lúa, gạo.*

Nghĩa bí hiểm:

*Tại Việt-Nam Đố Mười chỉ là thẳng hoạn lợn. Ai cũng biết.
Bên Trung-quốc, người nào cũng biết y là một thẳng điền.*

Thôi đi xa về kể chuyện cho anh đọc như vậy đủ rồi. Nghe nói hồi này anh hay sang Pháp chơi. Dính Đằm rồi hả ? Báo cho anh biết, cái hũ phó mát Camembert của máy cô Đằm mà tí toáy vào rồi, thì không bao giờ có thể dứt ra được đâu.

Viết đến đây, tôi cảm thấy ớn ớn lạnh. Chơi với anh gần ba mươi năm gì mà tôi không biết anh. Đe giết anh, anh không sợ. Nhưng không cho anh làm báo thì anh hóa điên. Khi làm báo, thì anh coi độc giả của anh như vua. Cho nên viết thư cho anh, tôi sợ anh đăng tên tôi lên, thì tôi sẽ mất job. Vậy tôi xin hăm trước : Anh mà đăng lên, thì đúng ngày mừng một tết tôi sẽ sang Arlington bẹo tai anh. Tôi nói được thì tôi làm được.

Kính chúc anh khỏe. Cho tôi hôn cháu Thủy-Tiên của chú. Nhớ nó gớm.

Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ.

Ghi chú của IFA:

Quả nhiên ký giả Hồ Anh cho đăng bức thư này vào Văn-Nghệ Tiền-Phong số xuân Mậu Dần, sau khi đã sửa chữa đi đôi chút, dưới hình thức một người bạn ở Costa Mesa, California, viết thư cho ông. Nhưng đảng Cộng-sản VN cũng đoán ra người viết là ai, nên Yên-tử cư-sĩ mới bị liệt vào một trong 80 tên phản động nhất.

<http://www.mevietnam.org/lanhtho-lanhhai/tds/tds-dieutran-e.html>

